HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

SỔ TAY
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

NHÀ XUẤT BẢN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

SỔ TAY

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

SỔ TAY
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

NHÀ XUẤT BẢN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

GS, TS Nguyễn Xuân Thắng

Ủy viên Bộ Chính trị,
Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,
Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương

CHỦ BIÊN

GS, TS Lê Văn Lợi

TẬP THỂ TÁC GIẢ

GS, TS Lê Văn Lợi
PGS, TS Hoàng Phúc Lâm
PGS, TS Dương Trung Ý
PGS, TS Đinh Ngọc Giang
PGS, TS Phạm Đức Kiên
PGS, TS Đặng Quang Định
PGS, TS Ngô Tuấn Nghĩa
PGS, TS Hoàng Thị Lan
PGS, TS Phạm Minh Sơn
PGS, TS Mai Đức Ngọc
PGS, TS Nguyễn Thị Trường Giang
PGS, TS Đinh Thế Cường
PGS, TS Nguyễn Tùng Hưng
PGS, TS Trương Hồ Hải
PGS, TS Tường Duy Kiên
PGS, TS Nguyễn Thị Thanh Hải
PGS, TS Lê Thị Thanh Hà
PGS, TS Phạm Huy Kỳ
PGS, TS Nguyễn Viết Thảo
PGS, TS Phan Trọng Hào
PGS, TS Trần Quang Hiển
PGS, TS Nguyễn Minh Tuấn
PGS, TS Lê Văn Cường
PGS, TS Hồ Anh Tuấn
PGS, TS Đỗ Xuân Tuất
PGS, TS Vũ Thị Phương Hậu
PGS, TS Lương Khắc Hiếu
PGS, TS Nguyễn Hùng Oanh
PGS, TS Nguyễn Danh Tiên
PGS, TS Nguyễn Quốc Dũng
PGS, TS Đoàn Triệu Long
TS Nguyễn Hồng Phong
TS Phạm Thị Hoàng Hà
TS Nguyễn Thị Hà
TS Nguyễn Văn Viên
TS Đào Ngọc Báu
TS Nguyễn Gia Hùng
TS Lê Thị Chiên
TS Trần Minh Văn
TS Trần Quốc Dương
TS Nguyễn Anh Tuấn
Đồng chí Lê Minh Hạnh
Đồng chí Vũ Trọng Hà
Đồng chí Trần Đoàn Hưng
Đồng chí Đào Đình Thạo
ThS Vũ Thế Cường
ThS Đào Anh Tuấn

MỤC LỤC

Lời giới thiệu 19

Phần thứ nhất

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

1. Không gian mạng là gì? Đặc điểm, tính chất của không gian mạng 23
2. Mạng xã hội là gì? Một số mạng xã hội phổ biến hiện nay..... 25
3. Tác động của mạng xã hội đến đời sống con người 29
4. Truyền thông xã hội và đặc điểm của truyền thông xã hội..... 31
5. Chủ quyền quốc gia trên không gian mạng và bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng..... 34
6. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng 36

7. An toàn không gian mạng..... 39
8. Bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng 41
9. Chiến tranh không gian mạng..... 44
10. Vũ khí không gian mạng 47
11. An ninh mạng và bảo vệ an ninh mạng..... 49
12. Nguyên tắc bảo vệ an ninh mạng..... 53

13. Bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng 54
14. Bảo vệ thông tin cá nhân, dữ liệu cá nhân trên không gian mạng 57
15. Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội..... 63
16. Những hành vi bị nghiêm cấm trên không gian mạng 67
17. Những quy định về quyền con người, quyền công dân trên không gian mạng..... 70
18. Người có ảnh hưởng trên không gian mạng 73
19. Cư dân mạng và cư dân mạng có trách nhiệm..... 75
20. Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trên không gian mạng.....76
21. Tin giả, thông tin xấu, độc trên không gian mạng 78
22. Xử lý tin giả, thông tin xấu, độc trên không gian mạng..... 79
23. Các đối tượng chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng..... 83
24. Nội dung chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng..... 84
25. Phương thức chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng..... 89
26. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng..... 93
27. Nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng 95

28. Phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng 98

29. Các yếu tố tác động đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng 102

Phần thứ hai

PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH, BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG QUA MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU

30. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng phủ nhận tính chất thời đại của chủ nghĩa Mác-Lênin 109

31. Nhận diện và đấu tranh với một số khuynh hướng tư tưởng phi xã hội chủ nghĩa trên không gian mạng 113

32. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng với cách mạng Việt Nam 118

33. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về tính chính danh của Đảng Cộng sản Việt Nam 122

34. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề nhất nguyên, đa nguyên và đa đảng 125

35. Nhận diện và phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá, xuyên tạc các quy định của Đảng về công tác cán bộ 129
36. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng..... 132
37. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá, xuyên tạc nguyên tắc tự phê bình và phê bình của Đảng 134
38. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá, xuyên tạc nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong Đảng..... 137
39. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá, xuyên tạc nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân 140
40. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá, xuyên tạc nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật 144
41. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng lợi dụng một số vụ việc phức tạp, sai phạm của cán bộ, đảng viên để xuyên tạc công tác phòng, chống tham nhũng..... 147

42. Nhận diện và phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 150
43. Nhận diện và phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng phủ nhận vai trò của kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa 153
44. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về việc bắt giữ, xử lý các đối tượng có hoạt động lợi dụng không gian mạng để chống Đảng, Nhà nước..... 155
45. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề an sinh xã hội 158
46. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về mối quan hệ giữa văn học - nghệ thuật với chính trị 161
47. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về quyền tự quyết dân tộc..... 164
48. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề đại đoàn kết dân tộc..... 168
49. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề hòa hợp, hòa giải dân tộc..... 171
50. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề bất bình đẳng dân tộc..... 173

51. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề tự do tôn giáo 176
52. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề phân biệt đối xử giữa các tôn giáo 179
53. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về quyền con người 184
54. Phản bác các quan điểm sai trái, thù địch qua bản phúc trình hàng năm của Tổ chức Theo dõi nhân quyền (HRW) 188
55. Nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề tự do ngôn luận ở Việt Nam 191
56. Nhận diện phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng phủ nhận chủ trương "Không liên minh quân sự" 193
57. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về chủ trương "Không liên kết với nước này để chống nước kia" 197
58. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng xuyên tạc vai trò của lực lượng vũ trang trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh 200
59. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; chia rẽ mối quan hệ giữa lực lượng vũ trang với nhân dân.....203

60. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng đòi "bất tuân dân sự" 207
61. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề chủ quyền biển, đảo 210
62. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về đường lối đối ngoại của Việt Nam 213
63. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về quan điểm, thái độ của Việt Nam về xung đột Nga - Ukraine 216

Phần thứ ba

KỸ NĂNG VÀ TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

64. Kỹ năng nhận diện các trang mạng của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trong và ngoài nước 219
65. Kỹ năng nhận diện thông tin, luận điệu sai trái, thù địch trên không gian mạng 222
66. Quy trình đấu tranh, xử lý đối tượng đăng tải, tán phát quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng 225
67. Kỹ năng dự báo, nắm bắt tình hình chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng 228
68. Kỹ năng viết tin bài đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng 230

69. Kỹ năng chia sẻ, lan tỏa thông tin tích cực trên không gian mạng 235

70. Kỹ năng lan tỏa những thông tin tích cực; trinh sát, giám sát những thông tin xấu, độc trên không gian mạng 239

71. Kỹ năng xử lý thông tin vi phạm trên mạng xã hội..... 242

72. Kỹ năng xây dựng video đấu tranh nhanh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng 245

73. Chủ thể tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng 248

74. Nhiệm vụ của lực lượng chuyên trách, nòng cốt trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng 251

Phụ lục

MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VIỆT NAM LIÊN QUAN ĐẾN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

1. Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, ngày 27-11-2015 được bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc hội..... 257

2. Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13, ngày 19-11-2015 gồm 08 Chương, 54 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01-7-2016 258

3. Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14, ngày 12-6-2018 gồm 07 Chương, 43 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2019 259

4. Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước số 29/2018/QH14, ngày 15-11-2018, gồm 05 Chương, 28 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01-7-2020, riêng các quy định về lập, thẩm định, ban hành danh mục bí mật nhà nước, thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước, gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2019 260

5. Nghị định số 53/2022/NĐ-CP, ngày 15-8-2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng, gồm 06 Chương, 30 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01-10-2022 261

6. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15-7-2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, có hiệu lực từ ngày 01-9-2013.....263

7. Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, ngày 01-3-2018 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15-7-2013 về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, gồm 02 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 15-4-2018 264

8. Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, ngày 03-02-2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, gồm 08 Chương, 120 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 15-4-2020..... 265

9. Nghị định số 14/2022/NĐ-CP, ngày 27-01-2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, ngày 03-02-2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP, ngày 07-10-2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản, gồm 06 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 27-01-2022 267
10. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, ngày 17-4-2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân, gồm 04 Chương, 44 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01-7-2023 268

LỜI GIỚI THIỆU

Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII "về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới", Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, học viên, sinh viên về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Năm 2021, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã xuất bản cuốn *Sổ tay công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*. Đây được coi là cẩm nang về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ chính trị quan trọng này trên cả hai phương diện lý luận và thực tiễn. Cuốn Sổ tay được phát hành lần đầu tới thành viên Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, Ban Chỉ đạo 35 các tỉnh, thành phố và một số bộ, ngành, đoàn thể Trung ương. Ngay khi phát hành, cuốn Sổ tay đã nhận được sự đánh giá cao của hội đồng chuyên môn và các nhà khoa học; sự đón nhận nhiệt tình của các đồng chí là cán bộ chuyên trách, nòng cốt thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của các ban, bộ, ngành, địa phương trên cả nước.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta nhận định, trong thời gian tới, "các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta, nhất là trên không gian mạng"; "Sự chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động ngày càng tinh vi hơn". Do đó, rất cần thiết phải trang bị cho cán bộ, đảng viên, nhân dân những kiến thức, kỹ năng cơ bản về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

Nhận thức được yêu cầu cấp bách đó, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức biên soạn cuốn ***Sổ tay bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng***. Cuốn Sổ tay được biên soạn công phu, nghiêm túc, huy động sự tham gia của đông đảo các nhà khoa học trong và ngoài Học viện. Nội dung cuốn Sổ tay tập trung vào những vấn đề chung về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng; đồng thời cung cấp những luận cứ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng qua một số lĩnh vực chủ yếu và cung cấp các kỹ năng cơ bản về đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

Cuốn Sổ tay tiếp tục thể hiện tinh thần trách nhiệm và dấu ấn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW "về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù

địch trong tình hình mới". Đây cũng là hoạt động thiết thực hướng đến sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII "về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới". Tuy nhiên, gắn với tình hình thực tiễn, những phương thức, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch thường xuyên thay đổi và ngày càng tinh vi, phức tạp hơn nên tại thời điểm công bố, cuốn Sổ tay chỉ tập trung vào những vấn đề cơ bản về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đang diễn ra trên không gian mạng. Dựa trên những ý kiến trao đổi, góp ý của độc giả và gắn với tình tình thực tiễn ở từng thời điểm, chúng tôi sẽ tiếp tục cập nhật trong những lần tái bản tiếp theo.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các cơ quan liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng như Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư lệnh 86 - Bộ Quốc phòng, Cục An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Bộ Công an đã nhiệt tình đóng góp ý kiến để chúng tôi hoàn thành cuốn Sổ tay này.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng là nhiệm vụ rất phức tạp, đòi hỏi phải thường xuyên đổi mới cả nội dung và

phương thức thực hiện mới có thể đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Quá trình biên soạn cuốn Sổ tay, nhóm tác giả đã cố gắng nghiên cứu, lựa chọn những nội dung cơ bản nhất để giới thiệu, nhưng chắc hẳn vẫn chưa bao quát hết các vấn đề liên quan và cũng không tránh khỏi sai sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý của quý độc giả để tiếp tục bổ sung, hoàn thiện trong các lần xuất bản sau.

Xin trân trọng giới thiệu!

NHÀ XUẤT BẢN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Phần thứ nhất

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

1. Không gian mạng là gì? Đặc điểm, tính chất của không gian mạng

Nhờ sự phát triển không ngừng của các dịch vụ internet, đặc biệt là sự xuất hiện và phát triển nhanh chóng của hệ thống kết nối không dây 3G, 4G, 5G, mạng xã hội, các thiết bị di động thông minh và dịch vụ điện toán đám mây; con người tương tác đa chiều hơn, phản ánh sinh động, tức thời hơn với mọi mặt đời sống và các mối quan hệ xã hội. Chính điều này đã biến internet trở thành không gian xã hội mới - nơi con người có thể thực hiện các hành vi mang bản chất xã hội của mình như giao tiếp, sáng tạo, lao động, sản xuất, tiêu dùng, học tập và vui chơi, giải trí, không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Không gian xã hội đó được gọi là "không gian mạng".

Theo khoản 3, Điều 2 Luật An ninh mạng năm 2018: "Không gian mạng là mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin,

cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian"[1].

Từ cách hiểu này, có thể thấy không gian mạng vừa có tính chất vật lý, vừa có tính chất xã hội.

Về tính chất vật lý, không gian mạng có cấu trúc 03 lớp: Hạ tầng truyền dẫn vật lý bao gồm các thiết bị phần cứng công nghệ thông tin kết nối một cách hợp lý với nhau, tạo ra các loại mạng; hạ tầng dịch vụ lõi và các dịch vụ tạo ra các giao thức để lưu trữ, xử lý, trao đổi thông tin; hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu.

Vê tính chất xã hội, không gian mạng là môi trường xã hội đặc biệt của con người hội tụ đủ 06 thành tố: (1) Chính sách, pháp luật; (2) Năng lực công nghệ; (3) Nội dung thông tin; (4) Nguồn nhân lực; (5) Cơ cấu tổ chức bộ máy; (6) Ý thức của con người trên không gian mạng, tạo ra môi trường xã hội đặc biệt của con người.

Không gian mạng rất rộng lớn, gồm các trình duyệt web (như: Google, Chrome, Mozilla Firefox, Opera, Safari...); các trang web tin tức (như: VnExpress, Yahoo!, Dantri, VTC New...); các mạng xã hội (như: Facebook, Twitter, YuMe, Instagram, Zing me, YouTube, Skype, WeChat, Google Plus, Go.vn...); các tìm kiếm, tra cứu (như: Google map, Bing, Google Docs...); các tiện ích (chuyển tiền, việc làm, email, thiệp điện tử...); các trang mạng kinh doanh, học tập, âm nhạc, giải trí...

---

[1] *Luật An ninh mạng*, Nxb.Tư pháp, H.2018, tr.8.

Không gian mạng mang lại nhiều giá trị tích cực cho sự phát triển của cá nhân và xã hội. Trên không gian mạng, các cá nhân có thể tương tác, trải nghiệm, trao đổi ý kiến, trò chuyện nhóm, chia sẻ thông tin, tổ chức diễn đàn, cung cấp hỗ trợ xã hội, tìm kiếm việc làm, kinh doanh, sáng tạo phương tiện truyền thông nghệ thuật,... Vì vậy, không gian mạng đã và đang trở thành không gian sinh tồn mở rộng, không gian kiến tạo và gia tăng sức mạnh quốc gia với nguồn tài nguyên số vô tận. Hoạt động trên không gian mạng tác động tới tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội và đặc biệt là con người.

Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích to lớn, từ không gian mạng cũng xuất hiện các mối nguy hại đối với các quốc gia như những thách thức về tình báo mạng, gián điệp mạng, khủng bố mạng, nguy cơ về một cuộc chiến tranh mạng. Không gian mạng cũng có thể thành môi trường để các tổ chức khủng bố tuyên truyền và thực hiện các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa...

2. Mạng xã hội là gì? Một số mạng xã hội phổ biến hiện nay

Mạng xã hội là gì?

Mạng xã hội (social network) xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1995 với sự ra đời của trang Classmate nhằm mục đích kết nối bạn học. Tiếp theo là sự xuất hiện của SixDegrees vào năm 1997 với mục đích giao lưu, kết bạn dựa theo sở thích. Cho đến

nay, đã có nhiều mạng xã hội khác nhau xuất hiện và thu hút số lượng người tham gia rất lớn.

Theo khoản 22, Điều 3, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 13-11-2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, "Mạng xã hội là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện (chat) trực tuyến, chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác".

Như vậy, mạng xã hội là một dịch vụ trên mạng internet cho phép người dùng tương tác, giao tiếp, chia sẻ dữ liệu, thông tin, đồng thời cung cấp các dịch vụ để các thành viên tương tác, phản hồi thông qua các tin nhắn, góp ý.

Mục tiêu của mạng xã hội là tạo ra một hệ thống trên nền internet cho phép người dùng giao lưu, chia sẻ thông tin mà không bị giới hạn về địa lý và thời gian; xây dựng một mẫu định danh trực tuyến nhằm phục vụ những yêu cầu chung, những giá trị của cộng đồng và nâng cao vai trò của mỗi công dân trong việc tạo lập quan hệ, những mối quan tâm chung, thúc đẩy sự liên kết các cá nhân và các tổ chức xã hội.

Một số mạng xã hội phổ biến ở Việt Nam hiện nay:

Facebook: Là mạng xã hội được sáng lập bởi Mark Zuckerberg vào năm 2005. Facebook là một trong những mạng

xã hội hàng đầu thế giới hiện nay, là nơi kết nối tất cả mọi người lại với nhau trên toàn thế giới. Facebook có thể tạo ra một thế giới phẳng - nơi không còn khoảng cách địa lý cho phép tất cả người dùng đăng tải và chia sẻ trạng thái, thông tin cá nhân và tương tác với người khác. Hiện nay, Facebook cung cấp một số tính năng chính như: Trò chuyện và tương tác với bạn bè mọi lúc mọi nơi chỉ cần có thiết bị được kết nối internet; cập nhật, chia sẻ hình ảnh, video, thông tin, story (câu chuyện); tìm kiếm bạn bè thông qua địa chỉ email, số điện thoại, tên người dùng hay thậm chí là thông qua bạn chung; tận dụng làm nơi bán hàng online; đa dạng game cho người dùng giải trí, trải nghiệm; khả năng tag (gắn thẻ) hình ảnh, nhận diện khuôn mặt thông minh; cho phép tạo khảo sát/thăm dò ý kiến ngay trên tường cá nhân.

YouTube: Ra đời vào năm 2005, là một mạng xã hội, một nền tảng chia sẻ video trực tuyến. Là nơi người dùng có thể đăng tải hoặc xem được những video của người khác trên các thiết bị như di động, máy tính hay tablet,... Ngoài ra, YouTube còn kết hợp với Google đẩy mạnh tốc độ phát triển của nền tảng ngày càng mạnh mẽ. YouTube luôn tối ưu và hỗ trợ tốt cho nhu cầu quảng cáo, tuyên truyền những vấn đề xã hội được đánh giá khách quan ở các bình luận trong mỗi video.

Twitter: Được chính thức hoạt động tháng 7-2006, là một trong những nền tảng mạng xã hội trực tuyến theo kiểu "blog

nhỏ", cho phép người dùng gửi và đọc tin nhắn văn bản lên đến 140 ký tự. Twitter được xem là "tin nhắn của internet" với số lượng truy cập rất lớn. Những người dùng chưa có tài khoản vẫn có thể đọc các tweet, còn những người mới có thể đăng bài thông qua giao diện website, SMS hoặc ứng dụng điện thoại.

Instagram: Ra đời vào năm 2010, là ứng dụng chia sẻ hình ảnh miễn phí được cộng đồng mạng rất quan tâm, đặc biệt là giới trẻ. Trên Instagram, người dùng có thể chia sẻ nội dung, hình ảnh với hashtag, nội dung trending. Vì vậy, người dùng cũng thường chọn Instagram để chia sẻ mọi khoảnh khắc với người thân, bạn bè vì tính an toàn, bảo mật tốt.

Zalo: Ra mắt vào năm 2012, là ứng dụng nhắn tin đa nền tảng được phát triển bởi công ty VNG Việt Nam. Đây là một trong những phương tiện kết nối bạn bè rộng rãi và dễ sử dụng nhất với tính năng gọi điện thoại và nhắn tin hoàn toàn miễn phí. Zalo mở ra một không gian giao lưu, kết bạn và làm quen an toàn. Ngoài ra, Zalo còn hỗ trợ app thanh toán điện tử Zalo Pay cùng nhiều tính năng đặt vé xem phim, mua sắm rất đa dạng.

TikTok: Ra đời vào năm 2016 tại Trung Quốc, là mạng xã hội và nền tảng video âm nhạc. Mạng xã hội TikTok phủ sóng khắp mọi nơi trên lãnh thổ Trung Quốc sau đó du nhập nhanh chóng vào nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. TikTok cho phép người dùng xem các video âm nhạc ngắn, quay video và chỉnh

sửa, thêm các hiệu ứng đặc biệt để thu hút lượt xem. Để tạo video cho riêng mình, người dùng có thể chọn từ danh sách nhạc nền có sẵn và quay lại khoảnh khắc phù hợp trong khoảng 15 hoặc 60 giây.

3. Tác động của mạng xã hội đến đời sống con người

**** Tác động tích cực***

Mạng xã hội là nơi người dùng có thể giao lưu chia sẻ với nhau những thông tin hữu ích giúp nâng cao kỹ năng sống và mở mang sự hiểu biết,... Bên cạnh đó, nó còn hướng đến mục tiêu xây dựng một cộng đồng có giá trị, nâng cao vai trò của mọi người trong các mối quan hệ, thiết lập các nhóm người có cùng mục đích.

Ngoài ra, mạng xã hội còn có một số lợi ích như:

- *Cập nhật thông tin nhanh:* Thông qua mạng xã hội, người dùng cập nhật nhanh chóng các chủ đề hấp dẫn trên mọi lĩnh vực. Đồng thời, có thể cập nhật tin tức của mình trên mạng xã hội để chia sẻ với mọi người, có thể xem phim, video ca nhạc...

- *Tạo ra nhiều mối quan hệ:* Mạng xã hội thúc đẩy sự tương tác giữa mọi người. Trò chuyện qua mạng xã hội giúp mỗi người dễ dàng liên lạc với bạn bè, người thân mọi lúc mọi nơi.

- *Thực hiện hoạt động kinh doanh - quảng cáo:* Mạng xã hội cho phép các cá nhân quảng bá hình ảnh, thông tin sản phẩm, mua bán, trao đổi hàng hóa... bằng cách tạo trang miễn phí.

**** Tác động tiêu cực***

Bên cạnh những tác động tích cực, mạng xã hội còn có một số tác động tiêu cực như:

- *Giảm sự tương tác ngoài xã hội:* Tham gia mạng xã hội, mỗi người có xu hướng phụ thuộc vào nó, thậm chí "nghiện" mạng xã hội nên ít có nhu cầu giao tiếp, coi trọng các mối quan hệ "ảo" hơn là quan hệ thực tế nên sự tương tác ngoài xã hội bị thu hẹp.

- *Gây ra trầm cảm:* Thức khuya và sử dụng nhiều điện thoại cũng như các thiết bị điện tử có kết nối mạng có thể khiến nhiều người kiệt sức và dẫn đến các rối loạn về cảm xúc và tinh thần, nghiêm trọng hơn là mắc bệnh trầm cảm, ảo tưởng, xa rời thực tế.

- *Phát sinh bạo lực mạng xã hội:* Lợi dụng mạng xã hội, nhiều người nảy ra ý định bình luận vì đam mê của bản thân mà không nghĩ đến cảm nhận, suy nghĩ của người khác khi tiếp nhận những bình luận tiêu cực đó sẽ như thế nào. Đôi khi quá nhiều bình luận tiêu cực đã dẫn đến suy nghĩ tiêu cực, thậm chí là tự tử, rối loạn tâm lý. Nhiều trường hợp đã xảy ra xung đột, bạo lực trên mạng xã hội.

- *Mất động lực, mục tiêu:* Khi tập trung quá nhiều vào mạng xã hội, nhiều người thường quên mất những gì đã từng muốn làm và tiếp tục hành trình. Thay vì tự tạo ra một tương lai tươi sáng cho bản thân, nhiều người lại trở thành những "anh hùng bàn phím", quá đam mê hoặc lệ thuộc vào mạng xã hội mà mất đi mục tiêu, động lực sống của mình.

- *Ảnh hưởng quyền riêng tư:* Khi tham gia mạng xã hội, nhiều người bị mất đi quyền riêng tư nếu trang cá nhân bị hacker tấn công, đánh cắp thông tin cá nhân. Có nhiều trường hợp khi trang cá nhân bị mất quyền kiểm soát, nhiều kẻ xấu đã lợi dụng để trục lợi hoặc bêu xấu danh dự, uy tín cá nhân của chủ tài khoản.

- *Sống "ảo":* Tham gia nhiều mạng xã hội khiến nhiều người có xu hướng thích sống "ảo", thường xuyên đăng ảnh/video/status để "câu view", "câu like", thích sự tán dương của người khác trên mạng xã hội, lâu dần tạo thành lối sống phù phiếm, không thực tế.

4. Truyền thông xã hội và đặc điểm của truyền thông xã hội

** Khái niệm truyền thông xã hội*

Thuật ngữ "truyền thông xã hội" được cấu thành bởi 02 từ: "social" (xã hội) và "media" (truyền thông). "Media" là những công cụ được dùng để giao tiếp mà cụ thể ở đây là mạng internet. Những phương tiện truyền thông trước khi có sự xuất hiện của mạng internet là báo in, phát thanh, truyền hình, sách... "Social" cũng nói lên khía cạnh kết nối và tương tác giữa mọi người bằng việc chia sẻ và tiếp nhận thông tin từ nhiều phía. Vì vậy, có thể hiểu: *Truyền thông xã hội là phương thức truyền thông dựa trên các ứng dụng của nền tảng internet, cho phép người dùng giao tiếp, tương tác, chia sẻ và tiếp nhận thông tin.*

Khái niệm "truyền thông xã hội" (Social Media) có nội hàm

rộng hơn khái niệm "mạng xã hội" (Social Network). Nếu mạng xã hội đề cập một tập hợp các phần tử (thành viên), nhấn mạnh khía cạnh nền tảng công nghệ, thì truyền thông xã hội bao hàm cả phương tiện lẫn nội dung truyền thông, đặc biệt nhấn mạnh tới hình thức sản xuất và phân phối nội dung.

Phương tiện truyền thông xã hội được chia thành 06 loại cơ bản:

- Các dự án tương tác (collaborative projects): là các kênh truyền thông xã hội cho phép người dùng cùng chỉnh sửa nội dung. Ví dụ: Wikipedia…

- Blogs: là website đăng tải nội dung theo trình tự thời gian. Blog là dạng xuất hiện đầu tiên của truyền thông xã hội.

- Cộng đồng chia sẻ nội dung: có thể xuất hiện dưới nhiều loại hình truyền thông khác nhau: chia sẻ ảnh (Flickr), chia sẻ video (YouTube), hay chia sẻ các bài thuyết trình dạng Powerpoint (Slideshare)…

- Mạng kết nối xã hội (gọi tắt là mạng xã hội - social networking sites): là những ứng dụng cho phép người sử dụng kết nối và giao tiếp với nhau bằng cách tạo ra các trang thông tin cá nhân (profile), mời người sử dụng khác (bạn bè, đồng nghiệp, người quen,...) quyền truy cập vào trang cá nhân đó, cho phép gửi e-mail, tin nhắn, hay bình luận và các hình thức tương tác khác (like, share, vote). Các mạng xã hội phổ biến hiện nay: Facebook, Twitter, TikTok, Zalo…

- Cộng đồng game online: là cộng đồng xuất hiện trong thế giới trò chơi ảo (Virtual Game Worlds), nơi người chơi hiện diện dưới hình dạng của một nhân vật hay hình tượng giả tưởng và có thể giao tiếp với người chơi khác trong một không gian ba chiều.

- Cộng đồng xã hội online (Virtual Social Worlds): là nền tảng truyền thông xã hội cho phép người dùng được "sống" tùy ý trong thế giới ảo, được cư xử và hành động như chính họ muốn ở ngoài đời thực.

**** Đặc điểm của truyền thông xã hội***

Truyền thông xã hội có những đặc điểm cơ bản sau:

Một là, nội dung do người dùng tạo ra. Điều này cho phép người dùng trở thành người tham gia tích cực vào quá trình giao tiếp. Vì nội dung do người dùng tạo ra, nên truyền thông xã hội chứa lượng thông tin rất lớn, thông tin đa dạng, phong phú, nhiều chiều. Tuy nhiên, thông tin không phải lúc nào cũng khách quan và chính xác. Thêm vào đó, thông tin có thể bị sửa chữa, thay đổi bất cứ lúc nào.

Hai là, tính truyền thông tức thì. Không giống như các loại hình báo chí, công chúng của truyền thông xã hội không phải đợi đến giờ phát sóng bản tin đã lên lịch để nhận thông tin vì thông tin có thể được đưa trực tiếp lên các nền tảng truyền thông xã hội. Hơn nữa, mọi người có thể dễ dàng chia sẻ và đăng nội dung thông tin trên trang cá nhân.

Ba là, tính liên kết cộng đồng. Truyền thông xã hội đã mở rộng phạm vi kết nối giữa những người dùng theo thời gian và không gian. Sự liên kết giữa những người dùng riêng lẻ khác nhau tạo nên một cộng đồng mạng với số lượng người tham gia đông đảo và vẫn đảm bảo tính kết nối.

Bốn là, tính tương tác. Truyền thông xã hội cung cấp phương tiện mà các nhóm cá nhân có thể dễ dàng trao đổi ý kiến và xem xét kỹ lưỡng dữ liệu về các vấn đề công cộng.

Năm là, tính đa phương tiện. Truyền thông xã hội hoạt động theo nguyên lý hoạt động của website 2.0 với nhiều những tiện ích và những ứng dụng, có tính năng đa phương tiện với sự kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa các yếu tố như chữ viết, âm thanh, hình ảnh, video, màu sắc, đồ họa, hình khối...

Sáu là, khả năng truyền tải và lưu trữ lượng thông tin khổng lồ. Công chúng của truyền thông xã hội hiện nay coi mạng xã hội như một địa chỉ để lưu trữ các dữ liệu (đặc biệt là ảnh và video). Đồng thời, hầu hết các mạng xã hội cũng tích hợp các công cụ tìm kiếm, giúp công chúng có thể tra cứu dễ dàng.

5. Chủ quyền quốc gia trên không gian mạng và bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng

** Chủ quyền quốc gia trên không gian mạng*

Có thể hiểu, "chủ quyền quốc gia trên không gian mạng là quyền làm chủ một cách độc lập, toàn vẹn và đầy đủ về mọi mặt

lập pháp, hành pháp và tư pháp của một quốc gia trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia đó, phù hợp với luật pháp quốc tế và bản chất của không gian mạng"[1].

Cũng giống như chủ quyền lãnh thổ, các quốc gia có quyền tối cao, tuyệt đối, hoàn toàn và riêng biệt đối với phạm vi không gian mạng thuộc quyền kiểm soát của mình, tức có chủ quyền quốc gia trên không gian mạng. Việc xác định chủ quyền quốc gia trên không gian mạng cần căn cứ vào phạm vi không gian mạng mà một quốc gia được quyền kiểm soát, chi phối trên cơ sở chủ quyền, lợi ích quốc gia và luật pháp quốc tế. Thực chất việc quốc gia xác lập chủ quyền không gian mạng là xác lập quyền quản lý, kiểm soát đối với cơ sở hạ tầng không gian mạng và thông tin được tạo ra, lưu trữ, xử lý và truyền đưa trên đó, được thực hiện thông qua xác lập chủ quyền, quyền tài phán theo luật pháp quốc tế đối với cơ sở hạ tầng mạng thuộc sở hữu cả ở trong và ngoài lãnh thổ quốc gia; đồng thời mã hóa thông tin số truyền đưa trên không gian mạng toàn cầu.

**** Bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng***

Bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng là nhiệm vụ cấp bách, lâu dài của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước nhằm giữ gìn,

[1] Tô Lâm: *Chủ quyền không gian mạng - Yêu cầu thời đại và nghĩa vụ quốc gia,* Nxb.Công an nhân dân, H.2022, tr.109.

bảo đảm quyền kiểm soát tuyệt đối đối với chủ quyền không gian mạng.

Để bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, bảo vệ hệ thống thông tin trọng yếu của quốc gia và bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ cả trong thời bình cũng như thời chiến, thời gian qua, lực lượng tác chiến không gian mạng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an làm nòng cốt đã có sự kết hợp chặt chẽ với lực lượng tác chiến không gian mạng, công nghệ thông tin trong khối các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp... Lực lượng này đã chủ động nắm bắt, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình an ninh mạng trong nước và thế giới; kịp thời phát hiện, tổ chức đấu tranh phòng, chống gián điệp mạng nước ngoài, triển khai các giải pháp bảo vệ an ninh hệ thống mạng thông tin trọng yếu quốc gia; phòng, chống tấn công mạng; vô hiệu hóa các hoạt động chống phá trên không gian mạng; xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng mạng internet và thông tin trên mạng...

6. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng

Không gian mạng hiện đang là một vùng lãnh thổ mới rất cần được coi trọng; đây được coi là "không gian thứ năm, chiến trường thứ năm, miền thứ năm của quốc gia, bên cạnh vùng

đất, vùng trời, vùng biển và không gian vũ trụ". Theo đó, chủ quyền không gian mạng cần được nhìn nhận dưới góc độ chủ quyền và an ninh quốc gia.

Bảo vệ an ninh mạng là bộ phận trọng yếu của hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia. Các thông tin bịa đặt, xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công kích chế độ, kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc,... cần phải được kiểm soát, ngăn chặn kịp thời. Các quốc gia, cá nhân, pháp nhân, tổ chức khác phải tôn trọng thể chế, pháp luật quốc gia trên không gian mạng.

Việt Nam là một trong số 20 quốc gia có số người sử dụng internet cao nhất trên thế giới, với hơn 68 triệu tài khoản mạng xã hội Facebook, 70 triệu người sử dụng internet và 154 triệu thiết bị kết nối internet có tỷ lệ truy cập hằng ngày chiếm 94%. Tuy nhiên, Việt Nam cũng nằm trong danh sách các quốc gia bị ảnh hưởng nhiều bởi các thách thức an ninh mạng. Không gian mạng trở thành nơi mà một số đối tượng chống đối đang lợi dụng để thường xuyên đăng tải thông tin sai lệch, tin giả nhằm chống phá Đảng, Nhà nước Việt Nam, gây mất ổn định chính trị, xã hội, nhằm thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình" để thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, kích động biểu tình, bạo loạn, móc nối trong - ngoài và tập hợp lực lượng nhằm lật đổ chính quyền...

Thời gian qua, có một số tổ chức khủng bố như "Việt Tân",

"Chính phủ Quốc gia Việt Nam lâm thời", "Triều Đại Việt",... thường xuyên tiến hành các hoạt động trên không gian mạng nhằm chống phá chính quyền, tổ chức, chỉ đạo và tài trợ hoạt động khủng bố...

Trước nguy cơ đe dọa chủ quyền quốc gia trên không gian mạng và bảo đảm an ninh mạng, thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, quy định về bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

Năm 2018, Luật An ninh mạng được ban hành, trong đó xác định: "*An ninh mạng* là sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân"[1] và "Không gian mạng quốc gia là không gian mạng do Chính phủ xác lập, quản lý và kiểm soát"[2].

Ngày 25-7-2018, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW "về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng" và Nghị quyết số 30-NQ/TW "về chiến lược an ninh mạng quốc gia". Các nghị quyết nêu trên thể hiện rõ quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, xác định bảo vệ an ninh mạng là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân và cả hệ thống chính trị, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Do đó, cần xác lập và bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia,

[1, 2] *Luật An ninh mạng*, Nxb.Tư pháp, H.2018, tr.7; 8.

dân tộc trên không gian mạng; tăng cường khả năng phòng ngừa, ngăn chặn, làm thất bại các âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, sẵn sàng đối phó hiệu quả với mọi tình huống trên không gian mạng, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống. Lấy tuyên truyền, giáo dục, vận động là chính, đi đôi với bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng lực bảo vệ Tổ quốc; phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng quân đội, công an, thông tin và truyền thông, tuyên giáo và các lực lượng khác. Nắm chắc tình hình, kết hợp phòng thủ tích cực, vững chắc với tiến công đáp trả, kịp thời ngăn chặn, xử lý các tình huống nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

7. An toàn không gian mạng

** Khái niệm và nội dung an toàn không gian mạng*

An toàn không gian mạng là việc bảo đảm thông suốt hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật; hướng dẫn, quy định các biện pháp an toàn và chế tài trong tạo lập, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ, trao đổi thông tin trên không gian mạng, bảo đảm an ninh quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tăng cường trật tự kỷ cương, an toàn xã hội.

Nội dung của an toàn không gian mạng được thể hiện trên những phương diện sau:

- Bảo đảm thông suốt hệ thống mạng như hệ thống truyền dẫn, hệ thống các dịch vụ lõi, các dịch vụ, ứng dụng công nghệ thông tin, trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử...

- Những hướng dẫn, quy định, các biện pháp an toàn và chế tài: Trách nhiệm cá nhân, tổ chức trong cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam; những quy định, chế tài xử phạt đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, đăng tải, truyền đưa thông tin của Luật An ninh mạng năm 2018; những điều kiện bảo đảm an ninh an toàn cho cá nhân, tổ chức, cũng như những chế tài xử lý vi phạm khi thực hiện các hoạt động trên không gian mạng.

**** Vai trò của an toàn không gian mạng***

Một là, ngăn chặn, loại bỏ, hạn chế những thông tin xấu độc, xâm phạm đời tư, truyền bá, phát tán ấn phẩm đồi trụy, trái với thuần phong mỹ tục, văn hóa truyền thống dân tộc... trên không gian mạng.

Hai là, chủ động ứng phó với âm mưu phá hoại tư tưởng, phá hoại nội bộ, kích động biểu tình, bạo loạn, gây mất ổn định chính trị...

Ba là, hạn chế những hành động lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử; trộm cắp, mua bán thông tin; đánh bạc và tổ chức đánh bạc thông qua mạng internet; đánh cắp tài khoản người dùng mạng xã hội để lừa đảo chiếm đoạt tài sản...

Bốn là, bảo đảm thông suốt hệ thống trong việc cung cấp, định hướng, kiểm soát thông tin một cách nhanh chóng, thuận tiện, đầy đủ, trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

Năm là, bảo đảm việc chấp hành, thực hiện các quy tắc xử lý và truyền dữ liệu trên không gian mạng theo quy định của pháp luật góp phần ngăn chặn, loại trừ các nguy cơ đe dọa đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, giữ vững kỷ cương, tạo lập môi trường chính trị ổn định, hòa bình để phát triển bền vững đất nước.

8. Bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng

** Khái niệm và mục đích bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng*

Bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng là sử dụng tổng hợp các lực lượng, phương thức, biện pháp, chống lại sự xâm phạm, phá hoại dưới mọi hình thức trên không gian mạng để giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Mục đích của bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng là bảo vệ cương vực, chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia trên không gian mạng; bảo vệ cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, mạng viễn

thông, mạng internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; đấu tranh chống các hoạt động sử dụng công nghệ để xâm nhập, phá hoại về kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; ngăn chặn tiến hành chiến tranh thông tin, xâm phạm chủ quyền, lợi ích quốc gia, dân tộc trên không gian mạng; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với âm mưu, hành động sử dụng không gian mạng để can thiệp vào cuộc sống của nhân dân, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa...

**** Đặc điểm của bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng***

Thứ nhất, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng là bảo vệ sự thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa trong môi trường đặc biệt *(môi trường ảo),* không có ranh giới địa lý, không phụ thuộc bởi không gian và thời gian...

Thứ hai, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng thực chất là bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng[1], mang tính toàn diện trên tất cả các mặt, các lĩnh vực của đời sống xã hội...

Thứ ba, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng là phương thức tác chiến kiểu mới mà các thế lực thù địch, phản động, cơ hội sử dụng không gian mạng để khai thác thông tin, bí mật

[1] Chủ quyền quốc gia trên không gian mạng bao hàm 04 yếu tố: Hệ thống thông tin, chủ thể hoạt động, số liệu, quy tắc xử lý và truyền dữ liệu.

quốc gia, bí mật quân sự; đưa thông tin sai lệch, truyền bá quan điểm phản động, xuyên tạc, bí mật kiểm soát hệ thống mạng, tạo thế trận, xâm hại chủ quyền, lợi ích quốc gia, dân tộc gây bất ổn chính trị, xã hội, tổn thất về kinh tế, quốc phòng, an ninh; can thiệp, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa...

Thứ tư, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng lấy tuyên truyền, giáo dục, vận động là chính, đi đôi với bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Chủ động, nắm chắc tình hình, kết hợp phòng thủ tích cực, vững chắc với tiến công đáp trả, kịp thời các tình huống nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ năm, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, vừa cấp bách, vừa lâu dài của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt.

**** Vai trò của bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng***

Thứ nhất, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng nhằm xây dựng không gian mạng quốc gia an toàn, lành mạnh, rộng khắp; xác lập và bảo vệ quyền, chủ quyền, lợi ích quốc gia, dân tộc trên không gian mạng.

Thứ hai, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng giúp tăng cường khả năng phòng ngừa, ngăn chặn, làm thất bại các âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động,

sẵn sàng đối phó hiệu quả với mọi tình huống trên không gian mạng, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống.

Thứ ba, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng trở thành nguồn lực quan trọng để giữ vững môi trường chính trị ổn định, hòa bình, xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

9. Chiến tranh không gian mạng

** Khái niệm chiến tranh không gian mạng*

Chiến tranh không gian mạng là hành động của một quốc gia tấn công, xâm nhập vào hệ thống máy tính của một quốc gia khác nhằm mục đích phá hủy các hệ thống và mạng lưới máy tính xung yếu (trong lĩnh vực tài chính, năng lượng, giao thông vận tải, cung cấp nước sạch, y tế, quân sự...); khai thác những thông tin bí mật quốc gia nhằm phục vụ cho mục tiêu phá hoại hệ thống chính trị, kinh tế và xã hội, tác động đến tâm lý của người dân, gây ra bất ổn trong xã hội và nhà nước của đối phương.

Trong Luật Quốc phòng năm 2018, mặc dù không trực tiếp nói đến chiến tranh không gian mạng nhưng Luật cũng chỉ rõ, chiến tranh thông tin là một loại hình thái chiến tranh, bao gồm các hoạt động, biện pháp để vô hiệu hóa hệ thống thông tin của đối phương và bảo vệ hệ thống thông tin của Việt Nam. Chiến tranh thông tin chính là hình thái chiến tranh không gian mạng.

**** Đặc điểm của chiến tranh không gian mạng***

Một là, chiến tranh không gian mạng là một dạng đặc biệt của "hình thái chiến tranh thông tin", diễn ra cả trong thời bình và thời chiến trên tất cả các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Cuộc chiến tranh không gian mạng diễn ra lâu dài, phức tạp.

Hai là, chiến tranh không gian mạng có phạm vi tác chiến chủ yếu diễn ra trên không gian mạng, các biên giới truyền thống bị xóa nhòa. Chiến tranh không gian mạng có thể gây ra một loại phá hoại chưa từng có, mang tính chất xã hội, tính chất hệ thống. Do đó, phạm vi chiến trường của chiến tranh không gian mạng vừa vô hình, vừa rộng lớn. Hơn nữa, chiến tranh không gian mạng mở ra bức tranh về một hình thái chiến tranh hoàn toàn mới, trong đó không gian tác chiến từ trên biển, trên bộ, trên không như truyền thống mở rộng sang không gian mạng và không gian điện từ trường, từ chiến trường hữu hình chuyển sang chiến trường vô hình, không còn bị hạn chế về không gian địa lý. Trong chiến tranh không gian mạng, việc phân biệt các nguồn đe dọa sẽ gặp nhiều khó khăn. Khó có thể xác định ai là kẻ tấn công, ai là người bị tấn công bởi các luồng thông tin đan xen nhau, không phân chia ranh giới, không rõ nơi xuất phát.

Ba là, chiến tranh không gian mạng có chi phí tham chiến thấp hơn đáng kể so với các hình thức chiến tranh truyền thống.

Khác với các công nghệ vũ khí truyền thống, các hệ thống thông tin và khả năng tiếp cận nhiều mạng thông tin quan trọng là điều kiện tiên quyết trong chiến tranh thông tin trên mạng. Đối phương có thể chỉ sử dụng một lực lượng nhỏ, thậm chí một chuyên gia tin học trình độ cao bí mật thâm nhập vào mạng của bên kia tiến hành sao chép, làm sai lệch, giả mạo các thông tin, lây lan virus để thực hiện tác chiến "phi đối xứng".

Bốn là, hoạt động cảnh báo, phát hiện sớm dấu hiệu chiến tranh không gian mạng rất khó khăn, dễ nhầm lẫn với tấn công mạng đơn thuần. Hiện nay, vẫn chưa có một hệ thống cảnh báo chiến thuật tương xứng để phân biệt các cuộc chiến tranh không gian mạng với loại hình tấn công mạng, hoạt động gián điệp hoặc các sự cố ngẫu nhiên trong không gian mạng. Việc xác định một hành động tác chiến không gian mạng là hoạt động tấn công đơn thuần của tin tặc tự do hay là dấu hiệu của một cuộc chiến tranh không gian mạng gặp rất nhiều khó khăn, dễ nhầm lẫn do đặc điểm, tính chất, cách thức tiến hành của một cuộc tấn công tin tặc và cuộc chiến tranh không gian mạng hầu như không có sự khác biệt lớn.

Năm là, mức độ ảnh hưởng của chiến tranh không gian mạng với một quốc gia có cơ sở hạ tầng thông tin càng phát triển thì khả năng bị tổn hại càng lớn. Nhờ các công cụ tác chiến không gian mạng, các mục tiêu ở rất xa cũng dễ dàng bị tấn công như các mục tiêu ngoài chiến trường. Đặc biệt, các hệ thống điều

khiển kết nối mạng phức hợp đã tạo ra một loạt các mục tiêu chiến lược mới có lợi cho các đối thủ tiềm tàng. Đối phương có thể thực hành tấn công, đột nhập vào mạng để đánh cắp thông tin, vô hiệu hóa hệ thống thông tin. Do đó, quốc gia nào có cơ sở hạ tầng thông tin phát triển thì có thể trở thành mục tiêu bị tấn công trong một cuộc chiến tranh không gian mạng với mức độ thiệt hại lớn.

10. Vũ khí không gian mạng

** Khái niệm vũ khí không gian mạng*

Vũ khí không gian mạng là các phương tiện được sử dụng trong chiến tranh không gian mạng nhằm mục đích gây thiệt hại hoặc phá hủy các hệ thống thông tin của đối phương. Hiện nay, vũ khí không gian mạng bao gồm các loại virus, phần mềm gián điệp, mã máy tính để giành quyền kiểm soát, thu thập và đánh cắp thông tin, theo dõi các hệ thống máy tính.

** Đặc điểm của vũ khí không gian mạng*

Một là, chi phí đầu tư thấp. Cũng như các hệ thống vũ khí khác, vũ khí mạng cũng cần được đầu tư nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, áp dụng và bảo trì. Tuy nhiên, chi phí dành cho "sản xuất" vũ khí mạng lại thấp hơn rất nhiều so với các loại vũ khí khác. Tính hiệu quả cao với chi phí đầu tư thấp đã làm cho vũ khí mạng trở nên rất hấp dẫn, không chỉ đối với các cường quốc quân sự mà còn cả với những nước nhỏ, vừa giúp giảm

thiểu chi phí quân sự, vừa cạnh tranh với các nước lớn trong lĩnh vực này. Hơn nữa, đây còn là loại vũ khí ưu trội trong một cuộc chiến không cân sức, khi một quốc gia có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin càng hiện đại và tinh vi thì càng dễ bị tổn thương trước các cuộc tấn công trên không gian mạng.

Hai là, tính bí mật cao trong phát triển và sử dụng. Giai đoạn chuẩn bị "sản xuất", vũ khí mạng được thực hiện trong vòng bí mật gần như tuyệt đối và không cần nhiều nhân lực như các loại vũ khí khác. Đối với lĩnh vực tình báo, việc khám phá ra các địa điểm nghiên cứu, chế tạo các loại vũ khí thông thường dễ dàng hơn nhiều so với phát hiện ra một cơ sở rất nhỏ phục vụ nghiên cứu phát triển vũ khí mạng. Bên cạnh đó, việc triển khai áp dụng vũ khí mạng không gây nhiều chú ý cho dư luận. Nguyên lý cơ bản của vũ khí mạng là khai thác những lỗ hổng an ninh trong các hệ thống máy tính để mang lại lợi thế cho người tấn công. Nhờ đó, kẻ tấn công có thể thực hiện một cuộc tấn công mạng trong thời gian dài mà không bị phát hiện.

Ba là, phạm vi tấn công, tán phát rộng và nhanh. Khả năng vận hành, lây nhiễm với tốc độ, tính linh hoạt cao của vũ khí mạng là ưu thế lớn mà không loại vũ khí nào có thể sánh bằng. Một máy tính trong hệ thống bị nhiễm virus có thể lan ra cả hệ thống. Bên cạnh đó, vũ khí mạng cũng có thể được sử dụng ở mọi cấp và nhiều loại hình tác chiến của quân đội, từ vũ khí

thông thường đến vũ khí công nghệ cao. Vũ khí mạng cũng có khả năng được áp dụng ở mọi giai đoạn của cuộc chiến, thậm chí có thể áp dụng được ở cả mặt trận ngoại giao lẫn trên thực địa trong cùng một thời điểm. Vũ khí này còn có thể đảo ngược mã nguồn, khiến nó luôn thay đổi để tránh bị phát hiện, cách ly và phân tích.

Bốn là, dễ lợi dụng được những kẽ hở pháp lý. Một trong những lý do quan trọng khiến vũ khí mạng thêm hiệu quả trong sử dụng là thiếu những cơ chế quản lý đối với các công cụ máy tính có thể được sử dụng như các loại vũ khí. Thực tế, hiện nay chưa có một bộ luật quốc tế nào quy định về việc sử dụng vũ khí mạng khiến cho việc quy kết trách nhiệm pháp lý cho các bên liên quan là rất khó khăn. Chính vì vậy, các quốc gia có thể dễ dàng hơn khi quyết định một hoạt động tấn công trên mạng mà không phải lo ngại nhiều về trách nhiệm phải chịu sau đó.

11. An ninh mạng và bảo vệ an ninh mạng

** An ninh mạng*

Điều 2, Luật An ninh mạng năm 2018 xác định:

"An ninh mạng là sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Bảo vệ an ninh mạng là phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng"[1].

Mục tiêu bảo vệ của an ninh mạng là độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, bí mật nhà nước, tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người, quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Đối tượng bảo vệ của an ninh mạng gồm: chế độ chính trị và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; không gian mạng quốc gia và cơ sở hạ tầng không gian mạng quốc gia; hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; hệ thống thông tin của cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và địa phương; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên không gian mạng.

Đặc điểm của an ninh mạng: An ninh mạng hiện nay đang trở thành vấn đề an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu. An ninh mạng là một bộ phận của an ninh quốc gia, gắn với công tác quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội có đầy đủ tính chất của an ninh phi truyền thống gồm: tính phi chính phủ; tính tương đối; tính chuyển hóa; tính vận động; tính vô hình và khó xác định. Nó có mối quan hệ mật thiết, qua lại với các vấn đề an ninh phi truyền thống khác, như an ninh kinh tế,

[1] *Luật An ninh mạng*, Nxb.Tư pháp, H.2018, tr.7-8.

an ninh thông tin, an ninh văn hóa - tư tưởng. An ninh mạng diễn biến phức tạp, gắn với sự phát triển của khoa học - công nghệ, điện tử viễn thông và công nghệ thông tin.

**** Bảo vệ an ninh mạng***

Bảo vệ an ninh mạng là tổng hợp các biện pháp, cách thức để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng. Bảo vệ an ninh mạng là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, của tất cả các ngành, các cấp, trong đó lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân làm nòng cốt.

Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng bao gồm: Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Bộ Công an; Cục Bảo vệ an ninh Quân đội thuộc Tổng cục Chính trị và Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng thuộc Bộ Quốc phòng. Các lực lượng khác phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo chức năng.

Đối tượng của bảo vệ an ninh mạng gồm: đối tượng bảo vệ và đối tượng đấu tranh.

Đối tượng bảo vệ gồm: chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; cơ sở hạ tầng mạng thông tin quốc gia; quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên không gian mạng; đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân viên vận hành, điều khiển hoạt động của hệ thống mạng thông tin trọng yếu quốc gia; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về an ninh mạng và bảo vệ an ninh mạng.

Đối tượng đấu tranh gồm: các thế lực thù địch, cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức, cá nhân trong nước có hoạt động xâm phạm an ninh mạng hoặc lợi dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Các biện pháp bảo vệ an ninh mạng: Nghị định số 53-NĐ/CP ngày 15-8-2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng chỉ rõ: Các biện pháp bảo vệ an ninh mạng bao gồm: thẩm định an ninh mạng; đánh giá điều kiện an ninh mạng; kiểm tra an ninh mạng; giám sát an ninh mạng; ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng; sử dụng mật mã để bảo vệ thông tin mạng; yêu cầu xóa bỏ thông tin trái pháp luật hoặc thông tin sai sự thật trên không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; thu thập dữ liệu điện tử liên quan đến hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên không gian mạng; đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc yêu cầu ngừng hoạt động của hệ thống thông tin, thu hồi tên miền.

Vai trò của bảo vệ an ninh mạng: Bảo vệ an ninh mạng có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm cho sự phát triển, ổn định kinh tế - xã hội của đất nước. Vai trò đó được thể hiện trên những phương diện cụ thể sau: (1) Bảo vệ an ninh mạng góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia, lợi ích quốc gia, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên

không gian mạng; (2) Bảo đảm sự an toàn, ổn định, lành mạnh và phát triển đúng định hướng của không gian mạng; (3) Góp phần phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, xử lý âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, tội phạm và các yếu tố khác xâm phạm đến an ninh mạng; (4) Góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và bảo đảm an ninh quốc gia trong bối cảnh bùng nổ của khoa học công nghệ.

12. Nguyên tắc bảo vệ an ninh mạng

Điều 4, Luật An ninh mạng năm 2018 chỉ rõ, bảo vệ an ninh mạng phải đảm bảo các nguyên tắc cơ bản sau đây:

Một là, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Hai là, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân tộc; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng.

Ba là, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ bảo vệ an ninh mạng, bảo vệ hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trên không gian mạng.

Bốn là, chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu

tranh, làm thất bại mọi hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; sẵn sàng ngăn chặn các nguy cơ đe dọa an ninh mạng.

Năm là, triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với cơ sở hạ tầng không gian mạng quốc gia; áp dụng các biện pháp bảo vệ hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

Sáu là, hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia được thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện về an ninh mạng trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; thường xuyên kiểm tra, giám sát về an ninh mạng trong quá trình sử dụng và kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng.

Bảy là, mọi hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh[1].

13. Bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng

** Bí mật nhà nước*

Khoản 1, Điều 2, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 quy định: "*Bí mật nhà nước* là thông tin có nội dung quan trọng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác định căn cứ vào quy định của Luật này, chưa công khai, nếu bị lộ, bị mất có thể gây nguy hại đến lợi ích quốc gia dân tộc"[2].

---

[1] Xem *Luật An ninh mạng*, Nxb.Tư pháp, H.2018, tr.12-13.

[2] *Luật Bảo vệ bí mật nhà nước*, Nxb.Tư pháp, H.2022, tr.7.

Như vậy, việc xác định thông tin có phải là bí mật nhà nước hay không cần căn cứ vào Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Danh mục Bí mật nhà nước theo từng lĩnh vực (do Thủ tướng Chính phủ ban hành).

**** Quy định về bảo vệ bí mật nhà nước***

Điều 5, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 quy định các hành vi bị nghiêm cấm trên không gian mạng: 1. Làm lộ, chiếm đoạn, mua, bán, bí mật nhà nước; làm sai lệch, hư hỏng, mất tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước; 2. Thu thập, trao đổi, cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước trái pháp luật; sao, chụp, lưu giữ, vận chuyển, giao nhận, thu hồi, tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước trái pháp luật; 3. Mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu trữ trái pháp luật; 4. Lợi dụng, lạm dụng việc bảo vệ bí mật nhà nước, sử dụng bí mật nhà nước để thực hiện, che giấu hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp hoặc cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân; 5. Soạn thảo, lưu giữ tài liệu có chứa nội dung bí mật nhà nước trên máy tính hoặc thiết bị khác đã kết nối hoặc đang kết nối với mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, trừ trường hợp lưu giữ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về cơ yếu; 6. Truyền đưa bí mật nhà nước trên phương tiện thông tin, viễn thông trái với quy định của pháp luật về cơ yếu; 7. Chuyển mục đích sử dụng máy tính, thiết bị khác đã dùng để soạn thảo, lưu trữ, trao đổi bí mật nhà nước khi chưa loại bỏ bí mật nhà nước; 8. Sử dụng thiết bị có tính

năng thu, phát tín hiệu, ghi âm, ghi hình trong hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước dưới mọi hình thức khi chưa được người có thẩm quyền cho phép. 9 Đăng tải, phát tán bí mật nhà nước trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng internet, mạng máy tính và mạng viễn thông[1].

Điều 17, Luật An ninh mạng năm 2018 quy định hành vi xâm phạm bí mật nhà nước trên không gian mạng gồm: Chiếm đoạt, mua bán, thu giữ, cố ý làm lộ thông tin thuộc bí mật nhà nước; cố ý xóa, làm hư hỏng, thất lạc, thay đổi thông tin thuộc bí mật nhà nước được truyền đưa, lưu trữ trên không gian mạng; cố ý thay đổi, hủy bỏ hoặc làm vô hiệu hóa biện pháp kỹ thuật được xây dựng, áp dụng để bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước; đưa lên không gian mạng những thông tin thuộc bí mật nhà nước trái quy định của pháp luật[2].

Theo Điều 23, Nghị định số 53-NĐ/CP, ngày 15-8-2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng, hệ thống mạng máy tính nội bộ có lưu trữ, truyền đưa bí mật nhà nước phải được tách biệt hoàn toàn với mạng máy tính, các thiết bị có kết nối mạng internet, trường hợp khác phải bảo đảm quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Theo Điều 18, Nghị định số 53-NĐ/CP, thông tin, tài liệu có chứa nội dung bí mật nhà nước khi truyền đưa trên không gian mạng

[1] Xem *Luật Bảo vệ bí mật nhà nước*, Nxb.Tư pháp, H.2022, tr.10-11.

[2] Xem *Luật An ninh mạng*, Nxb.Tư pháp, H.2018, tr.33-34.

phải được lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng mã hóa bằng mật mã của cơ yếu.

Như vậy, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng là việc cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng lực lượng, phương tiện, biện pháp để phòng, chống các hoạt động xâm phạm bí mật nhà nước được lưu trữ, truyền đưa trên không gian mạng theo quy định của pháp luật hoặc đưa lên không gian mạng những thông tin thuộc bí mật nhà nước trái quy định của pháp luật.

14. Bảo vệ thông tin cá nhân, dữ liệu cá nhân trên không gian mạng

** Thông tin cá nhân*

Dưới góc độ bảo vệ an ninh mạng, thông tin cá nhân được hiểu là thông tin phản ánh về một con người đang tồn tại mà thông qua đó có thể xác định được người đó là ai và phân biệt với những cá nhân khác trong xã hội, cộng đồng.

Thông tin cá nhân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Những thông tin cá nhân được pháp luật bảo vệ là thông tin cá nhân mang tính cá biệt - riêng tư (gắn với bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân), tính hiện thực (xác định được chủ thể trong một quan hệ pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân nhất định) và tính xác thực (khả năng truy xuất nguồn gốc và sự chính xác của nội dung thông tin). Do đó, có những thông tin cá nhân mà Nhà nước không thể bảo vệ hoặc không cần thiết phải bảo vệ, như: thông tin không tồn tại,

không thể nhận biết, thông tin ẩn danh hay những thông tin quá phổ biến, phổ thông của cá nhân mà không thể chỉ dựa vào nó để xác định, nhận dạng được cá nhân đó là ai. Nếu thông tin cá nhân không được bảo vệ, sẽ dẫn tới nguy cơ mất an toàn, thiệt hại cho cá nhân về thời gian, danh dự, tiền bạc, tài sản, thậm chí là tính mạng.

**** Dữ liệu cá nhân***

Theo Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, ngày 17-4-2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu cá nhân là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân được pháp luật bảo vệ bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

Dữ liệu cá nhân cơ bản bao gồm: Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có); ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích; giới tính; nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ; quốc tịch; hình ảnh của cá nhân; số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế; tình trạng hôn nhân; thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái); thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên

không gian mạng; các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể không thuộc dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

Dữ liệu cá nhân nhạy cảm là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, gồm: Quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo; tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án, không bao gồm thông tin về nhóm máu; thông tin liên quan đến nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc; thông tin về đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân; thông tin về thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân; thông tin về đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân; dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật; thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các tổ chức được phép khác, gồm: thông tin định danh khách hàng theo quy định của pháp luật, thông tin về tài khoản, thông tin về tiền gửi, thông tin về tài sản gửi, thông tin về giao dịch, thông tin về tổ chức, cá nhân là bên bảo đảm tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị; dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.

**** Quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng***

Bảo vệ thông tin cá nhân là tổng thể các hoạt động, các biện pháp và các quy tắc ràng buộc để đảm bảo mỗi chủ thể thông tin cá nhân luôn nắm quyền kiểm soát nó; phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các hành vi lạm dụng trong quá trình thu thập, xử lý thông tin cá nhân.

Bảo vệ thông tin cá nhân gồm hoạt động tự bảo vệ của chủ thể thông tin cá nhân, hoạt động bảo vệ của các chủ thể được pháp luật quy định đối với thông tin cá nhân do chủ thể thu thập, xử lý, hoạt động bảo vệ của Nhà nước. Bảo vệ thông tin cá nhân thực chất là bảo vệ tự do và các quyền cơ bản về dân sự, chính trị, xã hội, kinh tế của cá nhân liên quan đến thông tin ấy, tránh cho các quyền này bị xâm phạm một cách vô ý hoặc cố ý.

Những thông tin cá nhân được pháp luật bảo vệ là thông tin cá nhân mang tính cá biệt - riêng tư (gắn với bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân), tính hiện thực (xác định được chủ thể trong một quan hệ pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân nhất định) và tính xác thực (khả năng truy xuất nguồn gốc và sự chính xác của nội dung thông tin). Do đó, có những thông tin cá nhân mà Nhà nước không thể bảo vệ hoặc không cần thiết phải bảo vệ, như: thông tin không tồn tại, không thể nhận biết, thông tin ẩn danh hay những thông tin quá phổ biến, phổ thông của cá nhân mà không thể chỉ dựa vào nó để xác định, nhận dạng được cá nhân đó là ai.

Bảo vệ thông tin cá nhân không phải là để bảo vệ chính nội dung thông tin đó mà để bảo vệ tự do và các quyền cơ bản về dân sự, chính trị, xã hội, kinh tế của cá nhân liên quan đến thông tin ấy, tránh cho các quyền này bị xâm phạm một cách vô ý hoặc cố ý. Chủ thể xử lý thông tin cá nhân chỉ có thể cung cấp, chia sẻ thông tin cá nhân đã thu thập, tiếp cận, kiểm soát cho bên thứ ba khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân đó hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp cần thiết phục vụ quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng mà không cần có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân.

Nhà nước bảo vệ thông tin cá nhân thông qua hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức của các chủ thể; xây dựng khung pháp lý về bảo vệ dữ liệu cá nhân; triển khai các biện pháp bảo vệ hệ thống dữ liệu cá nhân được thu thập, xử lý, lưu trữ để phục vụ quản lý xã hội, đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt, bình thường, hạn chế tới mức tối đa hoặc không để xảy ra tình trạng tấn công, chiếm đoạt dữ liệu cá nhân; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hoạt động thu thập, chiếm đoạt, phát tán dữ liệu cá nhân bất hợp pháp.

**** Bảo vệ dữ liệu cá nhân***

Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, ngày 17-4-2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân gồm 04 Chương, 44 Điều, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân của cơ

quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Dữ liệu cá nhân được áp dụng các biện pháp bảo vệ, bảo mật trong quá trình xử lý, bao gồm cả việc bảo vệ trước các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và phòng, chống sự mất mát, phá hủy hoặc thiệt hại do sự cố, sử dụng các biện pháp kỹ thuật. Tổ chức, cá nhân có liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân phải áp dụng các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân để ngăn chặn tình trạng thu thập dữ liệu cá nhân trái phép từ hệ thống, trang thiết bị dịch vụ của mình. Việc thiết lập các hệ thống phần mềm, biện pháp kỹ thuật hoặc tổ chức các hoạt động thu thập, chuyển giao, mua, bán dữ liệu cá nhân không có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu là vi phạm pháp luật.

Bảo vệ dữ liệu cá nhân là hoạt động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm liên quan đến dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật. Biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân được áp dụng ngay từ khi bắt đầu và trong suốt quá trình xử lý dữ liệu cá nhân, gồm: (1) Biện pháp quản lý do tổ chức, cá nhân có liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện; (2) Biện pháp kỹ thuật do tổ chức, cá nhân có liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện; (3) Biện pháp do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan; (4) Biện pháp điều tra, tố tụng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện; (5) Các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ dữ liệu cá nhân gồm: (1) Xử lý dữ liệu cá nhân trái với quy định của pháp luật về

bảo vệ dữ liệu cá nhân. (2) Xử lý dữ liệu cá nhân để tạo ra thông tin, dữ liệu nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (3) Xử lý dữ liệu cá nhân để tạo ra thông tin, dữ liệu gây ảnh hưởng tới an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác. (4) Cản trở hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân của cơ quan có thẩm quyền. (5) Lợi dụng hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân để vi phạm pháp luật.

Cơ quan chuyên trách bảo vệ dữ liệu cá nhân là Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Bộ Công an.

15. Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội

** Khái niệm quy tắc ứng xử trên mạng xã hội*

Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội là các chuẩn mực xử sự của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước sử dụng mạng xã hội; tổ chức, cá nhân khác sử dụng mạng xã hội; nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội khi tham gia hoạt động trên mạng xã hội nhằm mục đích xây dựng môi trường mạng an toàn, lành mạnh, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mọi cá nhân, tổ chức.

** Nội dung những quy tắc ứng xử trên mạng xã hội ở Việt Nam*

Cá nhân, tổ chức khi tham gia mạng xã hội đều phải tuân theo những quy tắc xử sự cơ bản đó là: tôn trọng, tuân thủ pháp

luật; lành mạnh; an toàn, bảo mật thông tin; và trách nhiệm. Cụ thể là:

Đối với tổ chức, cá nhân sử dụng mạng xã hội:

(1) Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội.

(2) Nên sử dụng họ, tên thật cá nhân, tên hiệu thật của tổ chức, cơ quan.

(3) Thực hiện biện pháp tự quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản tổ chức, cá nhân bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, lợi dụng và sử dụng vào mục đích sai trái.

(4) Chia sẻ những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy.

(5) Có các hành vi ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam; không sử dụng từ ngữ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo.

(6) Không đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác; sử dụng ngôn ngữ phản cảm, vi phạm thuần phong mĩ tục; tung tin giả, tin sai sự thật; quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép...

(7) Khuyến khích sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, quảng bá về đất nước - con người, truyền thống văn hóa tốt đẹp của Việt Nam, chia sẻ những thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt.

(8) Vận động người thân trong gia đình, bạn bè, những người xung quanh tham gia giáo dục, bảo vệ trẻ em, trẻ vị thành niên sử dụng mạng xã hội một cách an toàn, lành mạnh.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước:

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước ngoài việc thực hiện các quy tắc ứng xử trên mạng xã hội cho cá nhân, tổ chức nói chung; còn phải thực hiện nội quy của cơ quan, tổ chức về việc cung cấp thông tin lên mạng xã hội; và thông báo tới cơ quan chủ quản để kịp thời xử lý khi có những ý kiến, thông tin trái chiều, vi phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực quản lý của mình.

Đối với các cơ quan nhà nước:

Các cơ quan nhà nước còn có trách nhiệm quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản của cơ quan, tổ chức bị mất quyền kiểm soát hoặc bị giả mạo; cung cấp thông tin trên mạng xã hội đồng bộ, thống nhất với thông tin đã được cung cấp trên các phương tiện truyền thông chính thống khác; và nên có phản hồi

những ý kiến trên mạng xã hội về vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan, tổ chức mình.

Đối với các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội:

(1) Công bố rõ ràng các điều khoản sử dụng dịch vụ, bao gồm tất cả các quyền và nghĩa vụ của nhà cung cấp dịch vụ và người sử dụng.

(2) Ban hành và công khai các biện pháp phát hiện, thông báo và phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý, ngăn chặn và loại bỏ các nội dung thông tin vi phạm bản quyền, vi phạm pháp luật.

(3) Khi nhận được thông báo yêu cầu loại bỏ các thông tin vi phạm bản quyền, vi phạm pháp luật từ cơ quan chức năng có thẩm quyền, nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội phối hợp với tổ chức, cá nhân sử dụng mạng xã hội để xử lý theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

(4) Hướng dẫn người sử dụng mạng xã hội, hỗ trợ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của "người yếu thế" trong xã hội (người nghèo, người dân tộc thiểu số, trẻ em, trẻ vị thành niên, người khuyết tật...) sử dụng mạng xã hội an toàn, lành mạnh nhằm tránh bị khai thác, lạm dụng, bạo lực về tinh thần trên mạng xã hội; có biện pháp để bảo đảm sự an toàn và phát triển lành mạnh của trẻ em, trẻ vị thành niên trên mạng xã hội.

(5) Tôn trọng quyền được bảo vệ thông tin của người sử

dụng, không thu thập thông tin cá nhân và cung cấp thông tin của người sử dụng dịch vụ cho bên thứ ba khi chưa được sự cho phép của chủ thể thông tin[1].

16. Những hành vi bị nghiêm cấm trên không gian mạng

Theo quy định tại Điều 8; khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 16; khoản 1, Điều 17 và khoản 1, Điều 18 Luật An ninh mạng năm 2018, các hành vi sau đây bị nghiêm cấm trên không gian mạng:

Nhóm hành vi thứ nhất: Các hành vi sử dụng không gian mạng để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, bao gồm:

- Đăng tải, phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Đăng tải, phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng;

- Đăng tải, phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung làm nhục, vu khống;

- Đăng tải, phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung xâm phạm trật tự quản lý kinh tế;

---

[1] Bộ Thông tin và Truyền thông: *Quyết định số 874/QĐ-BTTTT về việc ban hành bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội*, ngày 17-6-2021.

- Đăng tải, phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác;

- Hành vi gián điệp mạng, xâm phạm bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trên không gian mạng;

- Hành vi chiếm đoạt tài sản; tổ chức đánh bạc, đánh bạc qua mạng internet; trộm cắp cước viễn thông quốc tế trên nền internet; vi phạm bản quyền và sở hữu trí tuệ trên không gian mạng;

- Giả mạo trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân; làm giả, lưu hành, trộm cắp, mua bán, thu thập, trao đổi trái phép thông tin thẻ tín dụng, tài khoản ngân hàng của người khác; phát hành, cung cấp, sử dụng các phương tiện thanh toán trái phép;

- Tuyên truyền, quảng cáo, mua bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật;

- Sử dụng không gian mạng để tổ chức, hoạt động, câu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước;

- Sử dụng không gian mạng để xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn

dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc;

- Sử dụng không gian mạng để hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội, mua bán người; đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng;

- Sử dụng không gian mạng để xúi giục, lôi kéo, kích động, hướng dẫn người khác phạm tội.

Nhóm hành vi thứ hai: Các hành vi tấn công mạng, khủng bố mạng, gián điệp mạng, tội phạm mạng; gây sự cố, tấn công, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt hoặc phá hoại hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

Nhóm hành vi thứ ba: Các hành vi sản xuất, đưa vào sử dụng công cụ, phương tiện, phần mềm hoặc có hành vi cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử; phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng viễn thông, mạng internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử; xâm nhập trái phép mạng viễn thông, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử của người khác.

Nhóm hành vi thứ tư: Các hành vi chống lại hoặc cản trở hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng; tấn công, vô hiệu hóa trái pháp luật làm mất tác dụng biện pháp bảo vệ an ninh mạng.

Nhóm hành vi thứ năm: Các hành vi lợi dụng hoặc lạm dụng hoạt động bảo vệ an ninh mạng để xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoặc để trục lợi.

Nhóm hành vi thứ sáu: Các hành vi khác sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoặc vi phạm quy định của Luật An ninh mạng.

Đối với các hành vi trên đây, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định pháp luật.

17. Những quy định về quyền con người, quyền công dân trên không gian mạng

Các nội dung về quyền của con người trên mạng internet đã được quy định tại: Luật Công nghệ thông tin; Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Luật Giao dịch điện tử.

- Theo Luật Công nghệ thông tin năm 2006: tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có các quyền

tìm kiếm, trao đổi, sử dụng thông tin trên môi trường mạng, trừ những thông tin có nội dung không lành mạnh; phân phát các địa chỉ liên lạc có trên môi trường mạng khi có sự đồng ý của chủ sở hữu địa chỉ liên lạc đó; từ chối cung cấp hoặc nhận trên môi trường mạng sản phẩm, dịch vụ trái với quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm về việc đó; không được cản trở hoạt động hợp pháp hoặc hỗ trợ hoạt động bất hợp pháp về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; cản trở bất hợp pháp hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia; phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, phá hoại thông tin trên môi trường mạng; không được cung cấp, trao đổi, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin số nhằm mục đích chống phá nhà nước, kích động bạo lực, tiết lộ bí mật nhà nước, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ...

- Luật An ninh mạng năm 2018 cũng đưa ra nhiều quy định nghiêm cấm các cá nhân về hành vi chống phá trên không gian mạng như: không được sử dụng không gian mạng để thực hiện hành vi chống phá Nhà nước Việt Nam, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc, xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội; không được thực hiện tấn công mạng, khủng bố mạng, gián điệp mạng, tội phạm mạng; gây sự cố, tấn công, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt hoặc phá hoại hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia,...

Ngoài ra, ở Việt Nam còn có một số quy định về quyền công dân trên không gian mạng như:

- Điều 11, Luật Báo chí năm 2016 quy định quyền tự do ngôn luận trên báo chí (báo giấy, báo hình, báo nói, báo chí điện tử - không gian mạng). Các quyền này của công dân bao gồm: (1) Phát biểu ý kiến về tình hình đất nước và thế giới; (2) Tham gia ý kiến xây dựng và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; (3) Góp ý kiến, phê bình, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trên báo chí đối với các tổ chức của Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác.

- Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 quy định quyền tự do bày tỏ quan điểm, chính kiến của công dân trên không gian mạng. Đó là: công dân có quyền tiếp cận thông tin từ chính môi trường mạng; quyền của công dân được cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời; khiếu nại, khởi kiện, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin.

- Điều 4, Luật An ninh mạng năm 2018 quy định một trong những nguyên tắc bảo vệ an ninh mạng là "bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trên không gian mạng"[1].

Như vậy, với hành lang pháp lý hiện nay, cá nhân, công dân

[1] *Luật An ninh mạng*, Nxb.Tư pháp, H.2018, tr.12.

có quyền tự do được sử dụng không gian mạng vì lợi ích cá nhân; có quyền được bảo vệ các quyền và tự do của mình từ phía các cơ quan công quyền và chủ động tự thực hiện (thực hành) quyền tự do cá nhân trên không gian mạng.

18. Người có ảnh hưởng trên không gian mạng

Người có ảnh hưởng (Influencer) là cá nhân có tầm ảnh hưởng nhất định đến suy nghĩ, quyết định, hành vi của người khác bởi nhiều yếu tố mà bản thân họ sở hữu (như kiến thức, quyền lực, địa vị, mối quan hệ...) hoặc được cộng đồng nhìn nhận. Trong bối cảnh truyền thông xã hội, người có ảnh hưởng lớn trên không gian mạng là những người hoạt động và có lượng theo dõi lớn trên không gian mạng, thường là các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Instagram, YouTube, Twitter... Họ tạo dựng được uy tín trong một lĩnh vực nhất định, thông qua không gian mạng, họ chia sẻ thông tin, quan điểm, lan truyền tiếng nói, tác động tới suy nghĩ và hành vi của công chúng.

Thuật ngữ thường được sử dụng cho những người có tầm ảnh hưởng là KOLs (Key Opinion Leaders) - người dẫn dắt quan điểm chủ chốt. Đó là những cá nhân có kiến thức trong một lĩnh vực hoặc chủ đề cụ thể, có động lực cao để tác động đến thái độ và hành động của người khác thông qua hành vi chia sẻ thông tin của họ.

Cả KOLs và Influencers đều là những người có ảnh hưởng lớn nhưng điểm khác biệt lớn nhất giữa họ là:

Influencers là những người có tầm ảnh hưởng trên cộng đồng trực tuyến, còn được gọi là người nổi tiếng trên mạng, đơn giản là người đã phát triển danh tiếng của họ thông qua mạng xã hội. Họ có thể là những diễn viên, ca sĩ, người mẫu đang được mến mộ. Họ cũng có thể là những blogger, vlogger, nhà báo, MC truyền hình được yêu thích, hoặc có thể họ là những học sinh - sinh viên bình thường nhưng nổi lên trên mạng xã hội nhờ có nhan sắc, hoặc sản xuất những video clip hài... Influencers thường đại diện cho các "lối sống" khác nhau và thể hiện những lý tưởng về lối sống đó.

KOLs là một thuật ngữ rộng hơn, là những người có kiến thức chuyên môn và là chuyên gia trong một lĩnh vực nào đấy. KOLs không nhất thiết phải nổi tiếng trên mạng xã hội, nhưng họ cũng có thể là một Influencer. Nền tảng chuyên môn giúp tiếng nói của họ có trọng lượng và công chúng tin tưởng vào ý kiến của họ. Ví dụ: một bác sĩ là người có ảnh hưởng có thể là người dẫn dắt quan điểm chính trong lĩnh vực sức khỏe.

- Có thể chia người có ảnh hưởng trên không gian mạng thành 3 nhóm:

+ VIPs/CELEBRITIES: Những người nổi tiếng, người của công chúng (ca sĩ, diễn viên, MC...).

+ PROFESSIONAL INFLUENCERS: Những chuyên gia, người có chuyên môn cao và có sức ảnh hưởng trong lĩnh vực.

+ CITIZEN INFLUENCERS: Những người có kinh nghiệm,

đánh giá hoặc chia sẻ về một lĩnh vực nào đó được nhiều người chú ý.

19. Cư dân mạng và cư dân mạng có trách nhiệm

** Cư dân mạng*

Cư dân mạng là một thực thể hay cá nhân tham gia vào cộng đồng trực tuyến (online) và là người dùng (user), thành viên của những mạng xã hội thông qua các hình thức như giao lưu trực tuyến, trao đổi trực tuyến, trò chuyện trực tuyến, liên lạc trực tuyến và các hình thức khác của mạng xã hội.

** Làm thế nào để trở thành cư dân mạng có trách nhiệm?*

Để trở thành cư dân mạng có trách nhiệm, cần tuân thủ những quy định như sau:

Một là, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý mạng xã hội; nhất là tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến các đối tượng thanh niên, thiếu niên, học sinh, sinh viên. Tuyệt đối không được lợi dụng mạng xã hội để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Hai là, tuân thủ kỷ luật phát ngôn, không sử dụng mạng xã hội để khai thác, tuyên truyền các thông tin chưa được kiểm chứng, phiến diện, một chiều ảnh hưởng đến hoạt động công vụ.

Ba là, tôn trọng những người tham gia mạng xã hội, có thái độ ứng xử văn hóa, đúng chuẩn mực đạo đức, phù hợp với thuần phong mỹ tục và truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Bốn là, nâng cao ý thức học tập và rèn luyện cách ứng xử trên mạng xã hội. Biết quan tâm, lắng nghe, chia sẻ với người khác. Khi đưa ra những lời nhận xét, bình luận phải khách quan và tế nhị; tỏ thái độ, cảm xúc phù hợp. Không nói xấu nhằm hạ thấp danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác. Không đưa ra những nhận xét, bình luận vội vàng, không đúng hoặc có ác ý.

Năm là, suy nghĩ thật kỹ lưỡng, lựa chọn, kiểm chứng thông tin chính xác trước khi đăng lên mạng xã hội, có trách nhiệm với những thông tin mình cung cấp, chia sẻ. Khuyến khích đưa những thông tin tích cực trên mạng xã hội. Không đăng thông tin, hình ảnh không đúng quy định pháp luật, hoặc không phù hợp với truyền thống văn hóa, đạo đức của người Việt Nam.

Sáu là, tìm hiểu rõ nguồn gốc của thông tin trước khi đăng tải, chia sẻ trên mạng xã hội, phân biệt tin thật, tin giả, tin xấu độc; thường xuyên tiếp cận những thông tin chính thống, tích cực; không lập hội, nhóm để chia sẻ, nói xấu, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trên mạng xã hội.

20. Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trên không gian mạng

Cán bộ, đảng viên chính là nhóm xã hội có trình độ học vấn khá cao, thường xuyên được tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời được làm việc trong môi trường có tính kỷ luật

cao và bị ràng buộc bởi nhiều quy định của Đảng, của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trên không gian mạng được quy định như sau:

Một là, cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên qua đến sử dụng internet, mạng xã hội.

Hai là, khai báo thông tin chính danh khi thiết lập và sử dụng các trang thông tin điện tử cá nhân; kịp thời hủy bỏ những trang thông tin không còn sử dụng trên internet, mạng xã hội; báo cáo đầy đủ, trung thực các thông tin liên quan đến trang thông tin điện tử cá nhân đang sử dụng khi có yêu cầu của cấp ủy, cơ quan chức năng có thẩm quyền (bao gồm: tên, đường dẫn, thời gian thiết lập, mục đích sử dụng, trạng thái; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử liên kết; thông tin tài khoản quản trị; các trang thông tin điện tử mà mình là thành viên).

Ba là, chủ động sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân của mình để tuyên truyền, lan tỏa thông tin có nguồn gốc chính thống, tích cực; đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch.

Bốn là, chấp hành nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh, an toàn thông tin. Khi phát hiện trang thông tin điện tử cá nhân mình có dấu hiệu bất thường, bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, bị lợi dụng cho mục đích xấu,

ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức thì phải dừng ngay hoạt động, kịp thời thông báo cho cấp ủy, cơ quan chức năng và nhà cung cấp dịch vụ.

Năm là, chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung thông tin mà mình lưu trữ, truyền đưa, cung cấp hoặc tán phát trên trang của mình hoặc trang do mình tương tác. Phải chủ động đính chính thông tin, gỡ bỏ, ngăn chặn truy cập các bình luận tiêu cực, sai sự thật hoặc gây hiểu nhầm về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, về tổ chức và cá nhân, nhất là thông tin cá nhân lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các vụ việc phức tạp, nhạy cảm trên trang thông tin điện tử cá nhân của mình hoặc do mình tương tác trong thời gian sớm nhất; không tham gia bình luận tiêu cực, sai trái tại các trang mà mình tương tác.

Sáu là, không cho, cho mượn, cho thuê, bán, thế chấp trang thông tin điện tử cá nhân mình; không mượn, thuê, mua, nhận, thế chấp trang thông tin điện tử cá nhân khác để thực hiện hành vi trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

21. Tin giả, thông tin xấu, độc trên không gian mạng

** Tin giả*

Tin giả (fake news) còn được gọi là tin rác hoặc tin tức giả mạo, là các thông tin sai lệch, không đúng sự thật được lan truyền qua phương tiện truyền thông truyền thống (như in và

phát sóng) hoặc phương tiện truyền thông xã hội trực tuyến (như Facebook, YouTube, Lotus,...).

Tin giả được viết và xuất bản thường là với mục đích đánh lừa nhằm gây thiệt hại cho một tổ chức, thực thể hoặc cá nhân nhằm đạt được mục tiêu về tài chính hoặc chính trị; thường sử dụng lối viết giật gân, không trung thực hoặc dùng các tiêu đề bịa đặt để tăng lượng độc giả, kiếm doanh thu quảng cáo từ hoạt động này.

**** Thông tin xấu, độc***

Thông tin xấu, độc trên mạng internet là những thông tin bịa đặt, bóp méo sự thật, xuyên tạc vấn đề, "đổi trắng thay đen", làm lẫn lộn đúng sai, thật giả hoặc có một phần sự thật nhưng được đưa tin với dụng ý xấu, phân tích và định hướng dư luận bằng luận điệu sai trái, thù địch. Ngoài ra, còn có một số thông tin có những ngôn từ thô tục, nội dung phản cảm thậm chí soi mói, bình phẩm chủ quan chuyện đời tư của người khác, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tổ chức, gây bức xúc trong dư luận xã hội; vi phạm chuẩn mực đạo đức, văn hóa, thuần phong mỹ tục, kích động, bạo lực, bôi nhọ đời tư, vu khống,...

22. Xử lý tin giả, thông tin xấu, độc trên không gian mạng

**** Xử lý tin giả***

Tùy thuộc vào nội dung, mức độ hậu quả nghiêm trọng của việc tung tin giả mà người vi phạm sẽ đối mặt với việc xử lý hành chính hoặc thậm chí là xử lý hình sự.

Các hình thức xử lý hiện nay gồm:

(1) Tại điểm a, khoản 3, Điều 99 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03-02-2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện như sau: Xử phạt từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng với hành vi *"cung cấp nội dung thông tin sai sự thật, vu khống, xuyên tạc, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân"*.

(2) Điểm a, khoản 1, Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03-02-2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện như sau: Xử phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi *"Cung cấp, trao đổi, truyền đưa hoặc lưu trữ, sử dụng thông tin số nhằm đe dọa, quấy rối, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác"*.

(3) Điều 156, Bộ luật Hình sự cũng quy định về tội vu khống như sau:

"Điều 156. Tội vu khống:

Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm:

a) Bịa đặt hoặc lan truyền những điều biết rõ là sai sự thật

nhằm xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác;

b) Bịa đặt người khác phạm tội và tố cáo họ trước cơ quan có thẩm quyền..."[1].

**** Xử lý thông tin xấu, độc***

Theo quy định tại khoản 1, Điều 5, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, hành vi đưa thông tin xấu, độc lên mạng xã hội là hành vi vi phạm pháp luật. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, người thực hiện hành vi cấm nói trên có thể bị xử phạt hành chính hoặc bị xử lý hình sự.

Nếu bị xử phạt hành chính, người vi phạm có thể bị phạt tiền theo Nghị định số 174/2013/NĐ-CP quy định xử phạt trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện, ví dụ như khoản 6 Điều 66 có quy định: "Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp, trao đổi, truyền đưa hoặc lưu trữ, sử dụng thông tin số để tuyên truyền sai trái, không đúng sự thật về chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam".

Trong trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự, người vi phạm bị xử lý theo các điều luật tương ứng với hành vi của mình, chẳng hạn như:

- Điều 226, Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009: Tội

[1] *Bộ luật Hình sự - Hiện hành (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017),* Nxb.Tư pháp, H.2023, tr.107.

đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin trên mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet (hình phạt cao nhất là phạt tù 07 năm);

- Điều 226b: Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (hình phạt cao nhất là tù chung thân).

Tùy vào hành vi đó cấu thành nên tội nào thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo tội đó.

**** Quy trình xử lý***

Những thông tin xấu độc xuất hiện trên mạng xã hội ở Việt Nam thời gian vừa qua chủ yếu xuất phát từ các trang mạng do tổ chức nước ngoài cung cấp xuyên biên giới vào Việt Nam. Các trang mạng do các tổ chức, cá nhân trong nước xây dựng đều tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành.

Ngày 26-12-2016, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 38/2016/TT-BTTTT quy định chi tiết về việc cung cấp thông tin công cộng qua biên giới, đây là cơ sở pháp lý xử lý, buộc các trang mạng xã hội do nước ngoài lập phải tuân thủ đúng chính sách, pháp luật Việt Nam. Theo đó, khi phát hiện thông tin trên mạng vi phạm khoản 1, Điều 5, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, Bộ Thông tin và Truyền thông gỡ bỏ hoặc chặn không cho người sử dụng tại Việt Nam truy cập theo quy trình sau:

- Bộ Thông tin và Truyền thông gửi đề nghị phối hợp bằng văn bản hoặc qua phương tiện điện tử thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về các thông tin vi phạm cần xử lý.

- Sau khi nhận được đề nghị phối hợp từ Bộ Thông tin và Truyền thông, trong thời gian 24 giờ, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin công cộng qua biên giới xác định thông tin vi phạm và thực hiện việc xử lý thông tin theo đề nghị.

- Sau thời hạn đã quy định, nếu tổ chức, cá nhân nước ngoài không xử lý thông tin vi phạm theo yêu cầu và cũng không phản hồi trở lại đối với các cơ quan có thẩm quyền, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ gửi thông báo lần 2.

- Nếu sau 24 giờ kể từ khi Bộ Thông tin và Truyền thông gửi thông báo lần 2, tổ chức, cá nhân nước ngoài vẫn không xử lý thông tin vi phạm theo đề nghị và không phản hồi trở lại, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thực thi các biện pháp kỹ thuật cần thiết.

23. Các đối tượng chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng

Thời gian qua, các đối tượng chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam bao gồm:

- Các tổ chức chính trị phản động, như: Việt Nam Canh tân Cách mạng Đảng (Việt Tân), Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời, Việt Nam Quốc dân Đảng, Đại Việt Quốc dân Đảng, Đảng Tân Đại Việt, Đại Việt Cách mạng Đảng...

- Một số tổ chức phi chính phủ "khoác áo nhân quyền" như: Tổ chức theo dõi nhân quyền (Human Rights Watch), Tổ chức Quốc tế Ân xá (Amnesty International), Tổ chức Freedom House (FH),

Tổ chức Á châu Dân quyền (Asian Human Rights Commission), Tổ chức Bảo vệ nhân quyền tự do tôn giáo (Christian Solidarity Worldwide),...

- Các trung tâm truyền thông nước ngoài có sử dụng tiếng Việt: RFA, RFI, BBC, VOA,...

- Các tổ chức sắc tộc thiểu số cực đoan: Fulro, Liên đoàn Khmers Kampuchea-Krom, Tổ chức Quỹ người Thượng, Nhà nước Đêga,...

- Các tổ chức tôn giáo cực đoan núp danh Công giáo, Tin lành, Phật giáo để chống phá.

- Các phần tử bất mãn, cơ hội chính trị: Gồm các đối tượng bản thân là nhà báo, luật sư, văn nghệ sĩ, nhà khoa học, trí thức, giáo dân, người dân tộc thiểu số nhưng có tư tưởng lệch lạc, bất mãn hoặc bị các thế lực thù địch lôi kéo, xúi giục, lợi dụng.

24. Nội dung chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng

Các thế lực thù địch tập trung chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng ta trên không gian mạng tập trung vào những vấn đề cơ bản sau đây:

(1) Chống phá chủ nghĩa Mác-Lênin

- Cho rằng chủ nghĩa Mác-Lênin đã lỗi thời, học thuyết Mác-Lênin chỉ phù hợp với thế kỷ XIX, không còn phù hợp với thế kỷ XXI (?!).

- Xuyên tạc cho rằng chủ nghĩa Mác-Lênin là ngoại lai, không phù hợp với Việt Nam do bắt nguồn từ phương Tây, được xây dựng dựa trên điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội phương Tây, không phù hợp với truyền thống dân tộc Việt Nam (?!).

- Cho rằng chủ nghĩa Mác-Lênin là sai lầm, chủ nghĩa xã hội chỉ là ảo tưởng, không bao giờ thực hiện được, không thể có một xã hội hoàn hảo như chủ nghĩa Mác-Lênin đặt ra; *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* chỉ là ý tưởng hão huyền, ngông cuồng và cho đến nay càng thấy lạc lõng vì chủ nghĩa tư bản không chỉ tồn tại mà còn bền vững hơn bởi lẽ sự sụp đổ của Liên Xô - thành trì của chủ nghĩa xã hội và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu là minh chứng cho quan điểm trên (?!).

(2) Xuyên tạc, bóp méo về thân thế, sự nghiệp và chống phá tư tưởng Hồ Chí Minh

- Xuyên tạc, bôi nhọ về gia đình, tính cách, học vấn, kiến thức, lý tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; dựng nên những câu chuyện hoang đường về thân thế, đời tư; công kích xuyên tạc, bóp méo về sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; phủ nhận công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam...

- Xuyên tạc cho rằng Hồ Chí Minh không phải là nhà tư tưởng mặc dù có học vấn uyên thâm và kinh nghiệm thực tiễn phong phú mà chỉ là người có chút hiểu biết nhưng không đầy đủ, không sâu sắc về Nho giáo và chủ nghĩa Mác-Lênin nên khi áp dụng vào Việt Nam dẫn đến những sai lầm (?!).

- Cho rằng Hồ Chí Minh chỉ có tư tưởng về giải phóng dân tộc, là người "dân tộc chủ nghĩa", không có tư tưởng về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam (?!).

- Đưa ra nhận định tư tưởng Hồ Chí Minh đã lỗi thời bởi tư tưởng, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học công nghệ thời đại hiện nay đã có nhiều thay đổi so với điều kiện, hoàn cảnh trước đây. Chủ nghĩa tư bản hiện đại đã có nhiều thay đổi, đã "điều chỉnh", "thích nghi" với yêu cầu của xã hội, do đó kiên định với chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là bị gò bó trong "thòng lọng ý thức hệ" nên cần nhận thấy rằng cứ lý thuyết nào "đúng" thì theo (?!).

(3) Chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Các luận điệu thù địch cho rằng Việt Nam cần thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập; đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam, đòi bỏ Điều 4 của Hiến pháp quy định về Đảng Cộng sản Việt Nam để có nền "dân chủ thực sự". Việt Nam không cần kiên định với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà cứ lý thuyết nào đúng thì theo. Cần thay đổi tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tam quyền phân lập, phủ nhận Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cho rằng Hiến pháp quy định quyền lực nhà nước là thống nhất dẫn

đến chế độ độc tài, toàn trị, mất dân chủ, chỉ có "đảng trị" chứ không có tính pháp quyền (?!).

Đồng thời, các luận điệu thù địch đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh và lực lượng vũ trang, đòi "phi chính trị hóa" lực lượng vũ trang. Tập trung chống phá công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xuyên tạc rằng công tác phòng, chống tham nhũng thực chất chỉ là "phe nhóm", "đấu đá nội bộ", tranh giành "lợi ích nhóm", tập trung bôi nhọ hình ảnh các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước và lãnh đạo chính quyền địa phương; tuyên truyền Việt Nam không thể đấu tranh chống tham nhũng thành công, không thể chống suy thoái về chính trị khi còn giữ nguyên chế độ một đảng lãnh đạo như hiện nay...

(4) Xuyên tạc, phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và những thành tựu của công cuộc đổi mới ở nước ta

Các thế lực thù địch rêu rao rằng Việt Nam chưa có kinh tế thị trường đúng nghĩa (?!). Chúng xuyên tạc rằng, nền kinh tế Việt Nam lạc hậu, kém phát triển, phụ thuộc, đang rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng; những kết quả đã đạt được của nước ta qua 35 năm đổi mới là "không đáng kể", do đó, khát vọng phát triển đất nước trong thời gian tới là "viển vông", "phi thực tế". Xuyên tạc, phủ nhận những thành tựu trong quá trình đổi mới và phát triển của Việt Nam và võ đoán rằng Việt Nam sẽ khó và không

thể thực hiện được các mục tiêu phát triển kinh tế trong những năm 2030, 2045.

(5) Chống phá những vấn đề chính trị, văn hóa, xã hội

Xuyên tạc, bôi nhọ, xúc phạm, hạ uy tín của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước; sử dụng mạng xã hội để tác động tiêu cực đến tư tưởng, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân gây tâm lý hoang mang, làm giảm sút lòng tin đối với Đảng, chế độ.

Phá hoại tư tưởng, tấn công chia rẽ nội bộ, xuyên tạc, bịa đặt thông tin, lợi dụng các vấn đề nhạy cảm chính trị - xã hội, vụ việc phức tạp thu hút sự quan tâm của công chúng, kích động biểu tình, gây bất ổn về an ninh, trật tự, tìm thời cơ tiến hành "cách mạng đường phố" tại Việt Nam...

Xuyên tạc lịch sử, truyền thống cách mạng của Việt Nam, truyền thống văn hóa của dân tộc và các địa phương, vùng miền, công kích các chính sách xã hội như chính sách về văn hóa, giáo dục, y tế, tôn giáo, dân tộc ở Việt Nam; kích động hận thù dân tộc, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

(6) Xuyên tạc đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam thời kỳ đổi mới; bịa đặt rằng Việt Nam ủng hộ các chế độ độc tài, ủng hộ chiến tranh xâm lược; rêu rao rằng Việt Nam chỉ có liên kết, liên minh quân sự với các nước phương Tây mới có thể giữ vững được độc lập, v.v..

25. Phương thức chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng

Phương thức mà các thế lực thù địch sử dụng để chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng chủ yếu diễn ra trên internet, trong những trường hợp cụ thể được diễn ra trên mạng viễn thông và mạng máy tính. Các phương thức diễn ra trên mạng internet là việc các đối tượng thù địch tận dụng triệt để tính năng của các phần mềm công nghệ thông tin chạy trên nền tảng internet để tổ chức chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hiện nay, những phương thức chống phá được các thế lực thù địch sử dụng phổ biến gồm:

Một là, thiết lập, sử dụng các trang web, blog để đăng tải, tán phát các quan điểm sai trái, thù địch.

Các đối tượng thường tập trung sử dụng hai loại hình cơ bản là các trang web, blog thông thường và các trang web, blog mạo danh các cơ quan, tổ chức và cá nhân các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cụ thể:

- Thiết lập, sử dụng, thuê nhà cung cấp dịch vụ ở nước ngoài, đăng ký tên miền của nước ngoài, tên miền quốc tế (như .com; .net; .org; .info, .blogspot, .wordpress...) nhằm trốn tránh sự quản lý, kiểm duyệt, ngăn chặn của các cơ quan chức năng Việt Nam.

- Tạo lập các trang web, blog với tên giả, địa chỉ giả hoặc mạo danh nhằm làm cho người đọc không thể nhận biết được nguồn gốc, khó kiểm chứng tính xác thực của thông tin; thậm chí một số

đối tượng còn lập ra các trang web, blog mạo danh các cơ quan Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang; mạo danh cá nhân các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, người nổi tiếng hoặc các báo điện tử, cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức để đưa thông tin sai trái, thù địch.

- Thiết lập các trang web, blog có giao diện giống như những trang báo điện tử hoặc trang tin điện tử tổng hợp với đầy đủ chuyên mục, qua đó vừa đánh lừa người đọc, vừa sử dụng như cơ quan ngôn luận chính thống của các tổ chức thù địch ở bên ngoài; các tin, bài được cập nhật thường xuyên, bám sát tình hình trong nước, hình thức được đầu tư công phu, bài bản cả nội dung và hình thức.

- Đăng ký lập các trang web với mục đích kinh doanh, quảng cáo nhưng thực chất là để tán phát thông tin giả, tin sai sự thật, thông tin bịa đặt; tuyên truyền quan quan điểm sai trái, thù dịch.

Hai là, sử dụng các ứng dụng do các nhà cung cấp dịch vụ nền tảng xuyên biên giới cung cấp tại Việt Nam.

- Xây dựng các trang facebook cá nhân, hoạt động tương tự như các trang web, blog cá nhân hoặc các fanpage hoạt động tương tự như báo điện tử hoặc trang tin điện tử tổng hợp, có một nhóm đối tượng đứng sau đóng vai trò của "ban biên tập" hoặc diễn đàn (có một hoặc một nhóm quản trị viên để điều hành, người tham gia diễn đàn có thể tự do viết, đăng bài thể hiện quan điểm của mình); thiết lập các trang mạng xã hội mạo danh các cơ quan, tổ chức, các

đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các nhân vật nổi tiếng, có ảnh hưởng đến cộng đồng... để đăng tải các thông tin xấu độc.

- Sử dụng các kênh YouTube để đăng tải, chia sẻ thông tin sai trái, thù địch dưới dạng các video clip, có sự đầu tư nhất định, từ lựa chọn chủ đề, biên tập nội dung, đến đầu tư thiết bị kỹ thuật để bảo đảm chất lượng âm thanh, hình ảnh, hiệu ứng... Sử dụng YouTube thiết lập các tài khoản như "kênh truyền hình" trên internet để tán phát các thông tin sai trái, thù địch.

- Lợi dụng một số diễn đàn trên mạng xã hội có nhiều người theo dõi nhưng kiểm duyệt thông tin không chặt chẽ để đăng tải, chia sẻ thông tin xấu độc hoặc lợi dụng tính năng chỉnh sửa bài viết trên các diễn đàn này để đối phó với sự kiểm duyệt của người quản trị. Sử dụng tính năng liên kết dẫn người đọc về các trang thông tin có nội dung xấu và đối phó với sự kiểm duyệt.

Ba là, sử dụng các dịch vụ trò chuyện trực tuyến, thư điện tử để tán phát các quan điểm sai trái, thù địch.

- Khai thác những tính năng, tiện ích của những ứng dụng tin nhắn, trò chuyện trực tuyến trên nền tảng các dịch vụ của mạng internet (Paltalk, Viber, Skype, Gotomeeting...) như nhắn tin, gửi tệp tài liệu, gửi hình ảnh, video, trò chuyện, chat video trực tiếp, tạo phòng họp, tổ chức "hội luận"... để tán phát các quan điểm sai trái, thù địch; tán phát tài liệu, tổ chức huấn luyện cho các thành viên, lập các "nhóm kín" để tổ chức hội thảo trực tuyến; phỏng vấn các đối tượng chống đối trong nước...

- Mở các chiến dịch thu thập hộp thư điện tử, số fax... của cá nhân, tổ chức trong nước để gửi thư ngỏ, tài liệu phản động, chống phá...

- Tán phát địa chỉ liên kết đến các bài viết, video clip có nội dung sai trái, thù địch qua tin nhắn điện thoại, giới thiệu, hướng dẫn người đọc truy cập các trang mạng này. Khi gửi tin nhắn, chúng sử dụng dịch vụ gửi tin nhắn từ trang mạng của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ di động, thông qua công ty trung gian, chiếm đoạt tài khoản trực tuyến của các thuê bao di động trong nước hoặc sử dụng dịch vụ nhắn tin trên mạng của Google, Apple, Facebook... để tránh sự truy vết của cơ quan chức năng.

Bốn là, một số phương thức khác:

- Lợi dụng sơ hở trong kiểm duyệt thông tin của một số trang thông tin, giải trí, chia sẻ tài liệu trong nước có lượng truy cập lớn và "tính năng mở" cho phép người dùng tải nội dung, bình luận nhưng không kiểm duyệt, các đối tượng đã tải các file âm thanh, hình ảnh, bình luận có nội dung xấu lên không gian mạng...

- Khai thác "lỗ hổng bảo mật" của các trang web, cổng thông tin điện tử để tấn công xâm nhập cả những trang có kiểm duyệt thông tin, sau đó thay đổi, chèn thêm đường dẫn đăng tải thông tin độc hại; chèn, chỉnh sửa nội dung bài viết, hình ảnh làm sai lệch bản chất thông tin, làm người đọc mơ hồ mất cảnh giác, từ đó tác động đến tư tưởng, đạo đức và lối sống, tâm tư, tình cảm của các giai tầng trong xã hội...

- Sử dụng các nền tảng ứng dụng OTT TV (Netflix, Galaxy Play, iQIYI, WeTV, VieON...) để cung cấp, tán phát các sản phẩm văn hóa có nội dung xuyên tạc lịch sử, chủ quyền, biển đảo của Việt Nam; tuyên truyền sản phẩm văn hóa độc hại, trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc; cổ xúy cho lối sống thực dụng, bạo lực, phản văn hóa...

- Sử dụng các nhà xuất bản nước ngoài, kênh bán hàng trực tuyến (Amazon, Liberal Publishing...) để in, phát hành những tài liệu, bản thảo có nội dung vi phạm pháp luật Việt Nam, tuyên truyền, tán phát qua không gian mạng.

26. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng

** Khái niệm*

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng là những hoạt động có mục đích, có phương pháp của các chủ thể nhằm củng cố, phát huy và phát triển sáng tạo những quan điểm, giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên môi trường không gian mạng, làm cho nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng thấm sâu, lan tỏa và đóng vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần, tư tưởng của nhân dân, đồng thời cung cấp những luận cứ để đấu tranh phản bác, làm thất bại các âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch trên không gian mạng.

**** Đặc điểm***

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng có những đặc điểm cơ bản sau:

Một là, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, khó kiểm soát. Không gian mạng là một môi trường không giới hạn không gian và thời gian. Thông tin lưu trên không gian mạng nếu không bị xóa thì về lý thuyết có thể tồn tại vĩnh viễn nếu hệ thống được duy trì. Hiện nay, các nước có trình độ khoa học - công nghệ cao vẫn nắm các công nghệ gốc và hệ thống máy chủ lớn nên việc kiểm soát thông tin trên mạng lệ thuộc phần lớn vào các quốc gia này, do đó không gian mạng đang đặt ra rất nhiều vấn đề trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Các thế lực thù địch, phản động đang lợi dụng triệt để môi trường mới này để chống phá cách mạng Việt Nam. Chúng ta cần triển khai lực lượng bài bản để đối phó với những âm mưu của chúng.

Hai là, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng được thực hiện trên hạ tầng vật chất - kỹ thuật đa phương tiện, đa nền tảng. Trên không gian mạng, thông tin ở nhiều dạng thức khác nhau (chữ viết, âm thanh, hình ảnh) có thể được truyền tải qua nhiều nền tảng như máy tính, điện thoại, tivi, radio,... Từ một nền

tảng, người tham gia có thể truyền thông tin qua nhiều nền tảng khác nhau. Do đó, trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chúng ta cần lưu ý đặc điểm này để triển khai các biện pháp với phương tiện phù hợp.

Ba là, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng được thực hiện trong tính liên kết, phối hợp giữa nhiều lực lượng, chủ thể. Việc tham gia vào không gian mạng đòi hỏi sự kết hợp của nhiều chủ thể khác nhau như các chủ thể nội dung, các chủ thể cung cấp ứng dụng như dịch vụ mạng, các nhà quản lý, các chủ thể thực hiện các giải pháp kỹ thuật, người dân tham gia vào không gian mạng. Các chủ thể này một mặt cần có sự phân vai theo đúng chức trách, nhiệm vụ của mình song cũng cần có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

27. Nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng

Nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng được thể hiện trên những phương diện cơ bản sau:

Một là, luận chứng và khẳng định bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin; từ đó bác bỏ các quan điểm sai

trái, thù địch cho rằng chủ nghĩa Mác-Lênin là lỗi thời, là phá sản, là đã cáo chung cùng với sự cáo chung của chủ nghĩa xã hội. Tập trung đấu tranh phản bác những luận điệu phủ định thế giới quan duy vật biện chứng; phủ nhận phép biện chứng duy vật; phủ nhận quan điểm duy vật về lịch sử, về tính khách quan của các quy luật lịch sử; phủ nhận về giai cấp và đấu tranh giai cấp; phủ nhận sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân; phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, học thuyết giá trị thặng dư... của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Hai là, luận chứng và khẳng định tính đúng đắn, khoa học, sự thiết thực, mẫu mực của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Từ đó phản bác những luận điệu sai trái, thù địch cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh là sự sao chép chủ nghĩa Mác-Lênin, sự lựa chọn lý luận và con đường của Hồ Chí Minh cho cách mạng Việt Nam là sai lầm, phải theo một lý luận khác, con đường khác mà thực chất là đưa Việt Nam vào quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản; phản bác những luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh, phủ nhận công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, qua đó hạ thấp danh dự và uy tín của Người.

Ba là, luận chứng và khẳng định sứ mệnh của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam, đối với dân tộc và nhân dân; phê phán và bác bỏ những thông tin xuyên tạc, sai lệch nhằm hạ thấp, phủ nhận vai trò lãnh đạo, cầm quyền của

Đảng, xuyên tạc, phủ nhận Cương lĩnh, đường lối cách mạng của Đảng, xuyên tạc, phủ nhận những thành tựu vĩ đại của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Bốn là, luận chứng khoa học để làm sáng tỏ lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ đó, củng cố niềm tin khoa học trong Đảng, trong xã hội về tính tất yếu lịch sử, bản chất ưu việt, triển vọng tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, chủ động tấn công, bác bỏ mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù muốn Đảng ta, nhân dân ta từ bỏ lý tưởng, mục tiêu chủ nghĩa xã hội.

Năm là, phê phán, phản bác những thông tin sai lệch, xuyên tạc về lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng; xuyên tạc, bôi nhọ thân thế, sự nghiệp, đời tư của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước trên mạng xã hội.

Sáu là, vạch trần và bác bỏ những thông tin ngụy tạo, sai trái trên không gian mạng của các thế lực thù địch nhằm xuyên tạc về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng Cộng sản Việt Nam; xuyên tạc về công tác cán bộ, công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về các vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo nhằm gây mất đoàn kết nội bộ, gây hoang mang dư luận, lôi kéo, kích động người dân gây rối an ninh trật tự, tụ tập biểu tình, khiếu kiện, livestream các vụ việc nhạy cảm,... để kêu

gọi cộng đồng mạng và những kẻ cơ hội chính trị tham gia bình luận, chia sẻ, tạo điểm nóng.

Bảy là, chủ động, kịp thời tuyên truyền, chia sẻ thông tin các kết quả nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trên không gian mạng. Tuyên truyền, chia sẻ thông tin về các sự kiện, hiện tượng mang tính thời sự có giá trị giáo dục, định hướng dư luận xã hội; những tấm gương người tốt, việc tốt trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những hình ảnh phản ánh về lòng nhân ái, tính nhân văn của chính quyền và người dân trong phòng chống dịch bệnh, thiên tai... thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa trên không gian mạng xã hội.

Tám là, tuyên truyền, chia sẻ những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc về tư tưởng, văn hóa, đạo đức, lối sống cùng với những tấm gương tiêu biểu trong cuộc sống trên mạng xã hội để lan tỏa, nhân rộng trong xã hội; đồng thời lên án, phê phán những biểu hiện thiếu chuẩn mực, lệch lạc trong nhận thức và hành vi về tư tưởng, văn hóa, đạo đức, lối sống để xây dựng môi trường văn hóa - xã hội lành mạnh, văn minh.

28. Phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng

Các phương thức chủ yếu để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng,

đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng là:

Một là, đấu tranh bằng lý luận, tư tưởng. Kết hợp giữa đấu tranh lý luận với đấu tranh tư tưởng đối với các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Cần sử dụng các nhà khoa học, chuyên gia viết bài, chia sẻ những nội dung nghiên cứu, bình luận có chiều sâu về các vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để đấu tranh phản bác trực diện với những quan điểm sai trái, thù địch đối với nền tảng tư tưởng của Đảng. Các bài viết, thông tin chia sẻ cần tập trung vào luận chứng bằng cơ sở lý luận và thực tiễn khoa học nhằm khẳng định và bảo vệ tính đúng đắn, bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác, khả năng tự miễn dịch, trách nhiệm đấu tranh phản bác đối với những quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội cho người dân.

Hai là, đấu tranh bằng chính trị, pháp lý. Kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh dựa trên cơ sở chính trị và dựa trên cơ sở pháp lý để ngăn chặn những thông tin xấu độc, sai lệch, xuyên tạc trên không gian mạng xã hội. Một mặt, cần nắm chắc và dựa trên các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để chủ động đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc, thông tin sai lệch của các thế lực thù địch trên không gian mạng.

Mặt khác, nắm chắc và dựa trên luật pháp quốc tế và luật pháp Việt Nam về hoạt động trên không gian mạng, các quy chuẩn của các nhà mạng để phát hiện kịp thời những quan điểm sai trái, thù địch từ đó triển khai các giải pháp đấu tranh trên phương diện pháp lý. Kiên quyết và kiên trì tranh thủ, tận dụng các diễn đàn và dư luận quốc tế nhưng phải dựa trên căn cứ pháp lý để đấu tranh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch được phát tán bởi các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

Ba là, đấu tranh bằng truyền thông, mạng xã hội. Chủ động triển khai các hoạt động truyền thông nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch thông qua các diễn đàn hội thảo, tọa đàm khoa học quốc tế; hoạt động ngoại giao chính trị; viết bài đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế; xuất bản các ấn phẩm sách, báo bằng tiếng nước ngoài... Chỉ đạo, định hướng cho các phương tiện truyền thông đại chúng trong nước mở các chuyên trang, chuyên mục, diễn đàn, cuộc thi... về các chủ đề nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tổ chức và phối hợp các lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên, trí thức, văn nghệ sĩ tham gia bảo vệ và đấu tranh phản bác bằng những bài nói, bài viết, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tác động tích cực đến nhận thức, thái độ và hành vi của công chúng. Đồng thời, mở các diễn đàn, hội, nhóm, lập các tài khoản công khai hoặc ẩn danh trên mạng xã hội nhằm tạo ra lực lượng đông đảo chiếm ưu thế trên không gian mạng, từ

đó chủ động bảo vệ và đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, xấu độc và chia sẻ, lan tỏa những thông tin tích cực, tốt đẹp cho công chúng trên không gian mạng. Phải quán triệt nguyên tắc gắn kết chặt chẽ giữa "xây" và "chống", "xây" là cơ bản, "chống" phải quyết liệt, hiệu quả, "xây" đi đôi với "chống", "chống" nhằm mục đích "xây" trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong hoạt động truyền thông và trên môi trường mạng xã hội.

Bốn là, đấu tranh bằng kỹ thuật, công nghệ. Tăng cường các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để phát hiện sớm, ngăn chặn tận gốc nguồn phát tán những tư tưởng, quan điểm sai trái, thù địch; ngăn chặn các trang mạng độc hại. Đồng thời đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật, hạ tầng cơ sở cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ nhiệm vụ bảo vệ và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Thiết lập và triển khai các hệ thống theo dõi, giám sát, phân tích xu hướng dư luận, dự báo diễn biến tình hình trên không gian mạng. Ứng dụng kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo trong giám sát, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch; bóc gỡ, vô hiệu hóa các tài khoản, trang mạng xã hội, kênh thông tin xấu độc. Tổ chức xây dựng đồng bộ các kênh truyền thông trên nhiều nền tảng mạng xã hội khác nhau như: YouTube, Facebook, Website trên nền tảng có sẵn, các blog cá nhân để chủ động bảo vệ và đấu tranh phản bác các thông tin giả, tiêu cực, cùng với ứng dụng các phần mềm kỹ thuật tự động nhân bản, like, share để lan tỏa các thông tin tích cực. Đồng thời sử dụng

kỹ thuật, công nghệ để thống kê tần xuất xuất hiện, đánh giá mức độ ảnh hưởng của các thông tin xấu độc, đo đếm số người like, share, comment thông tin tích cực để đánh giá tác dụng, hiệu quả của các phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trên không gian mạng.

29. Các yếu tố tác động đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng

Các yếu tố cơ bản tác động đến việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng là:

Thứ nhất, bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng

Bản chất khoa học, cách mạng là nhân tố quyết định sức sống mãnh liệt, trường tồn của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay. Đảng ta tiếp tục khẳng định: "Kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn"[1]. Đường lối lãnh đạo sáng tạo, đúng đắn của Đảng một mặt làm phong phú, không ngừng tiếp thêm sức sống

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.180.

của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mặt khác là nhân tố suy đến cùng quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng nói chung và cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận trên không gian mạng nói riêng. Vì vậy, Đảng ta xác định: "Nâng cao bản lĩnh, năng lực dự báo và chất lượng công tác hoạch định đường lối, chính sách phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu hướng phát triển của thời đại"[21]. Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối lãnh đạo của Đảng là mục tiêu chống phá của các thế lực thù địch, phản động, song đó cũng là cơ sở khoa học, vũ khí lý luận sắc bén để đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị trên không gian mạng.

Thứ hai, tình hình thế giới, khu vực, trong nước; sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông; âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động

Đây là các yếu tố có quan hệ chặt chẽ, trực tiếp quy định đối tượng đấu tranh, tạo ra bối cảnh, điều kiện thuận lợi và khó khăn, thời cơ và thách thức đan xen, trong đó khó khăn, thách thức đặt ra là rất lớn đối với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó lường, xuất hiện ngày càng nhiều những vấn đề mới khó dự báo.

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.180.

Ở trong nước, bên cạnh những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của hơn 35 năm đổi mới, đất nước ta còn những hạn chế, yếu kém trong phát triển, tồn tại những "điểm nóng" mà các thế lực thù địch triệt để lợi dụng để tuyên truyền xuyên tạc, chống phá trên không gian mạng. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư thúc đẩy sự bùng nổ mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông, "Các thuật toán cho phép các nền tảng truyền thông xã hội thiết lập các cộng đồng hoạt động dưới nhiều hình thức khác nhau (diễn đàn, nhóm, hội công khai, hoặc bí mật...) có thể thu hút từ hàng nghìn lên đến hàng triệu thành viên, không giới hạn về địa lý, thành phần xã hội"[1]. Internet, mạng xã hội tạo ra một thế giới phẳng về thông tin, truyền thông xã hội ra đời trong đó mỗi cá nhân là người sản xuất và cung cấp, chia sẻ thông tin trên không gian mạng, đồng thời cũng tiếp nhận thông tin một cách trực tiếp không giới hạn về không gian, thời gian.

Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị triệt để lợi dụng tình hình thế giới, khu vực, trong nước; sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông, nhất là sự phát triển của internet, mạng xã hội để đẩy mạnh phát tán thông tin, tuyên truyền chống phá cách mạng nước ta, phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xuyên tạc đường lối lãnh đạo của Đảng... Với số lượng người dùng mạng xã hội lớn như ở Việt Nam,

[1] Xem Võ Văn Thưởng: *Truyền thông xã hội đối với ổn định chính trị, xã hội ở Việt Nam*, https://vietnamnet.vn, ngày 17-6-2019.

và dự báo sẽ tiếp tục gia tăng nên đây sẽ là những yếu tố tác động ngày càng lớn đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

Thứ ba, kết quả xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

Đây là yếu tố tác động quyết định kết quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Những năm gần đây, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận quan trọng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị[1]. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: "***Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, quyết liệt, có***

[1] Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16-01-2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI "về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"; Nghị quyết số 04/NQ-TW, ngày 30-10-2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ"; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25-10-2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương"; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25-10-2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII "về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa""; Quy định số 37-QĐ/TW, 25-10-2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII "về những điều đảng viên không được làm"..., https://tulieuvankien.dangcongsan.vn.

hiệu quả rõ rệt"[1]. Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị cùng với thành tựu của công cuộc đổi mới đã nâng cao lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng là minh chứng thực tiễn sinh động, thuyết phục bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đây chính là điều kiện đặc biệt quan trọng, là cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tạo "sức đề kháng", "hệ miễn dịch" trước âm mưu, thủ đoạn chống phá trên không gian mạng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, "lợi ích nhóm", bệnh lãng phí, vô cảm, bệnh thành tích ở một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi. Thực tế trên không gian mạng, những hạn chế của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đã bị các thế lực thù địch triệt để lợi dụng, khai thác để gieo rắc hoài nghi, thúc đẩy chuyển hóa nhận thức, tư tưởng chính trị trong nhân dân. Đây thực sự là một yếu tố bất lợi, tác động trực tiếp đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng hiện nay.

Thứ tư, nhận thức, trách nhiệm, bản lĩnh chính trị và năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng của các chủ thể.

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.73.

Do đặc thù của không gian mạng nên năng lực của lực lượng nòng cốt có tác động rất quan trọng. Đó là tổng hợp của các kỹ năng, như kỹ năng nhận diện đối tượng đấu tranh; kỹ năng phân biệt mặt chính trị và mặt nhận thức, tư tưởng, tâm lý xã hội của thông tin mạng; kỹ năng viết bài, xây dựng clip, đăng tải, chia sẻ thông tin đấu tranh trực diện chuyên sâu; kỹ năng dẫn dắt, định hướng thông tin mạng; kỹ năng tổ chức, phát động đấu tranh rộng khắp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng; kỹ năng khai thác, sử dụng công nghệ thông tin... Hạn chế về năng lực của các chủ thể sẽ hạn chế hiệu quả đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng, như trình độ khai thác, sử dụng công nghệ thông tin mạng của không ít cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên còn hạn chế, vì thế, đấu tranh trên không gian mạng còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng.

Thứ năm, công tác quản lý internet, mạng xã hội; cơ chế, chính sách và phát triển nguồn lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

Thực tế hiện nay công tác quản lý internet, mạng xã hội ở nước ta chưa theo kịp sự phát triển đã tác động tiêu cực đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Khắc phục những bất cập trong quản lý mạng xã hội sẽ tạo lập được môi trường thông

tin lành mạnh, an toàn, hình thành sức mạnh thông tin góp phần tích cực, hiệu quả, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

Bên cạnh đó, cơ chế, chính sách đóng vai trò đặc biệt quan trọng, tạo động lực mạnh mẽ, thúc đẩy, phát huy các nguồn lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Cần nhận thức đây là lĩnh vực đặc thù, phải có cơ chế, chính sách đặc thù; kiên quyết khắc phục hạn chế "chưa có cơ chế, chính sách hữu hiệu về vật chất, tinh thần thỏa đáng để thu hút đông đảo lực lượng tham gia đấu tranh"[1]. Internet, mạng xã hội phát triển liên tục, rất nhanh chóng do vậy sự phát triển của nguồn lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng giữ vai trò quan trọng. Phát triển nguồn lực thông tin, đặc biệt là hiệu quả chia sẻ thông tin phục vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng; nguồn lực con người, trong đó rất quan trọng là sự tham gia ngày càng chủ động, tích cực, đông đảo của các tầng lớp nhân dân; nguồn lực công nghệ thông tin, bao gồm cả trình độ và hạ tầng công nghệ thông tin là những yếu tố tác động lớn nhất.

---

[1] Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam: *Phòng, chống âm mưu, thủ đoạn tuyên truyền chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch,* Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2019, tr.131.

Phần thứ hai

PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH, BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG QUA MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU

30. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng phủ nhận tính chất thời đại của chủ nghĩa Mác-Lênin

** Nhận diện những quan điểm sai trái, thù địch*

Những quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng phủ nhận tính chất thời đại của chủ nghĩa Mác-Lênin trên một số khía cạnh cơ bản sau:

Một là, phủ nhận tính tất yếu ra đời của chủ nghĩa Mác. Ngay từ khi chủ nghĩa Mác ra đời đã có rất nhiều quan niệm phủ nhận tính tất yếu ra đời của chủ nghĩa Mác. Những quan điểm đó cho rằng, chủ nghĩa Mác chỉ là tư duy tư biện của C.Mác và Ph.Ăngghen, không nằm trong dòng chảy phát triển của tư duy trí tuệ của nhân loại như là quá trình tất yếu. C.Mác và Ph.Ăngghen đã đấu tranh không khoan nhượng với mọi khuynh hướng tư tưởng chống lại các ông, chống lại sự phát triển tất yếu của lịch sử nhân loại.

Hai là, phủ nhận tính khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Trên nhiều diễn đàn mạng xã hội, các thế lực thù địch cho rằng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin thiếu căn cứ khoa học và không chứng minh được vai trò của nó đối với những vấn đề đặt ra của lịch sử nhân loại; đó chỉ là sự sao chép, lắp ghép quan điểm của những nhà tư tưởng trước đó chứ không phải là sự sáng tạo của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác.

Ba là, phủ nhận giá trị thời đại và sức sống của chủ nghĩa Mác-Lênin. Những quan điểm phủ nhận giá trị thời đại và sức sống của chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng, chủ nghĩa Mác-Lênin là một sự sai lầm lịch sử, chủ nghĩa Mác-Lênin đã bị hạ bệ, "đã chết", lịch sử đã đi đến cáo chung từ sự kiện sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô; rằng, ngày nay những nước tiếp tục đi theo chủ nghĩa Mác-Lênin là sai lầm và không có con đường nào cho tương lai của các dân tộc ấy; các đảng cộng sản cố bấu víu vào chủ nghĩa Mác-Lênin chỉ làm chậm tiến trình phát triển của lịch sử và đưa các xã hội ấy đi tới đường cùng...

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, sau gần 180 năm ra đời, ngày nay những quan điểm phủ nhận tính tất yếu ra đời của chủ nghĩa Mác vẫn rất đa dạng, phong phú, trên không gian mạng rộng lớn. Những luận điệu cũ rích, mơ hồ và thiếu căn cứ vẫn tồn tại và được sao chép, cắt dán, đánh giá, bình luận chủ quan, dẫn đến những cách hiểu không đúng về chủ nghĩa Mác.

Chủ nghĩa Mác ra đời là một tất yếu trong dòng chảy tư duy của lịch sử nhân loại. Đó là sự kế thừa toàn bộ những giá trị tư tưởng của nhân loại trên các lĩnh vực khoa học, triết học, văn hóa, sử học... mà trực tiếp là triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị cổ điển Anh, chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp, khoa học tự nhiên đương thời, thông qua sự khái quát, bổ sung, phát triển của hai bộ óc vĩ đại là C.Mác và Ph.Ăngghen. Ph.Ăngghen đã viết, C.Mác "đã coi khoa học trước hết như cái đòn bẩy mạnh mẽ của lịch sử, như một lực lượng cách mạng theo nghĩa hết sức đúng đắn của từ này. Và theo ý nghĩa này, ông đã vận dụng những kiến thức to lớn vào tất cả các lĩnh vực do ông nắm được, đặc biệt là trong lịch sử"[1]. Chủ nghĩa Mác cũng đóng góp vô cùng quý giá vào sự phát triển khoa học triết học, kinh tế chính trị học, chủ nghĩa cộng sản khoa học và nhiều khoa học khác, trở thành nền tảng lý luận có ý nghĩa phương pháp luận to lớn trong việc phát triển tư duy và nhận thức của nhân loại.

Hai là, cho đến nay, trong toàn bộ lịch sử tư tưởng nhân loại, không một tư tưởng nào, học thuyết nào về lịch sử có thể sánh kịp với chủ nghĩa Mác-Lênin về phương diện khoa học và cách mạng. Chủ nghĩa Mác đã thực hiện một cuộc cách mạng vĩ đại trong nhận thức và cải tạo thế giới. Chủ nghĩa Mác không chỉ là "công cụ nhận thức vĩ đại", là khoa học hoàn chỉnh, chặt chẽ chấm dứt sự

[1] C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.1995, t.19, tr.497.

tùy tiện, sự lộn xộn trong các quan niệm về lịch sử và chính trị, mà còn là phương pháp cải tạo thế giới sâu sắc và triệt để. Lịch sử đã công bằng với những người sáng lập ra chủ nghĩa ấy, khi C.Mác được đánh giá là tư tưởng lỗi lạc của nhân loại, người đã mở đường cho một tư tưởng mới, sắc sảo và chính xác làm cơ sở cho việc giải quyết những vấn đề của lịch sử nhân loại ngày nay. Bất cứ những quan tâm nào về xã hội, lịch sử đều có thể tìm thấy trong học thuyết Mác những cơ sở khoa học cho lời giải đáp.

Ba là, gần 180 năm hình thành và phát triển, chủ nghĩa Mác đã chứng tỏ vai trò to lớn của nó đối với sự phát triển nhận thức, tinh thần và hiện thực của xã hội loài người, trước hết là cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Lịch sử nhân loại ngày nay đã có nhiều thay đổi lớn lao, nhưng chủ nghĩa Mác vẫn chứng tỏ được sức sống của nó. Ngoài ra, từ chỗ phản ánh khách quan, khoa học quá trình tất yếu của lịch sử nhân loại, chủ nghĩa Mác còn cung cấp những quan điểm, nguyên tắc chung, cơ bản để nhận thức, giải thích chính xác về cơ bản những chế độ xã hội, và con đường để xây dựng xã hội mới - xã hội cộng sản. Các cuộc cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở những nước đang xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội cũng như sự biến đổi của thế giới hiện thực từ khi chủ nghĩa Mác ra đời đến nay đã chứng tỏ, những giá trị của chủ nghĩa Mác vẫn còn được khẳng định và tiếp tục là nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

31. Nhận diện và đấu tranh với một số khuynh hướng tư tưởng phi xã hội chủ nghĩa trên không gian mạng

** Nhận diện các khuynh hướng*

Những khuynh hướng tư tưởng phi xã hội chủ nghĩa có nguồn gốc chủ yếu từ các nhân tố phi xã hội chủ nghĩa trong đời sống kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trên không gian mạng có một số khuynh hướng tư tưởng phi xã hội chủ nghĩa như sau:

Một là, trạng thái, phát ngôn mơ hồ về chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Không ít giọng điệu ca ngợi chủ nghĩa tư bản như hình mẫu của sự phát triển hiện đại và xem cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội thời gian qua là bằng chứng khách quan của một thử nghiệm thất bại! Một số tiếng nói cực đoan hơn, đã lớn tiếng phê phán Đảng, Bác Hồ đã không lựa chọn con đường phát triển tư bản chủ nghĩa để Việt Nam sớm "hóa rồng", "hóa hổ" như Hàn Quốc, vùng lãnh thổ Đài Loan...!

Hai là, phát ngôn mơ hồ về kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa trên thế giới và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Khá nhiều blogger say sưa ngụy biện, đã là kinh tế thị trường là tất cả đều giống nhau, đều chấp nhận bóc lột và các quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, là trước sau đều đi lên chủ nghĩa tư bản! Những blogger này chỉ nhận biết cái bên ngoài, bỏ qua nhiều chất liệu định tính bên trong của mỗi nền kinh tế thị trường.

Ba là, xem nhẹ, phủ nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa thông qua chính đảng tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bốn là, xem nhẹ, phủ nhận sức mạnh của lý tưởng xã hội chủ nghĩa và niềm tin, ý chí cách mạng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Năm là, nghi ngờ, phủ nhận giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới của đất nước và thế giới. Có người lập luận rằng, học thuyết do C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin sáng lập là kết quả của việc tổng kết lịch sử châu Âu thế kỷ XIX, đầu XX nên không còn sức sống trong thời đại mới, nhất là đối với các quốc gia ngoài châu Âu như Việt Nam. Một số người khác lập luận rằng, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của thời đại công nghiệp, không còn sinh lực cho những chuyển động của thế giới trong thời đại toàn cầu hóa, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo... Nếu lập luận theo cách tầm thường đó, chắc chắn sẽ dẫn đến phủ nhận toàn bộ giá trị của nhiều di sản tư tưởng, tinh thần khác của nhân loại, trong đó có cả Thiên Chúa giáo, Nho giáo, Hồi giáo...!

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, trong suốt thời kỳ dài từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, các anh hùng, chí sĩ yêu nước Việt Nam đã từng thử nghiệm

hàng loạt con đường giải phóng dân tộc, phát triển đất nước, trong đó có con đường tư bản chủ nghĩa, nhưng tất cả đều không thành công. Đất nước đòi hỏi một con đường khác, con đường dẫn nhân dân Việt Nam đến độc lập, tự do, hạnh phúc thật sự mà lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và Đảng ta đã khai mở từ mùa Xuân năm 1930.

Hai là, ngay trong khuôn khổ của kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, cũng tồn tại nhiều mô hình khác nhau: mô hình kinh tế thị trường tự do thuần khiết Ănglôxắcxông ở Anh, Bắc Mỹ; mô hình kinh tế thị trường xã hội ở Tây Âu, Bắc Âu; mô hình kinh tế thị trường Đông Á... Kinh tế thị trường là một trình độ, nấc thang phát triển của kinh tế nói chung, được quyết định suy cho cùng bởi trình độ phát triển của các lực lượng sản xuất. Bởi vậy, nó không phải độc quyền, càng không phải là của riêng chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa xã hội có con đường và cách thức của mình trong phát triển kinh tế thị trường phù hợp với bối cảnh cụ thể. Ở đó, chúng ta chấp nhận cả những thành phần kinh tế bóc lột lao động, nhưng không chấp nhận bóc lột như một chế độ kinh tế - xã hội; chúng ta chủ động phát triển một số quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa nhưng trong bối cảnh các quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa giữ vai trò chủ đạo. Với tính cách là một quan hệ kinh tế giữa chủ sử dụng lao động và người lao động, hoạt động bóc lột nêu trên ở Việt Nam hiện nay được triển khai trong điều kiện có sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa và hàng loạt hệ thống pháp luật,

chính sách, cơ chế bảo vệ người lao động nhằm hướng đến mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Ba là, sự nghiệp cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay, trong đó có công cuộc đổi mới từ năm 1986 chính là sự nghiệp, là thành quả của nhân dân, của tất cả các giai cấp, tầng lớp xã hội, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nhưng theo mục tiêu, lý tưởng và hệ tư tưởng của giai cấp công nhân - giai cấp tiên tiến nhất, cách mạng nhất. Nếu giai cấp công nhân không liên minh được với giai cấp nông dân và các lực lượng cách mạng khác, thì sự nghiệp cách mạng sẽ rơi vào "bài ai điếu" xót xa, như Công xã Paris năm 1870 đã nếm trải. Ngược lại, nếu mơ hồ cho rằng bất kỳ giai cấp nào cũng có thể lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì sẽ rơi vào một thứ chủ nghĩa không tưởng lớn nhất của mọi thời đại! Công nhân xứng đáng với vai trò lãnh đạo sự nghiệp xây dựng một xã hội không còn bóc lột, áp bức, bất công vì giai cấp này luôn đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến và là giai cấp duy nhất chỉ có thể giải phóng được mình khi giải phóng tất cả các giai cấp, tầng lớp xã hội khác. Giai cấp công nhân Việt Nam từ năm 1930 đến nay đã giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đã lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam, đã rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam thành lực lượng lãnh đạo, dẫn dắt toàn dân tộc đến kỷ nguyên của độc lập, tự do, đổi mới và phát triển, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Bốn là, trong suốt chiều dài lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa trước và sau C.Mác, chủ nghĩa xã hội bao giờ cũng được nhận thức như một lý tưởng, niềm tin và ý chí; nó không chỉ được xây dựng trên cơ sở các điều kiện vật chất cần thiết, mà còn phải nhất thiết nhờ vào hoạt động tự giác và sức mạnh tinh thần to lớn của nhân tố con người xã hội chủ nghĩa. Trên không gian mạng hiện nay, có luận điệu cho rằng, chỉ có thể tin tưởng và xây dựng được niềm tin về một vấn đề gì đó khi có đầy đủ nhận thức về nó! Tuy nhận thức khoa học là một trong những cơ sở quan trọng của niềm tin cách mạng, nhưng đối với từng người và trong thời điểm cụ thể, không thể nhận thức sâu sắc mọi vấn đề liên quan đến sự nghiệp cách mạng. Trong bối cảnh ấy, cần hơn hết một niềm tin cách mạng mãnh liệt, một lý tưởng xã hội chủ nghĩa thường trực, soi đường cho chúng ta vững bước trên con đường lớn của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Năm là, chủ nghĩa Mác-Lênin nghiên cứu, tìm ra những quy luật chung nhất của sự vận động, phát triển của tự nhiên và xã hội; từ đó nghiên cứu tìm ra những quy luật của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, trong đó có phương thức bóc lột giá trị thặng dư, và trên cơ sở đó, nghiên cứu tìm ra quy luật của cách mạng vô sản và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin đúng là chỉ có thể ra đời trong điều kiện nền sản xuất công nghiệp điển hình ở châu Âu từ cuối thế kỷ XIX, nhưng điều đó không có nghĩa là lý luận đó

chỉ đúng với bối cảnh ấy! Hơn nữa, cũng cần lưu ý thêm, nền sản xuất công nghiệp của nhân loại dù ở trình độ công nghệ máy hơi nước cuối thế kỷ XVIII, điện khí hóa cuối thế kỷ XIX, điện tử hóa từ giữa thập niên 70 của thế kỷ XX hay trong kỷ nguyên 4.0 hiện nay, vẫn là nền sản xuất công nghiệp, nằm trọn trong thời đại công nghiệp. Bản thân tên gọi Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã khẳng định sức sống của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thế giới đang thay đổi hiện nay.

32. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng với cách mạng Việt Nam

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng với cách mạng Việt Nam thể hiện trên những phương diện chủ yếu sau:

Một là, xuyên tạc, phủ nhận sự lựa chọn giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, coi đó là "sai lầm" của Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hai là, phủ nhận phương thức giành chính quyền do Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Đông Dương và Việt Minh tổ chức thực hiện. Quan điểm này cho rằng, việc giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là "cuộc chiến đẫm máu".

Ba là, phủ nhận sự phá hoại của thực dân Pháp và các thế lực

tay sai ở Việt Nam, cáo buộc Hồ Chí Minh và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là nguồn cơn gây ra sự chia cắt Bắc - Nam trong 20 năm tiếp theo.

Bốn là, khoét sâu sai lầm của cải cách ruộng đất trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc để "đổ tội" cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Lao động Việt Nam.

Năm là, khẳng định Việt Nam đã bỏ lỡ cơ hội thiết lập quan hệ ngoại giao bình thường với Mỹ và chính sách đối ngoại sai lầm cùa Đảng Cộng sản là nguyên nhân khiến Việt Nam bị bao vây, cấm vận và đẩy đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 1975-1986.

Sáu là, cho rằng Việt Nam sau cứu trợ Campuchia là "đóng quân lâu dài bất hợp pháp" với âm mưu xâm lược và "tư tưởng bá quyền" ở Đông Dương và Đông Nam Á.

Bảy là, đường lối phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam là không phù hợp, thậm chí là sai lầm, đặc biệt là quan điểm về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tám là, Đảng và Nhà nước Việt Nam là "tội đồ" của dân tộc khi để Trung Quốc xâm lấn biển, đảo và cắt đất vùng biên giới.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, thực tiễn lịch sử đã chứng minh, kể từ khi Đảng ra đời, các phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX cho

dù dưới ý thức hệ phong kiến hay tư sản, tiểu tư sản đều thất bại. Chỉ khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập và thông qua Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng, những nội dung cơ bản của cách mạng Việt Nam về: mục tiêu, phướng hướng, nhiệm vụ, lực lượng, phương pháp cách mạng và vai trò lãnh đạo của Đảng mới được xác định phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu cấp thiết của dân tộc.

Hai là, thực tế cho thấy, do kịp thời chớp thời cơ và nhờ bản lĩnh, trình độ và sự nhạy bén chính trị, Đảng Cộng sản Đông Dương đã lãnh đạo nhân dân giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Đây là cuộc tổng khởi nghĩa trên quy mô toàn quốc, huy động đông đảo nhân dân cả nước tham gia nhưng ít đổ máu so với các cuộc khởi nghĩa khác trên thế giới.

Ba là, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nghiêm túc thực hiện Hiệp định Giơnevơ nhưng việc thực thi chiến lược phản cách mạng toàn cầu của Mỹ nhằm thay thế Pháp ở Việt Nam và sự phản động của thế lực tay sai bán nước là nguyên nhân cơ bản khiến Việt Nam bị chia cắt. Đó không phải là do những sai lầm của Đảng ta bởi Đảng, Chính phủ ta luôn nêu cao tinh thần thống nhất đất nước.

Bốn là, cải cách ruộng đất là một trong những mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam, là nguyện vọng căn bản, chính đáng của người nông dân và phù hợp với điều kiện thực tiễn của

xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Tuy nhiên, trong quá trình tiến hành cải cách ruộng đất, Đảng đã mắc phải những sai lầm, khuyết điểm. Đối diện với sai lầm, Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng nghiêm túc kiểm điểm và tổ chức khắc phục sai lầm đó. Đó là bản lĩnh của Đảng và là cơ sở để toàn Đảng, toàn dân đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Năm là, từ trước và ngay sau năm 1975, Đảng và Nhà nước đã có nhiều động thái nhằm bình thường hóa quan hệ với Mỹ. Tuy nhiên, bối cảnh quốc tế không thuận lợi cộng với việc chậm chuyển đổi tư duy trong quản lý, điều hành kinh tế - xã hội; đồng thời cùng lúc Việt Nam phải đối phó với cuộc chiến tranh ở hai đầu biên giới dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội cuối những năm 70, đầu những năm 80 thế kỷ XX.

Sáu là, chế độ diệt chủng của Ponpot Iêng Xary ở Campuchia đã bị Liên hợp quốc đưa ra xét xử ở tòa án quốc tế. Việc Việt Nam đưa quân tình nguyện sang giúp nhân dân Campuchia khỏi họa diệt chủng và hồi sinh đất nước chùa tháp những năm 1979-1985 đã được nhân loại tiến bộ và Đảng, Nhà nước cùng với nhân dân Campuchia công nhận là minh chứng hùng hồn khẳng định tinh thần quốc tế cao cả của Việt Nam đối với đất nước láng giềng Campuchia.

Bảy là, sau hơn 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đặc biệt là những thành tựu

trong xóa đói giảm nghèo, thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam được Liên hợp quốc ghi nhận và đánh giá cao.

Tám là, Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia láng giềng nên việc phân định biên giới để xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị là cần thiết và phù hợp với thông lệ quốc tế. Kết quả việc phân định biên giới trên đất liền và trong Vịnh Bắc Bộ đã được thể hiện rõ trong các văn kiện ký kết giữa hai bên. Nhiều vấn đề còn tồn tại, đặc biệt là trên Biển Đông, Đảng, Nhà nước ta kiên quyết khẳng định chủ quyền và kiên quyết, kiên trì đấu tranh để bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ trên đất liền, biển và hải đảo.

33. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về tính chính danh của Đảng Cộng sản Việt Nam

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về tính chính danh của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện cụ thể trên những khía cạnh sau:

Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam "cướp chính quyền" từ tay Chính phủ đế quốc Việt Nam do Trần Trọng Kim làm Thủ tướng.

Hai là, Việt Nam không cần chiến tranh vẫn giành được độc lập, bằng chứng là các quốc gia trong khu vực không phải trải qua những cuộc chiến chống thực dân và đế quốc tổn hao tài nguyên sinh khí quốc gia mà vẫn được trao trả độc lập và được

tự quyết định con đường phát triển. Đảng Cộng sản Việt Nam hiếu chiến, đẩy nhân dân vào chiến tranh.

Ba là, Đảng Cộng sản Việt Nam không có cơ sở pháp lý để tồn tại và lãnh đạo đất nước vì Đảng Cộng sản Việt Nam không có giấy phép hoạt động, cũng không được quy định trong luật.

Bốn là, Đảng Cộng sản Việt Nam là "đảng trị".

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, sau khi Nhật hất cẳng Pháp ở Đông Dương, ngày 11-3-1945, Bảo Đại công bố Tuyên cáo độc lập với quốc hiệu Đế quốc Việt Nam. Tuy nhiên, Tuyên cáo độc lập do Nhật Bản trao cho Bảo Đại, Đế quốc Việt Nam đặt dưới sự cai trị của quân đội Nhật Bản. Như vậy, Đế quốc Việt Nam do Bảo Đại làm vua là thuộc địa của Nhật Bản. Trong khi đó, Việt Minh lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập dân tộc, lấy lại chính quyền từ tay những kẻ cướp nước và bán nước, đó là việc làm chính nghĩa mà nhân dân mong mỏi, hoàn toàn không cướp chính quyền như các lực lượng phản cách mạng rêu rao.

Hai là, không có quốc gia nào giành độc lập mà không phải trả giá, chỉ có nhân dân quốc gia đó mới thấu hiểu cái giá phải trả. Không kẻ cướp nước nào tự nguyện từ bỏ quyền cai trị nếu còn đủ sức cai trị hoặc không vấp phải sự phản kháng mạnh mẽ của quốc gia bị xâm lược. Ngày 02-9-1945, Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tức là một quốc gia độc lập. Tuy nhiên, chỉ ba tuần sau, Pháp nổ súng xâm lược trở

lại, quân Tưởng, quân Anh ồ ạt vào Việt Nam. Nếu không có trận "Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" thì Pháp không bao giờ chịu rút quân khỏi Đông Dương. Pháp quyết tâm chiếm Việt Nam bằng mọi giá nên không có chuyện "không cần chiến tranh vẫn độc lập". Trong khi Pháp chưa rút quân thì Mỹ đã thay chân, đổ rất nhiều tiền của, huy động biết bao đồng minh tham chiến ở Việt Nam với dã tâm "đưa Việt Nam trở về thời kỳ đồ đá" nên cũng không có chuyện "không cần chiến tranh vẫn độc lập".

Ba là, người Việt Nam không chấp nhận những kẻ xâm lược, do đó dưới ách thống trị của thực dân Pháp, nhân dân ta đấu tranh là hoàn toàn chính đáng. Với tôn chỉ đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập cho dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam không có lý do gì phải xin phép những kẻ cướp nước. Ngay từ bản hiến pháp thứ hai của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Hiến pháp năm 1960), trong Lời nói đầu đã viết rất rõ về sự thành lập và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các bản hiến pháp sau đó (Hiến pháp năm 1980, 1992, 2013) đều quy định Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Như vậy, không thể nói Đảng Cộng sản Việt Nam không có cơ sở pháp lý. Thêm nữa, hơn 90 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân đánh đuổi ngoại xâm, thống nhất đất nước, không ngừng nâng cao đời sống vật chất cho người dân. Những thành quả thực tế đó còn có ý nghĩa gấp nhiều lần so với những "quy định trên giấy".

Bốn là, khi mới thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng có nhiều đảng phái tham gia cầm quyền. Tuy nhiên, nhiều đảng đã không thực hiện được sứ mệnh lịch sử nên đã rời khỏi vũ đài chính trị, chỉ còn lại Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là sự lựa chọn của lịch sử. Hiến pháp Việt Nam do Quốc hội thông qua, Quốc hội do nhân dân bầu theo nguyên tắc phổ thông, trực tiếp, bỏ phiếu kín. Trước khi Quốc hội thông qua, bản dự thảo Hiến pháp được lấy ý kiến rộng rãi các tầng lớp nhân dân. Hiến pháp thể hiện trí tuệ, trách nhiệm của nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội nhưng không đứng trên Hiến pháp và pháp luật. Chính vì vậy, ở Việt Nam không phải "đảng trị".

34. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề "nhất nguyên", "đa nguyên" và "đa đảng"

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề "nhất nguyên", "đa nguyên" và "đa đảng" được thể hiện trên những khía cạnh sau:

Một là, có ý kiến cho rằng vì nhất nguyên chính trị, một đảng duy nhất lãnh đạo nên Liên Xô và các chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu đã tan rã, sụp đổ! Dó đó, Việt Nam cần tránh "vết xe đổ" của Liên Xô và các nước Đông Âu.

Hai là, có ý kiến cho rằng chỉ trong điều kiện đa nguyên, đa đảng thì dân chủ mới được phát huy, người dân mới có quyền làm chủ thực sự! Từ đó xuyên tạc rằng ở Việt Nam hiện nay "không có dân chủ thực sự" do đi theo chế độ nhất nguyên!

Ba là, có ý kiến cho rằng trước kia ở Việt Nam cũng đã tồn tại đa đảng chính trị, cho nên bây giờ tái lập đa đảng cũng là điều cần thiết, nên làm; hơn nữa, ngay ở Trung Quốc hiện nay cũng tồn tại nhiều đảng phái nên Việt Nam cần đi theo xu hướng chung!

Bốn là, có ý kiến cho rằng tương ứng với nền kinh tế đa thành phần, trong đó có cả các thành phần tư nhân, tư bản, nhất thiết cũng phải thực hiện đa nguyên, đa đảng. Như vậy mới đảm bảo "biện chứng" giữa kinh tế và chính trị, "chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế".

Năm là, có ý kiến vin vào cớ đẩy mạnh hội nhập quốc tế toàn diện, hiệu quả, Việt Nam cần thực hiện đa nguyên, đa đảng.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, đối với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu nhờ kiên định chế độ xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo duy nhất của đảng cộng sản, đã đạt nhiều trình độ phát triển tiên tiến về kinh tế, xã hội, văn hóa, khoa học, giáo dục, quốc phòng, an ninh... trong suốt nửa thế kỷ từ năm 1945 đến cuối thập niên 80 của thế kỷ XX. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu rơi vào khủng hoảng, sụp đổ do nhiều nguyên nhân, trong

đó có nguyên nhân hỗn loạn chính trị - tư tưởng do tình trạng đa nguyên, đa đảng gây ra.

Hai là, thực tế luôn chứng minh rằng, dân chủ không hề phụ thuộc vào nhất nguyên hay đa nguyên, mà phụ thuộc trước hết vào bản chất của chế độ kinh tế - xã hội. Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, nơi phân hóa hai cực giàu - nghèo ngày càng trầm trọng, dân chủ chỉ là quyền của người dân lựa chọn đảng nào, lực lượng nào sẽ bóc lột, nô dịch mình mà thôi! Ở Việt Nam, Đảng chủ động lãnh đạo xây dựng các cơ chế, thiết chế, chủ trương, chính sách, biện pháp, giải pháp phát huy sự tham gia của người dân vào các công việc của xã hội; Đảng tự đặt quyền lãnh đạo của mình vào khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật.

Ba là, đúng là sau năm 1945, ở nước ta bên cạnh Đảng Cộng sản lãnh đạo, cầm quyền, còn có Đảng Dân chủ và Đảng Xã hội, tập hợp một số trí thức, tiểu tư sản, tư sản. Cả hai đảng này đều đồng tình, chấp nhận vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản đối với Nhà nước và toàn xã hội. Căn cứ vào bối cảnh cụ thể, các đảng này tuyên bố ngừng hoạt động vào năm 1988. Còn ở Trung Quốc hiện nay, tám tổ chức đảng phái chính trị khác đều nhất trí thừa nhận vai trò lãnh đạo, cầm quyền duy nhất của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Bốn là, tuy kinh tế là yếu tố suy cho cùng quyết định chính trị, nhưng không bao giờ có sự quyết định thường trực, trực

tiếp, trực hệ như vậy bởi lẽ, "Chính trị, tuy là biểu hiện tập trung của kinh tế, nhưng luôn có vị trí hàng đầu so với kinh tế"[1]. Từ nền kinh tế đa thành phần mà cho rằng phải có nền chính trị đa nguyên, đa đảng chỉ là sự suy diễn hình thức với mưu đồ muốn chống phá chế độ một đảng duy nhất lãnh đạo ở Việt Nam.

Năm là, đa nguyên, đa đảng không hề là một điều kiện để hội nhập quốc tế. Việt Nam đã hội nhập sâu rộng về kinh tế, văn hóa, khoa học, giáo dục, quốc phòng, an ninh... với toàn thế giới trong 30-40 năm qua dưới sự lãnh đạo, cầm quyền duy nhất của Đảng Cộng sản, kiên định trên con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nhất nguyên, một đảng là sản phẩm khách quan của đời sống chính trị - xã hội Việt Nam suốt từ đầu thế kỷ XX đến nay, chứ không hề do cá nhân ai, tổ chức nào tự mình áp đặt được. Cũng vì lẽ đó, người dân Việt Nam đều thừa nhận Đảng Cộng sản là Đảng đại diện chân chính cho lợi ích của mình và gọi là "Đảng ta" một cách bình dị, cao quý, theo chân lý, theo lẽ phải! Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân đánh đổ phong kiến, đánh đuổi thực dân, đế quốc, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; xây dựng xã hội mới, đổi mới thành công; đem lại cơ đồ, sức mạnh cho quốc gia dân tộc, nâng cao vị thế, uy tín đất nước trên trường quốc tế. Những thành tựu vĩ đại của cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay, trong đó có

[1] V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2005, t.42, tr.349.

những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới từ năm 1986, là căn cứ vững chắc cho sự kiên định con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội dưới lá cờ vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam.

35. Nhận diện và phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá, xuyên tạc các quy định của Đảng về công tác cán bộ

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Thời gian qua, những quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá, xuyên tạc các quy định của Đảng về công tác cán bộ được thể hiện trên những phương diện chủ yếu sau:

Một là, phủ nhận những kết quả của Đảng trong việc hoàn thiện và thực hiện các quy định về công tác cán bộ, những cống hiến của đội ngũ cán bộ các cấp trong các giai đoạn cách mạng. Họ rêu rao rằng, đội ngũ cán bộ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" là do sai lầm của Đảng trong thực hiện các nguyên tắc, quan điểm, quy trình lựa chọn, bố trí cán bộ.

Hai là, các thế lực thù địch cho rằng cách thức lựa chọn, bố trí, giới thiệu cán bộ ứng cử của Đảng chủ yếu là theo "phe nhóm", "con ông cháu cha" chứ không phải vì tài năng hay đạo đức... Công tác cán bộ thực chất là thực hiện ý chí của một nhóm người, thậm

chí chỉ là một người đứng đầu. Tham nhũng trong công tác cán bộ vì thế mà không thể khắc phục được, càng ngày càng lớn, kể cả cán bộ cấp cao, có tiền thì chức nào cũng có thể mua được. Thậm chí ngay cả khi Đảng xử lý kỷ luật những cán bộ sai phạm thì họ cũng cho rằng đó chỉ là "triệt hạ lẫn nhau", là "thanh trừng phe phái", "đấu đá nội bộ". Họ vu khống, thêu dệt những yếu kém trong lãnh đạo, quản lý đất nước đều do cán bộ bất tài, chỉ lo cho bản thân, phe nhóm mình mà không quan tâm đến ai, "sống chết mặc dân"; từ đó đề xuất thay đổi quy chế, quy trình theo chế độ tranh cử công khai và không cần Đảng phải thực hiện các khâu của công tác cán bộ như quy hoạch, đào tạo, luân chuyển... cán bộ, thực chất là từ bỏ nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo và quản lý đội ngũ cán bộ theo phân cấp, phân quyền.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, Đảng cầm quyền quản lý cán bộ là tất yếu khách quan của bất cứ thể chế chính trị nào trên thế giới. Ở chế độ đa đảng hay một đảng cầm quyền, công tác bố trí cán bộ, nhất là vào vị trí lãnh đạo cấp cao, quan trọng của chính quyền từ Trung ương đến địa phương đều thuộc thẩm quyền của đảng cầm quyền. Chuẩn bị đội ngũ cán bộ, lựa chọn, bố trí cán bộ là chức năng của đảng cầm quyền và trở thành phương thức cầm quyền của đảng. Một đảng cầm quyền không thể thực hiện được vai trò cầm quyền của mình nếu từ bỏ công tác cán bộ.

Hai là, thời gian qua, nhờ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

được triển khai đồng bộ, quyết liệt từ Trung ương đến cơ sở nên chất lượng đội ngũ cán bộ ngày càng được nâng cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác cán bộ có nhiều đổi mới, được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, đồng bộ và đạt một số kết quả quan trọng. Đã từng bước hoàn thiện thể chế về công tác cán bộ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác cán bộ bằng các quy chế, quy định, quy trình. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ các cấp, gắn với tiêu chuẩn chức danh và quy hoạch cán bộ được quan tâm, chú trọng và đầu tư tương xứng. Công tác điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được chú trọng và đổi mới, gắn với nhu cầu thực tiễn. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ được tăng cường. Đặc biệt, việc xử lý cán bộ tham nhũng với phương châm "không vùng cấm", "không ngoại lệ"... được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Ba là, Đảng thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, khắc phục những khuyết điểm trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu mới. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là cách tốt nhất để bảo vệ Đảng. Khi niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng được củng cố thì không một thế lực thù địch nào có thể phá vỡ nổi. Những khuyết điểm, yếu kém trong công tác cán bộ được khắc phục căn bản thì các quan điểm thù địch, chống phá các quy định của Đảng về công

tác cán bộ trên không gian mạng sẽ không còn mấy tác dụng. Vì vậy, phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, sớm khắc phục yếu kém trong việc chậm thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về một số nội dung trong công tác cán bộ, trong đánh giá, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Đặc biệt, cần tiếp tục kiên quyết, kiên trì chống chạy chức, chạy quyền, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng một bộ phận cán bộ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

36. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng

**** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch***

Thời gian qua, trên không gian mạng xuất hiện các quan điểm sai trái, thù địch về nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng, thể hiện trên những khía cạnh sau:

Một là, có ý kiến cho rằng, các đảng cộng sản thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ thực chất là một hình thức "tập quyền", "độc đoán bảo thủ", kìm hãm tư duy sáng tạo của con người.

Hai là, có ý kiến cho rằng, tập trung dân chủ chỉ tất yếu dẫn đến tập trung quan liêu, không có tính khả thi, càng thực hiện thì càng mất dân chủ, nói là quyết định tập thể nhưng thực chất chỉ là quyết định của một nhóm người, hoặc chỉ là của người

đứng đầu. Tập trung dân chủ như là cái "bình phong" che đậy sự lộng quyền, lạm quyền, tiếm quyền của người đứng đầu để mưu cầu lợi ích cá nhân. Thậm chí họ còn suy diễn rằng: đặt *tập trung* trước *dân chủ* nghĩa là tập trung chính là mục đích, còn dân chủ chỉ là phương tiện; từ đó họ rêu rao rằng: chế độ một đảng lãnh đạo thì không thể có dân chủ.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, tập trung dân chủ là tất yếu khách quan của chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân. Lịch sử phong trào cộng sản đã minh chứng những đảng nào và khi nào luôn trung thành, vận dụng sáng tạo nguyên tắc tập trung dân chủ thì đảng đó vững mạnh, vượt qua khó khăn, lãnh đạo cách mạng thành công. Những đảng vi phạm, xa rời, thậm chí từ bỏ nguyên tắc tập trung dân chủ đã dẫn đến tan rã, mất vai trò lãnh đạo. Đảng Cộng sản Việt Nam "lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản" không chỉ là yếu tố tạo nên sức mạnh của tổ chức đảng mà còn là nguyên tắc xây dựng Đảng cách mạng chân chính nhất, là căn cứ quan trọng để phân biệt với các đảng khác. Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội nên nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ ngày càng được quy định cụ thể hơn, chặt chẽ hơn để tạo nên sức mạnh của một Đảng duy nhất cầm quyền.

Hai là, thời gian qua, Đảng đã chú trọng hoàn thiện các quy định, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ hơn trách

nhiệm của tập thể, cá nhân, bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong tất cả các lĩnh vực và công tác xây dựng Đảng. Các cấp uỷ, tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở đều tập trung thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm, giữ vững đoàn kết thống nhất trong Đảng, tạo nên sức mạnh của tập thể, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Những tập thể, cá nhân vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ đều bị xử lý kỷ luật nghiêm minh theo quy định, được nhân dân đồng tình, ủng hộ.

37. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá, xuyên tạc nguyên tắc tự phê bình và phê bình của Đảng

**** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch***

Các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá, xuyên tạc nguyên tắc tự phê bình và phê bình thể hiện trên những phương diện sau:

Một là, có ý kiến cho rằng tự phê bình và phê bình không phải là quy luật phát triển của đảng cộng sản vì thực tế hoạt động tự phê bình và phê bình hiện nay trong Đảng rất mờ nhạt, không có hiệu quả, chỉ mang tính hình thức.

Hai là, có ý kiến cho rằng tự phê bình và phê bình không phải là biện pháp để giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên mà

là cơ hội để "vùi dập cá nhân", "thanh trừng nội bộ" hoặc "dĩ hòa vi quý", "đồng thuận xuôi chiều".

Ba là, có ý kiến cho rằng tự phê bình và phê bình không phải là biện pháp củng cố, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng mà chính là nguyên nhân gây mất đoàn kết, chia rẽ nội bộ tổ chức đảng.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, trong sinh hoạt và hoạt động thực tiễn, mỗi con người và mỗi tổ chức đều có những ưu điểm và khuyết điểm, có cái tiến bộ và cái lạc hậu. Các mặt đó luôn mâu thuẫn với nhau, tác động, chi phối nhau. Mỗi đảng viên và tổ chức đảng cũng vậy; muốn tiến bộ và phát triển thì phải phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm. Muốn sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm, phải thực hiện tự phê bình và phê bình, chỉ ra những ưu điểm để phát huy, những hạn chế, khuyết điểm để khắc phục, sửa chữa. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi tự phê bình và phê bình là "quy luật phát triển" trong Đảng và được Người nâng lên tầm nghệ thuật trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Đảng ta coi tự phê bình và phê bình là biện pháp quan trọng để giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ Đảng. Đảng là một tổ chức chính trị, tất yếu trong quá trình vận động, phát triển, nội bộ Đảng sẽ nảy sinh mâu thuẫn nhưng đó không phải là mâu thuẫn đối kháng, mà là mâu thuẫn giữa cái tiến bộ với cái lạc hậu, giữa cái tích cực và tiêu cực. Đảng lấy tự phê bình và phê bình là biện pháp cơ bản để giải quyết những

mâu thuẫn đó, tạo động lực cho sự vận động, phát triển của Đảng và đặt thành một chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt và hoạt động của Đảng[1]. Thực tiễn xây dựng Đảng cho thấy: Lúc nào, nơi nào việc tự phê bình và phê bình không được thực hiện nghiêm túc thì lúc đó, nơi đó xuất hiện những điều kiện làm suy yếu tổ chức đảng, ở đó dễ nảy sinh các hiện tượng tiêu cực.

Hai là, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, các đảng cộng sản cũng như mỗi tổ chức đảng và đảng viên không thể nắm bắt, nhận thức đầy đủ và sâu sắc ngay được những vấn đề mới đang hàng ngày, hàng giờ nảy sinh trong thực tiễn, vì vậy khó tránh được sai lầm, khuyết điểm. Thông qua tự phê bình và phê bình mới có thể nhận diện và chỉ ra được những nguyên nhân dẫn tới sai lầm, khuyết điểm và đề ra biện pháp khắc phục, sửa chữa. Qua đó, giáo dục, rèn luyện nâng cao nhận thức, phẩm chất, năng lực công tác của cán bộ, đảng viên, đồng thời giúp cho cán bộ, đảng viên khác tránh được những sai lầm, khuyết điểm tương tự.

Ba là, nhờ tự phê bình và phê bình nghiêm túc, đúng đắn mà những mâu thuẫn, bất đồng, những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân được giải quyết có lý, có tình, không để tích tụ lại từ nhỏ thành lớn, phá hoại khối đoàn kết thống nhất của Đảng, không để những người thiếu thiện chí với Đảng lợi dụng những

[1] Xem Đặng Văn Ngọc: *Phê bình và tự phê bình - quy luật phát triển của Đảng*, Tạp chí *Tuyên giáo điện tử*, ngày 26-12-2009.

bất đồng, những mâu thuẫn đó gây chia rẽ Đảng. Tự phê bình và phê bình mang tính khách quan, trung thực, chân thành và công khai; mang tính cụ thể, thiết thực và kịp thời nên những mâu thuẫn, bất đồng sớm được phát hiện, chỉ ra và có giải pháp hữu hiệu khắc phục. Tự phê bình và phê bình có nội dung, có địa chỉ, chỉ ra được đúng, sai, nguyên nhân và cách khắc phục, gắn với điều kiện cụ thể của từng tổ chức đảng và từng cán bộ, đảng viên, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, với chức trách, nhiệm vụ của từng cán bộ, đảng viên. Tự phê bình và phê bình ngay những sai lầm, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên và của tổ chức đảng, không để chúng tích tụ lại, trầm trọng thêm, ngăn chặn không để chúng tái diễn ở cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng khác. Vì vậy, tự phê bình và phê bình là biện pháp để củng cố và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng.

38. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá, xuyên tạc nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong Đảng

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Những quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong Đảng thể hiện ở những khía cạnh sau:

Một là, có ý kiến cho rằng nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong Đảng là "khẩu hiệu", chỉ có giá trị lý thuyết, mang tính hình

thức hoặc Đảng Cộng sản Việt Nam đang thực hiện "đoàn kết xuôi chiều", "dân chủ hình thức", cán bộ, đảng viên chủ yếu "nhất ngồi lì, nhì đồng ý", "phải" tuyệt đối phục tùng ý kiến của người đứng đầu, nếu không sẽ bị "trù dập thẳng tay", "đấu tranh thì tránh đâu", "bằng mặt nhưng không bằng lòng"...

Hai là, xuyên tạc lịch sử Đảng, bôi nhọ thân thế, sự nghiệp, quan hệ giữa các lãnh tụ Đảng trong các giai đoạn lịch sử cách mạng; xuyên tạc quan hệ giữa các lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta, giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, giữa Trung ương với địa phương, giữa các vùng miền...

Ba là, xuyên tạc công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý cán bộ, đảng viên sai phạm nhằm kích động, chia rẽ nội bộ Đảng, phủ nhận đoàn kết thống nhất trong Đảng. Các luận điệu trên không gian mạng cho rằng, phòng chống tham nhũng, tiêu cực thực chất là đấu đá "phe cánh", "thanh trừng", "hạ bệ", "đấu đá nội bộ" giữa các cá nhân bất đồng chính kiến, giữa các "nhóm lợi ích" trong nội bộ Đảng...

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, đoàn kết thống nhất là truyền thống quý báu của Đảng ta, kế thừa và phát triển truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong thời đại mới. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: "*Đoàn kết* là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như

giữ gìn con ngươi của mắt mình"[1]. Truyền thống đó luôn được Đảng ta giữ gìn và phát huy trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

Hai là, nguyên tắc đoàn kết thống nhất được biểu hiện thực tế trong toàn bộ hoạt động của Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Đoàn kết thống nhất trong Đảng là hạt nhân đoàn kết thống nhất của hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực tiễn cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và lịch sử Đảng ta khẳng định đoàn kết thống nhất là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, là cội nguồn sức mạnh thắng lợi, là bài học lớn của cách mạng.

Ba là, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được Đảng ta xác định là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chính nhờ làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại, đặc biệt là góp phần củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng và chế độ.

---

[1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập,* Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.15, tr.622.

39. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá, xuyên tạc nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân

**** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch***

Các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá, xuyên tạc nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân thể hiện trên những khía cạnh sau:

Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam không phải là Đảng của nhân dân, mà là đảng của những người làm quan, có chức, có quyền trong bộ máy hệ thống chính trị; nguồn gốc sức mạnh của Đảng không phải bắt nguồn từ sự gắn bó mật thiết với nhân dân, mà là từ quyền lực chính trị của Đảng duy nhất cầm quyền.

Hai là, gắn bó với nhân dân không phải là bản chất của Đảng vì Đảng là lực lượng lãnh đạo nhân dân, Đảng không cùng chung lợi ích với nhân dân.

Ba là, ở Việt Nam, chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất cầm quyền nên "độc quyền", "phi dân chủ", cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ" chỉ là khẩu hiệu mị dân.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, chủ nghĩa Mác-Lênin khẳng định cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, nhân dân là người sáng tạo ra mọi của cải vật chất và những giá trị tinh thần

xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời từ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, của toàn dân tộc, trở thành "con nòi" của nhân dân, của dân tộc, được nhân dân đùm bọc, che chở và nuôi dưỡng. Từ khi thành lập đến nay, tuyệt đại đa số đảng viên của Đảng đều có nguồn gốc xuất thân từ giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức và những người lao động khác tự nguyện gia nhập vào Đảng. Mục đích lý tưởng của Đảng là vì độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, ngoài lợi ích của nhân dân, của dân tộc, của đất nước, Đảng không có lợi ích nào khác.

Hai là, thực tiễn ra đời, xây dựng, phát triển và lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cho thấy, ở bất kỳ thời kỳ nào Đảng cũng đều gắn bó mật thiết với nhân dân, vì nhân dân mà Đảng tồn tại. Ngay từ Điều lệ vắn tắt khi thành lập Đảng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khởi thảo đã xác định tôn chỉ của Đảng là: "Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức ra để lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp tranh đấu để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã hội cộng sản"[1]. Xuất phát từ tôn chỉ, mục đích của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Ngoài lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích nào khác"[2], "Tất cả đường lối, phương châm, chính sách... của Đảng đều *chỉ nhằm nâng cao đời sống*

[1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.3, tr.5.
[2] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.12, tr.334.

của nhân dân"[1]. Cương lĩnh (Bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định "Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật"[2]. Gắn bó với nhân dân vừa là yêu cầu từ trong bản chất của Đảng, vừa là cơ sở tồn tại, vừa là điều kiện tiên quyết để Đảng thực hiện thắng lợi vai trò, sứ mệnh lịch sử của mình.

Ba là, thực tiễn lịch sử phát triển của các quốc gia cho thấy, vấn đề dân chủ hay không dân chủ không phải chỉ phụ thuộc vào một đảng hay nhiều đảng cầm quyền. Chế độ dân chủ của mỗi quốc gia phụ thuộc trước hết vào bản chất, mục đích của đảng cầm quyền và cơ chế vận hành của thể chế chính trị của quốc gia đó. Đảng cầm quyền vì lợi ích của ai, hệ thống chính trị đó phục vụ lợi ích của ai, có vì lợi ích của tuyệt đại đa số nhân dân lao động hay không, chứ không phải cứ "đa nguyên", "đa đảng" mới là dân chủ. Theo đó, không thể nói thể chế nhất nguyên chính trị, một đảng cầm quyền ở Việt Nam là "phi dân chủ", cũng không thể nói đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập như một số nước mới là dân chủ thực sự. Mỗi nước có hoàn cảnh, điều kiện lịch sử cụ thể khác nhau, nhân dân ở mỗi nước

---

[1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.13, tr.164.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, tr.89.

đều có quyền lựa chọn chế độ chính trị của riêng mình. Điều quan trọng nhất đối với nhân dân ở mỗi nước là đảng cầm quyền đại diện cho lợi ích của mình không, xã hội do một đảng duy nhất cầm quyền có ổn định và phát triển không, nhân dân có được hưởng cuộc sống ấm no hạnh phúc không. Mức độ dân chủ hay không dân chủ của chế độ chính trị ở một quốc gia không phụ thuộc vào việc có áp dụng hay không áp dụng chế độ đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, mà phụ thuộc vào bản chất, mục đích của chính đảng cầm quyền và cơ chế vận hành tổng thể của hệ thống chính trị.

Ở Việt Nam, cơ chế vận hành tổng thể của hệ thống chính trị là: Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Sự lãnh đạo của Đảng là do sự lựa chọn, ủy nhiệm của nhân dân. Nhà nước Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, được nhân dân giao quyền quản lý đất nước, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân. Bất cứ người dân nào có nguyện vọng phấn đấu, rèn luyện, đủ tiêu chuẩn, điều kiện đều có thể gia nhập vào Đảng. Mọi người dân đều có thể tham gia đóng góp ý kiến xây dựng và hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên; những công dân có đủ điều kiện đều có quyền tham gia bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

40. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá, xuyên tạc nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá, xuyên tạc nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật được thể hiện trên những khía cạnh cơ bản sau:

Một là, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, đòi bỏ Điều 4 Hiến pháp năm 2013, đòi đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập. Để thực hiện điều này, các thế lực phản động, thù địch luôn tìm mọi cách móc nối, xâm nhập vào nội bộ của ta, tìm cách phân hóa tổ chức, lôi kéo, mua chuộc các phần tử thoái hóa biến chất, bất mãn, cơ hội chính trị. Trong tuyên truyền chống phá Đảng, Nhà nước, để tăng thêm hiệu ứng của các thông tin sai trái, các thế lực thù địch đã tập hợp, trích dẫn các ý kiến trái chiều, đi ngược chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà những phần tử chống đối - những kẻ tự nhận là "nhân sĩ, trí thức yêu nước", "tâm huyết, trách nhiệm vì nhân dân", thường rêu rao...

Hai là, triệt để lợi dụng không gian mạng, nhất là vào những thời điểm diễn ra các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước để phát tán thông tin xuyên tạc, chống phá, bằng nhiều chiêu thức với phương châm "mưa dầm thấm lâu", núp dưới những chiêu bài "góp ý", "kiến nghị", "đề nghị", "thư ngỏ"... nhằm chống phá, xuyên tạc nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Ba là, bịa đặt, vu cáo Đảng, Nhà nước và các cơ quan pháp luật "vi phạm tự do, dân chủ, nhân quyền"; kích động gây dư luận xấu, tạo mâu thuẫn xã hội; tán dương, cổ vũ các hành động, hành vi trái pháp luật của những phần tử chống đối; tạo dựng các video clip, phóng sự có giao diện giống với các đài truyền hình quốc gia, các kênh truyền thông có uy tín để làm cho nhiều người nhầm tưởng là tin chính thống nhằm chống phá nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Bốn là, lợi dụng sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là tình trạng một số cán bộ, đảng viên bị thi hành kỷ luật Đảng và xử lý theo pháp luật Nhà nước để quy chụp đó là bản chất chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm tạo ra nhận thức sai lệch, hoài nghi, dao động, thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ và cho rằng nguyên nhân của tình trạng đó là do cán bộ, đảng viên đứng trên, đứng ngoài pháp luật.

Năm là, xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Chúng rêu rao rằng, ở Việt Nam không có "pháp trị", chỉ có "đảng trị".

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo là nguyên tắc hiến định mang tính giai cấp và là nguyên tắc bảo đảm sự thành công của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước là một thành viên trong hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa tất yếu phải do Đảng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng. Mọi hoạt động của Nhà nước, cũng như việc tổ chức xây dựng và phát huy vai trò, hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước trong điều hành quản lý xã hội đều phải đặt dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng, ngoài Đảng không lực lượng nào có quyền nắm và lãnh đạo Nhà nước. Đây là vấn đề thuộc về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước, đồng thời cũng là một nguyên tắc hiến định, đã được ghi trong Điều 4 Hiến pháp năm 2013.

Hai là, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định Đảng là một bộ phận của hệ thống chính trị. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định: "Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật" và điều đó được xác định là một trong các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng. Hiến pháp năm 2013 khẳng định: "Các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật". Xác định rõ điều này không phải hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội mà chính là nhằm khắc phục tình trạng bao biện, làm thay, Đảng "lấn sân" chính quyền hoặc buông lỏng lãnh đạo.

Ba là, thực tiễn thực hiện nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật này cho thấy Đảng không đứng ngoài hệ thống chính trị mà là một thành viên của hệ thống chính trị, mọi hoạt động của Đảng đều trong khuôn khổ quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Bốn là, Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng chủ trương, đường lối và sự gương mẫu của các tổ chức đảng và đảng viên. Nhà nước kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện. Kiên quyết đấu tranh chống lại tình trạng tùy tiện, thiếu ý thức tổ chức, kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, không chấp hành nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Sự gương mẫu của đảng viên có tác động hết sức to lớn trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; góp phần tạo ra trạng thái xã hội khuyến khích việc chấp hành pháp luật.

Năm là, cán bộ, đảng viên ở vị trí càng cao càng phải rèn luyện đạo đức cách mạng; thật sự xứng đáng là những tấm gương sáng để nhân dân noi theo; phát huy bài học đã được nhân dân ghi nhận là "đảng viên đi trước, làng nước theo sau". Đối với những cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật và Điều lệ Đảng phải được xử lý thật kiên quyết theo phương châm "không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai".

41. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng lợi dụng một số vụ việc phức tạp, sai phạm của cán bộ, đảng viên để xuyên tạc công tác phòng, chống tham nhũng

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng lợi dụng

một số vụ việc phức tạp, sai phạm của cán bộ, đảng viên để xuyên tạc công tác phòng, chống tham nhũng, tập trung chủ yếu ở những vấn đề sau:

Một là, lợi dụng tình hình tham nhũng, tiêu cực của một bộ phận cán bộ, đảng viên có dấu hiệu ngày càng nghiêm trọng, phức tạp, trong đó có không ít cán bộ cấp cao bị xử lý kỷ luật đảng, xử lý hình sự,... các phần tử xấu, cơ hội chính trị, đối tượng cực đoan, chống đối trong các "hội", "nhóm" núp danh "xã hội dân sự", các thế lực phản động, thù địch, đã lợi dụng triệt để những ưu thế của không gian mạng, với phương tiện truyền thông, internet, blog, mạng xã hội, để tung ra những quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; bóp méo, phủ nhận thành quả của cuộc đấu tranh này; lợi dụng những hạn chế, bất cập trong công tác phòng, chống tham nhũng để khai thác, thổi phồng những tiêu cực, gây nhiễu loạn thông tin, hướng lái dư luận xã hội theo chiều hướng tiêu cực về tình hình tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng.

Hai là, trên không gian mạng, các thế lực thù địch cáo buộc rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam duy trì vai trò lãnh đạo duy nhất cầm quyền chính là nhằm ban phát, bảo vệ cho những "đặc quyền, đặc lợi", "lợi ích nhóm" của cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị. Chúng lợi dụng một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến",

"tự chuyển hóa" để rêu rao rằng: tham nhũng là bản chất của chế độ, không thể phòng, chống tham nhũng trong thể chế chính trị một Đảng Cộng sản duy nhất cầm quyền như ở Việt Nam.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, cần khẳng định rõ, tham nhũng là vấn đề nan giải xuất hiện ở mọi thể chế có giai cấp, là "khuyết tật bẩm sinh" của quyền lực, là sự tha hóa quyền lực của những người có chức, có quyền. Trong khi đó, về bản chất, Đảng ta là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và toàn dân tộc; đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Bản chất của Nhà nước ta là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ". Đội ngũ cán bộ, đảng viên "vừa là người lãnh đạo, vừa là người đày tớ thật trung thành của nhân dân". Do đó, về bản chất, trong thể chế chính trị Việt Nam không có đặc quyền, đặc lợi. Không thể lấy hiện tượng quy kết bản chất, không thể từ một số vụ việc phức tạp, sai phạm của cán bộ, đảng viên để quy kết đó là bản chất của chế độ.

Hai là, thực chất của đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam là "trị bệnh cứu người", góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh toàn diện. "Mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhằm làm trong sạch Đảng và bộ máy nhà nước, để phát

triển đất nước. Đây là cuộc đấu tranh chống "giặc nội xâm", không phải là cuộc đấu tranh giữa các "phe cánh", hay "đấu đá nội bộ" như có người không hiểu hoặc cố tình xuyên tạc với động cơ sai, dụng ý xấu"[1]. Thực tế cho thấy, trong những năm qua, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã đạt nhiều kết quả, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực. Với tinh thần chỉ đạo quyết liệt của Trung ương, sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành, từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay, nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng đã được đưa ra xét xử nhanh chóng, khắc phục đáng kể tình trạng án đọng kéo dài gây bức xúc trong dư luận xã hội. Đây là một bằng chứng giàu sức thuyết phục khẳng định quyết tâm lớn của Đảng và nỗ lực lớn của Việt Nam trong đấu tranh chống lại những biểu hiện tham nhũng, tiêu cực của cán bộ, đảng viên.

42. Nhận diện và phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

** Nhận diện quan điểm sai trái, thù địch*

Thời gian qua, trên không gian mạng nổi lên một số quan điểm sai trái, thù địch về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

---

[1] Nguyễn Phú Trọng: *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh,* Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2023, tr.142.

Một là, trên các trang mạng xã hội, các thế lực thù địch đưa ra các luận điệu cố tình dẫn dắt sai về nguồn gốc sự hình thành của kinh tế thị trường, coi kinh tế thị trường là sản phẩm riêng có của chủ nghĩa tư bản, từ đó đồng nhất kinh tế thị trường với bản chất của chủ nghĩa tư bản, coi kinh tế thị trường là nền tảng của xã hội tư bản chủ nghĩa, không thể tương dung với chủ nghĩa xã hội.

Hai là, các thế lực thù địch sử dụng phương thức đánh đồng biểu hiện về các chủ thể trong nền kinh tế thị trường với điều kiện phát triển của kinh tế thị trường; đối lập chủ nghĩa xã hội với kinh tế thị trường bằng lập luận rằng, chủ nghĩa xã hội dựa trên nền tảng công hữu còn kinh tế thị trường dựa trên nền tảng tư hữu. Từ đó, phủ nhận tính tất yếu của sự phát triển kinh tế thị trường trong tiến trình tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, việc đồng nhất giữa kinh tế thị trường với bản chất của chủ nghĩa tư bản là sai lầm bởi lẽ kinh tế thị trường là nền kinh tế hàng hóa phát triển ở trình độ cao, nghĩa là, khi có sự hiện diện của các điều kiện cần và đủ cho kinh tế hàng hóa phát triển thì từ đó sẽ hình thành kinh tế thị trường. Hai điều kiện đó bao gồm: phân công lao động xã hội và sự tách biệt tương đối về kinh tế giữa các chủ thể trong nền kinh tế. Các điều kiện này được thúc đẩy trong tiến trình phát triển của lịch sử loài người, trong chủ nghĩa tư bản thì các điều kiện nêu trên được đẩy mạnh do sự phát triển

lực lượng sản xuất của nhân loại. Vì vậy, người ta thường nhầm lẫn và đồng nhất sự phát triển của kinh tế thị trường và bản chất của chủ nghĩa tư bản. Đây là cách hiểu phiến diện và cố tình không hiểu thực chất cơ sở tồn tại và phát triển của kinh tế thị trường. Trong chủ nghĩa xã hội, các điều kiện về phân công lao động xã hội và sự tách biệt về mặt kinh tế giữa các chủ thể tất yếu tồn tại, do đó, kinh tế thị trường phát triển một cách khách quan ngay cả trong xã hội xã hội chủ nghĩa. Cho nên không có sự đối lập nào giữa kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội. Kinh tế thị trường tự nó không dẫn tới xã hội xã hội chủ nghĩa, nhưng cũng sẽ không đạt được nền tảng vật chất của xã hội chủ nghĩa nếu không phát triển kinh tế thị trường.

Hai là, trong nền kinh tế thị trường, tồn tại khách quan đan xen giữa nhiều chủ thể kinh tế, kinh tế tư nhân cũng là một chủ thể (đa dạng, chiếm đa số) mà không phải là thuần khiết chỉ có kinh tế tư nhân. Trong mọi thể chế kinh tế thị trường của các quốc gia, đều có sự hiện diện của nhiều loại hình chủ thể kinh tế khác nhau. Mức độ và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường do trình độ phát triển của lực lượng sản xuất của quốc gia đó, ở những hoàn cảnh lịch sử cụ thể quy định. Vì vậy, việc khẳng định chủ nghĩa xã hội chỉ thuần nhất công hữu và chủ nghĩa tư bản chỉ thuần nhất tư hữu là sai lầm. Cho nên không thể căn cứ vào biểu hiện để đối lập giữa định hướng xã hội chủ nghĩa xã hội với kinh tế thị trường.

43. Nhận diện và phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng phủ nhận vai trò của kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Một là, xuyên tạc, phủ nhận vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bằng cách đồng nhất chủ đạo là thống lĩnh về quy mô, phạm vi, chủ đạo là phải có sự hiện diện phổ biến của kinh tế nhà nước. Từ đó sử dụng một số biểu hiện hoạt động kém hiệu quả của các doanh nghiệp nhà nước để đồng nhất với bản chất của kinh tế nhà nước và phủ nhận vai trò của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Để củng cố lập luận sai trái đó, các quan điểm sai trái, thù địch biện giải rằng, trong nền kinh tế thị trường kinh tế tư nhân mới là lực lượng chủ đạo, kinh tế nhà nước chủ đạo trong nền kinh tế kế hoạch hóa xã hội chủ nghĩa, do đó, không thể có sự chủ đạo của kinh tế nhà nước trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hai là, đối với kinh tế tập thể, các quan điểm sai trái, thù địch sử dụng phương thức đồng nhất kinh tế tập thể trong mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung với kinh tế tập thể hiện nay. Từ đó, lập luận cho rằng, trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không thể có được mối quan hệ giữa kinh tế nhà nước với kinh tế tập thể và không thể có chuyện kinh tế nhà nước với kinh tế

tập thể dần trở thành nền tảng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Các quan điểm sai trái củng cố lập luận sai lầm trên bằng cách dẫn ra tỷ trọng kinh tế tập thể còn rất nhỏ bé trong tương quan với kinh tế tư nhân để gây ra sự hiểu không đúng về vai trò của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, các quan điểm sai trái cố tình không hiểu đúng tinh thần chủ đạo của kinh tế nhà nước theo tinh thần trong đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện ở việc kinh tế nhà nước là lực lượng vật chất to lớn, kinh tế nhà nước không đồng nhất với doanh nghiệp nhà nước. Kinh tế nhà nước thực hiện những khâu trọng yếu, những cân đối lớn, những ngành, những lĩnh vực then chốt cần thiết cho sự phát triển của kinh tế thị trường trong khi tư nhân không muốn tham gia hoặc không đủ nguồn lực để thực hiện. Về khía cạnh này, ngay cả trong các nền kinh tế thị trường của các quốc gia tư bản cũng cần có sự dẫn dắt như vậy. Việc một số doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế nhà nước hoạt động chưa hiệu quả như yêu cầu cũng không có nghĩa là kinh tế nhà nước không thể thực hiện vai trò chủ đạo của mình. Với nghĩa đó, phủ nhận vai trò của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sai lầm.

Hai là, đối với kinh tế tập thể, các quan điểm sai trái, thù địch đã không hiểu đúng bản chất kinh tế tập thể cũng như các trình

độ phát triển khác nhau của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Về mặt bản chất, kinh tế tập thể là bộ phận nền kinh tế được hình thành một cách tự nguyện, tất yếu, khách quan trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khi các chủ thể tự thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh không có lợi ích nhiều bằng việc tham gia hình thành các mô hình của kinh tế tập thể thì các chủ thể sẽ tự nguyện tham gia và thành lập các loại hình, trình độ kinh tế tập thể phù hợp với lợi ích và trình độ quản lý của mình. Kinh tế tập thể hiện diện phổ biến trong nền kinh tế thị trường trên thế giới. Vì vậy, việc phủ nhận vai trò của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sai lầm.

44. Nhận diện phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về việc bắt giữ, xử lý các đối tượng có hoạt động lợi dụng không gian mạng để chống Đảng, Nhà nước

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Thời gian qua, lợi dụng việc bắt giữ, xử lý các đối tượng có hoạt động lợi dụng không gian mạng để chống Đảng, Nhà nước, các thế lực thù địch đã lên tiếng xuyên tạc, vu cáo những vấn đề sau:

Một là, vu cáo Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền, đàn áp những người bất đồng chứng kiến, bóp nghẹt quyền tự do ngôn luận; biên tập, đăng tải các phóng sự, bài viết trên không gian mạng liên quan đến vụ việc; cho rằng những đối tượng bị cơ quan chức năng bắt, xử lý chỉ là những người bất đồng chính kiến với

nhà cầm quyền, những người này đứng ra bảo vệ quyền lợi cho người dân, người yếu thế trong xã hội, không nhằm mục đích chống chính quyền và không đi ngược những lợi ích chung của xã hội, đất nước; từ đó vu cáo Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền, đàn áp những người bất đồng chính kiến, bóp nghẹt quyền tự do ngôn luận.

Tổ chức các buổi livestream, hội luận, trả lời phỏng vấn với các báo, đài, đối tượng chống đối khác... thu hút sự quan tâm, hướng lái dư luận theo các nội dung đã được dàn dựng sẵn, nhận xét quy chụp về "tự do", "dân chủ", "nhân quyền" tại Việt Nam; so sánh quyền con người ở Việt Nam với các nước khác, tung hô thiên đường tư bản chủ nghĩa", cắt ghép thông tin, hình ảnh, nội dung phát biểu của lãnh đạo... nhằm đánh tráo sự thật về chế độ xã hội chủ nghĩa. Đăng tải nội dung vu cáo lực lượng chức năng Việt Nam bắt người không đúng quy định pháp luật, coi thường luật pháp quốc tế; cho rằng các điều luật xét xử đối tượng là đi ngược với Hiến pháp, điều luật mơ hồ, tùy tiện. Nhắc lại những sơ hở, thiếu sót của cơ quan chức năng để gieo rắc hoài nghi, quy chụp các hoạt động tư pháp của Việt Nam đều "có vấn đề".

Hai là, tô vẽ hình tượng, kêu gọi trả tự do cho đối tượng bị bắt, xử lý. Biên tập, đăng tải các bài viết, phát động các chiến dịch "viết thư" gửi các đối tượng bị bắt, xử lý nhằm ca ngợi, tung hô, cổ xúy hành động vi phạm của đối tượng, suy tôn đối tượng như những người "anh hùng" dám xả thân vì công lý, là "nạn nhân

của chế độ", kể lể "thành tích" của đối tượng trong các hoạt động từ thiện, nhân đạo "trá hình"... Trao "giải thưởng nhân quyền", "giải thưởng tự do báo chí"... để đánh tráo khái niệm. Đồng loạt đăng bài, lập hội nhóm kích động tụ tập đông người, biểu tình, tuần hành đòi trả tự do cho đối tượng trước, trong và sau thời điểm xét xử đối tượng hoặc thời điểm diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, Đảng, Nhà nước ta luôn tôn trọng và bảo hộ quyền tự do dân chủ của công dân, điều này được cụ thể hóa tại Hiến pháp năm 2013, Luật Báo chí năm 2016, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Luật An ninh mạng năm 2018, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP... Tuy nhiên, khi thực hiện các quyền của mình, công dân phải có nghĩa vụ, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, đối với quốc gia, dân tộc mà mình đang sống. Khi sử dụng, thực hiện quyền và tự do cá nhân không được xâm phạm an ninh quốc gia; trật tự công cộng, đạo đức xã hội; quyền và tự do của người khác; đúng theo chuẩn mực quốc tế. Hành vi đăng tải, phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là hành vi bị cấm.

Hai là, thời gian qua, các cơ quan chức năng bắt, xử lý đối tượng đúng người, đúng tội và đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật, bảo vệ lợi ích chính đáng của xã hội. Quá trình bắt, xử lý đối tượng cơ quan chức năng đã thu thập, củng cố đầy đủ

chứng cứ, tài liệu, có sự giám sát của các cơ quan tư pháp, các đối tượng khi bị bắt giữ đều không thể chối cãi với những tài liệu chứng cứ đã thu thập. Cho rằng Việt Nam vi phạm tự do ngôn luận, vi phạm dân chủ, nhân quyền, "bóp chết" những tiếng nói "dân chủ"... chỉ là những luận điệu xuyên tạc nhằm mục đích làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước. Trong một xã hội dân chủ thì pháp luật phải được thượng tôn, điều đó đúng với mọi quốc gia dân chủ, không riêng gì Việt Nam.

45. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề an sinh xã hội

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Các quan điểm sai trái, thù địch về vấn đề an sinh xã hội tập trung ở các khía cạnh sau:

Một là, phê phán chính sách an sinh xã hội không phù hợp, không công bằng; quá trình triển khai thực hiện an sinh xã hội thiếu minh bạch. Có ý kiến cho rằng chính sách an sinh xã hội "là trách nhiệm của nhà nước, nó không phải là trách nhiệm của người dân", "nhà nước rũ bỏ trách nhiệm lo an sinh cho dân", "thực thi chính sách an sinh xã hội của các bộ thì đùn đẩy cho xã hội", "Nhà nước cộng sản ưu tiên rất lớn cho ngành công an và xem nhẹ ngành y tế và giáo dục", "chế độ an sinh của Việt Nam có chiều hướng thụt lùi"...

Hai là, xuyên tạc thành tựu thực hiện chính sách an sinh

xã hội của Việt Nam, đặc biệt là thành tựu xóa đói, giảm nghèo. Họ cho rằng những thành tựu đó là do Đảng, Nhà nước "tự vẽ lên", thành quả thực hiện an sinh xã hội nếu có là chỉ "chui vào túi của bọn độc tài", "không đem lại hạnh phúc cho người dân vì đảng vẫn độc tài lãnh đạo, độc quyền chính trị"; "đảng đang tàn lụi dần vì đã quá già và chậm tiến"; còn đất nước vẫn trong cảnh nghèo nàn, tụt hậu, đời sống của nhân dân còn rất khó khăn, người dân nghèo không được thụ hưởng thành quả lao động. Theo họ, "Tư bản "giãy chết" có quỹ an sinh xã hội để lo cho dân. Chủ nghĩa xã hội có quỹ "ăn xin xã hội" gửi ngân hàng lấy lãi"!.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, bảo đảm an sinh xã hội là một trong những mối quan tâm hàng đầu của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam nhằm hướng tới bảo đảm cuộc sống ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, công bằng của người dân. Điều đó được thể hiện trong các nghị quyết của Đại hội Đảng. Đặc biệt, Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 01-6-2012, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 đã tập trung vào hai nhóm chính sách lớn là chính sách ưu đãi người có công và nhóm chính sách an sinh xã hội với bốn trụ cột chính là: Chính sách lao động, việc làm; bảo hiểm xã hội; trợ giúp xã hội và các dịch vụ xã hội cơ bản. Để an sinh xã hội đi vào cuộc sống và người dân được hưởng thành quả từ thực hiện chính sách an sinh xã hội, những năm gần đây, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành nhiều

nghị quyết thực hiện an sinh xã hội[1] theo phương châm "không để ai bị bỏ lại phía sau". Văn kiện Đại hội XIII cũng khẳng định: "Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới bao phủ toàn dân với các chính sách phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro cho người dân, bảo đảm sự trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế"[2]. Điều 34 và khoản 2, Điều 59, Hiến pháp năm 2013 cũng quy định: "Công dân có quyền được đảm bảo an sinh xã hội"; "Nhà nước tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội, có chính sách trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn khác"[3]. Mới đây, tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII, Đảng ta cũng ban hành Nghị quyết Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24-11-2023 "về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới". Theo đó, hệ thống pháp luật và chính sách phát triển an sinh

---

[1] Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 22-11-2012 của Bộ Chính trị "về tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020"; Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04-11-2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo"; Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25-10-2017 "về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới"; Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25-10-2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "về công tác dân số trong tình hình mới;" Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23-5-2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội".

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.150.

[3] *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tr.25, 34.

xã hội ngày càng được bổ sung và hoàn thiện. Điều đó cũng khẳng định rằng, Đảng và Nhà nước luôn coi việc thực hiện an sinh xã hội có vai trò đặc biệt quan trọng, là mục tiêu, động lực để phát triển nhanh và bền vững trong các giai đoạn phát triển của đất nước.

Hai là, thực tiễn thực hiện chính sách an sinh xã hội đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Diện thụ hưởng chính sách ngày càng mở rộng, mức hỗ trợ được nâng lên. Nguồn lực đầu tư phát triển các lĩnh vực cho an sinh xã hội của đất nước ngày càng lớn, được tăng cường đầu tư từ ngân sách nhà nước và huy động từ nhiều nguồn lực trong xã hội. Một số lĩnh vực đã đạt được những thành tựu quan trọng, nhất là giảm nghèo, tạo công ăn việc làm, ưu đãi người có công, y tế, trợ giúp người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn,... Vì vậy, cộng đồng quốc tế đã ghi nhận Việt Nam là một trong những quốc gia đã hoàn thành sớm các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ.

Những luận cứ trên cho thấy, những lời rêu rao, xuyên tạc về thực hiện an sinh xã hội của các thế lực thù địch là vu khống, thiếu căn cứ và mang tính phản động, chống phá.

46. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về mối quan hệ giữa văn học - nghệ thuật với chính trị

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về mối

quan hệ giữa văn học - nghệ thuật với chính trị được thể hiện trên các phương diện chủ yếu sau:

Một là, một số cá nhân và tổ chức thông qua các tác phẩm văn học - nghệ thuật, thông qua các diễn đàn trên mạng xã hội để bày tỏ, truyền bá quan điểm sai trái, thù địch về đường lối phát triển đất nước. Họ cho rằng chủ nghĩa Mác-Lênin đã lỗi thời, việc kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin là một quyết định sai lầm của Đảng ta, từ đó phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, phủ nhận những thành quả của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước cũng như thành quả của công cuộc đổi mới.

Hai là, một số khác chủ trương "giải thiêng", tập trung công kích, xuyên tạc, bôi nhọ thân thế, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các lãnh tụ, lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các anh hùng, danh nhân trong lịch sử dân tộc.

Ba là, có những đối tượng chủ trương đòi "xét lại lịch sử", xoáy sâu vào một số sự kiện lịch sử để hòng nhen nhóm ngọn lửa hận thù, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, xuyên tạc đường lối đối ngoại của Việt Nam.

Bốn là, một số đối tượng khác tập trung chống phá, xuyên tạc đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng. Họ phủ nhận những thành tựu của nền văn học kháng chiến, cho rằng đó là nền văn học minh họa cho đường lối của Đảng, ít có giá trị nghệ thuật, đòi hỏi văn học - nghệ thuật phải đứng ngoài chính trị. Ngoài ra, có những kẻ phê phán đường lối, chính sách văn hóa văn nghệ của

Đảng và Nhà nước ta, cho rằng đường lối, chính sách ấy đang làm mất sự tự do trong sáng tạo văn học - nghệ thuật, đưa ra yêu sách thành lập các tổ chức văn đoàn độc lập, thoát ly văn học - nghệ thuật khỏi chính trị để "cởi trói" cho đội ngũ sáng tác.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, về phương diện chính trị, pháp lý, nhân loại tiến bộ đều hướng tới tinh thần thượng tôn pháp luật. Vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực văn hóa, văn nghệ cũng như việc kiên định mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tinh thần của xã hội đã được hiến định trong Điều 4 Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn quan tâm đến việc xây dựng, phát triển nền văn hóa, văn nghệ nước nhà. Đảng đã ban hành nhiều chủ trương, nhiều nghị quyết về văn học - nghệ thuật. Thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng, một số luật liên quan đến nội dung phát triển văn học - nghệ thuật đã được ban hành như Luật Báo chí, Luật Xuất bản, Luật An ninh mạng. Nhiều chính sách tôn vinh, động viên, khích lệ đối với đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ cũng đã được triển khai ... Đây là những căn cứ chính trị, pháp lý cơ bản để đập tan các luận điệu xuyên tạc về đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hai là, về phương diện khoa học, văn học - nghệ thuật và chính

trị là những hình thái ý thức xã hội tuy tồn tại độc lập nhưng có mối quan hệ mật thiết. Xét cho đến cùng, một nền văn học - nghệ thuật chân chính cũng như một nền chính trị chân chính đều là vì con người, vì hạnh phúc của con người. Mục tiêu của nền văn học - nghệ thuật cách mạng Việt Nam thống nhất với mục tiêu đường lối chính trị Việt Nam, vì hòa bình, độc lập, thống nhất, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh đúng theo phương châm: "Đảng không áp đặt, ép buộc, gán cho văn học, nghệ thuật một nhiệm vụ chính trị khô khan, giản đơn, nhất thời nào đó, mà hiểu nó như một sứ mệnh, một sức mạnh vốn có của văn học, nghệ thuật chân chính, đặc biệt trong cuộc đấu tranh ngày hôm nay"[1].

Ba là, về thực tiễn, sự lớn mạnh về số lượng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, sự đa dạng của các chủ đề và các hình thức sáng tạo văn học - nghệ thuật, sự phong phú về số lượng các tác phẩm nghệ văn học - nghệ thuật nói chung và trên không gian mạng nói riêng trong thời kỳ đổi mới chính là câu trả lời chân xác nhất về tự do trong sáng tạo nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay.

47. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về quyền tự quyết dân tộc

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng

[1] Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam,* Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2022, tr.321.

về quyền tự quyết dân tộc tập trung vào những vấn đề chủ yếu sau:

Một là, tuyên truyền, xuyên tạc nhằm tạo ra sự ngộ nhận về quyền dân tộc tự quyết, bịa đặt cái gọi là quyền tự quyết của các dân tộc thiểu số và cố tình đồng nhất với quyền dân tộc tự quyết theo tinh thần của chủ nghĩa Mác-Lênin. Họ tuyên truyền rằng, ngay chủ nghĩa Mác-Lênin cũng khẳng định quyền dân tộc tự quyết, tức là: (1) Quyền lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc mình; (2) Quyền tự do liên hiệp hoặc phân lập để thành lập nhà nước riêng, lãnh thổ tộc người riêng mà không phụ thuộc vào biên giới quốc gia. Đánh tráo khái niệm, lợi dụng quyền dân tộc tự quyết để kích động một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam đấu tranh đòi thành lập nhà nước tự trị riêng của mình nhằm thực hiện âm mưu sâu xa là chia rẽ các dân tộc, làm suy giảm niềm tin của các dân tộc vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, hòng làm suy yếu khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam.

Hai là, năm 2007, sau khi Liên hợp quốc ra *Tuyên ngôn về quyền của người bản địa* với Điều 1 đến Điều 5 của Tuyên ngôn này cho rằng: "Các dân tộc bản địa có quyền tự quyết; các phần tử cơ hội chính trị cho rằng có quyền tự do quyết định tình trạng chính trị và tự do mưu cầu phát triển về kinh tế, xã hội và văn hóa". Từ đó, họ cố tình lập lờ, đánh tráo khái niệm gọi một số dân tộc thiểu số ở khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và

Tây duyên hải miền Trung là "dân tộc bản địa". Các đối tượng cực đoan, quá khích trong các tổ chức của người dân tộc thiểu số Việt Nam sống lưu vong như: IOC (Văn phòng Chăm pa quốc tế); KKF (Liên đoàn Khmer Krom) còn yêu cầu Liên hợp quốc buộc Việt Nam công nhận các dân tộc thiểu số là "tộc người bản địa" và họ có quyền dân tộc tự quyết lập "nhà nước tự trị". Từ đó, chúng kích động một bộ phận đồng bào Tây Bắc thành lập "vương quốc Mông"; đòi thành lập "Nhà nước Khmer Krôm" ở Tây Nam Bộ; "Nhà nước Đêga" ở Tây Nguyên; kích động một bộ phận đồng bào Chăm đòi thành lập "Vương quốc Chăm pa" nhằm gây mất ổn định chính trị - xã hội, chia rẽ dân tộc, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, từng bước tiến tới phá vỡ sự toàn vẹn lãnh thổ, thống nhất đất nước.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, cần phải khẳng định đúng nội dung "quyền dân tộc tự quyết" theo V.I.Lênin và luật pháp quốc tế là quyền đối với dân tộc - quốc gia bị áp bức chứ không phải quyền của các tộc người trong một quốc gia dân tộc. Các dân tộc - quốc gia có quyền tự chủ đối với vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự quyết định chế độ kinh tế, chính trị và con đường phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của mình khi bị nước khác áp bức bằng bạo lực chứ không phải một tộc người trong một quốc gia có thể tự tách ra thành quốc gia riêng. Theo đó, quyền tự quyết không đồng nhất với quyền của các dân tộc thiểu số trong một quốc gia đa tộc

người, nhất là việc phân lập về chính trị, thành lập các quốc gia độc lập. Vấn đề quyền tự quyết dân tộc là thể hiện trong thực tiễn hành động quyết định các dân tộc phát triển theo xu hướng tiến bộ của thế giới. Vì thế, thái độ đúng đắn nhất là triệt để ủng hộ các phong trào dân tộc tiến bộ, kiên quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn lợi dụng chiêu bài "dân tộc tự quyết" để chống phá, can thiệp vào công việc nội bộ các dân tộc, tâm lý ích kỷ, hẹp hòi, lảng tránh nghĩa vụ giúp đỡ các dân tộc khác cùng phát triển.

Hai là, Việt Nam là một quốc gia thống nhất, các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển và hoàn toàn không có sự áp bức. Ở nước ta, nội dung cao nhất của quyền tự quyết là các dân tộc đoàn kết đấu tranh giành và giữ vững nền độc lập của Tổ quốc, cùng nhau giữ gìn sự thống nhất của Tổ quốc, xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa - để các dân tộc đều được phát triển tự do, đầy đủ và được hạnh phúc, ấm no. Tuy nhiên, do những vấn đề của lịch sử, của tư tưởng hẹp hòi, của phong tục tập quán và lợi ích khác nhau... giữa các dân tộc, nên khó tránh khỏi những tranh chấp, xung đột, hoặc có những mâu thuẫn nhất định. Điều đó đã tạo cớ để các lực lượng thù địch lợi dụng chống phá. Những khuyết điểm cả chủ quan và khách quan là có thật, nhưng chỉ là những biểu hiện không lành mạnh trong quá trình phát triển, những biểu hiện ấy không làm ảnh hưởng đến tình đoàn kết đồng bào thiêng

liêng được hun đúc từ ngàn đời trong quá trình dựng nước và giữ nước. Cho nên, những yêu sách nêu trên (đòi tự trị) của các thế lực phản động là không có căn cứ lịch sử, khoa học, pháp lý và thực tiễn.

48. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề đại đoàn kết dân tộc

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Thời gian qua, các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề đại đoàn kết dân tộc thể hiện trên những phương diện sau:

Một là, các thế lực thù địch xây dựng các tài khoản, blog, website, kênh YouTube, hội nhóm, trang tin điện tử đăng tải các nội dung như lợi dụng những vấn đề có tính lịch sử, cố tình lập lờ khái niệm "dân tộc bản địa" để đòi li khai tự trị, luật pháp hóa, quốc tế hóa những vấn đề dân tộc. Lợi dụng khó khăn, hạn chế trong phát triển kinh tế, xã hội ở các địa phương, vùng sâu, vùng xa tuyên truyền cho rằng Đảng "bỏ mặc" hay chỉ quan tâm người Kinh, không chăm lo cho dân tộc thiểu số, đồng bào theo đạo.

Hai là, ca ngợi hoạt động nhân đạo của các nhà "dân chủ", "nhân quyền" tại các vùng dân tộc, vùng khó khăn về đời sống, kinh tế... để khoét sâu mâu thuẫn của người dân với chính quyền, với người Kinh. Livestream hoặc phát lại video, hình ảnh về giải quyết các vụ việc phức tạp xảy ra trên thực tế như phá rối

an ninh, bạo loạn, biểu tình... để vu cáo chính quyền đàn áp nhân dân, đàn áp dân tộc, tôn giáo. Tạo lập website, tài khoản giả mạo trên mạng xã hội của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, những người có uy tín, nhân vật nổi tiếng... tung tin bịa đặt, kích động chia rẽ nội bộ, chia rẽ các dân tộc, tôn giáo. Sử dụng các website, dịch vụ thư điện tử và các trang mạng xã hội... tổng hợp tin tức từ các báo chính thống biên tập các thông tin xấu, độc, theo tỷ lệ tăng dần cả về số lượng và mức độ bịa đặt, bóp méo sự thật, luận điệu sai trái về đoàn kết dân tộc. Người dùng truy cập thông qua đường dẫn (link) của bạn bè trên mạng xã hội dễ dàng bị dẫn dắt và bị động trong việc tiếp nhận thông tin đó.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn dành sự quan tâm đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo; không ngừng đẩy mạnh công tác xóa đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào các dân tộc thiểu số, nhất là đồng bào vùng cao, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới. Thời gian qua, nước ta đã có nhiều chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi, động viên đồng bào phát huy nội lực, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần vươn lên trong phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống ở khu dân cư, xây dựng bản làng văn hóa.

Hiến pháp năm 2013 quy định: "Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh

sống trên đất nước Việt Nam. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc"[1] (Điều 5); "Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật"[2] (Điều 14).

Hai là, dân tộc Việt Nam từ xưa tới nay luôn đoàn kết một lòng, cùng đánh đuổi ngoại xâm, cùng xây dựng, phát triển đất nước. Trong thực tế, Đảng, Nhà nước đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình xây dựng nông thôn mới, định canh, định cư, tạo việc làm cho lao động tại chỗ là đồng bào dân tộc thiểu số; hướng dẫn đồng bào phát triển kinh tế, nâng cao đời sống. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tôn trọng tín ngưỡng truyền thống của đồng bào các dân tộc và đồng bào theo đạo. Đồng bào dân tộc, tôn giáo đều có thể tham gia quản lý, điều hành xã hội, nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước là người dân tộc thiểu số, người có đạo. Do đó, lợi dụng "dân tộc", "tôn giáo" tạo vỏ bọc gây ra các bất ổn chính trị, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc là âm mưu của các thế lực thù địch. Bản chất không thay đổi của chúng là những kẻ "bán nước, cầu vinh", vì những "đồng tiền bẩn" mà làm nô lệ cho tổ chức khủng bố, phản động.

[1, 2] *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tr.10; 16-17.

49. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề hòa hợp, hòa giải dân tộc

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề hòa hợp, hòa giải dân tộc trên những phương diện chủ yếu sau:

Một là, các thế lực thù địch cho rằng Đảng Cộng sản Việt Nam đề cao đấu tranh giai cấp nên không quan tâm đến hòa hợp, hòa giải dân tộc.

Hai là, các thế lực thù địch cho rằng Đảng Cộng sản Việt Nam nói không đi đôi với làm trong hòa hợp, hòa giải dân tộc, chỉ nói mà không làm.

** Luận cứ đấu tranh phản bác*

Một là, hòa hợp, hòa giải dân tộc là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Ngay khi bước vào đàm phán hòa bình ở Hội nghị Paris, hòa giải và hòa hợp dân tộc đã được cả Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, sau này là Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đặt ra như một yêu cầu tiên quyết để giải quyết vấn đề chấm dứt chiến tranh cũng như xây dựng lại sau khi chiến tranh kết thúc. Tinh thần nhất quán về hòa giải và hòa hợp dân tộc đã được Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Cộng hòa miền Nam Việt Nam theo đuổi cho tới khi Hiệp định Paris được ký kết. Điều 11 khẳng định: "Ngay sau khi ngưng bắn, hai bên miền Nam

Việt Nam sẽ: Thực hiện hòa giải và hòa hợp dân tộc, xóa bỏ thù hằn, cấm mọi hành động trả thù và phân biệt đối xử với những cá nhân hoặc tổ chức đã hợp tác với bên này hoặc bên kia..."[1].

Hai là, kể từ sau ngày đất nước thống nhất, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách về hòa hợp, hòa giải dân tộc. Ngay từ năm 1993, Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17-11-1993 của Bộ Chính trị về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất đã khẳng định: "Chấp nhận những điểm khác nhau, không trái với lợi ích chung của dân tộc, cùng nhau xóa bỏ định kiến, mặc cảm, hận thù, hướng về tương lai, xây dựng tinh thần đoàn kết, cởi mở, tin cậy lẫn nhau..."[2]. Văn kiện Đại hội XII của Đảng khẳng định: "Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước"[3]. Đối với đồng bào Việt Nam ở

---

[1] Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước - Trung tâm Lưu trữ quốc gia II: *Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2012, t.2, tr.19.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2007, t.53, tr.74-75.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2016, tr.158-159.

nước ngoài, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn khẳng định: "Xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử do quá khứ hay thành phần giai cấp; xây dựng tinh thần cởi mở, tôn trọng, thông cảm, tin cậy lẫn nhau, cùng hướng tới tương lai. Mọi người Việt Nam, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân, địa vị xã hội, lý do ra nước ngoài, mong muốn góp phần thực hiện mục tiêu trên đều được tập hợp trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc"[1].

50. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề bất bình đẳng dân tộc

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

"Bất bình đẳng dân tộc" là sự phân biệt, đối xử không ngang nhau giữa các dân tộc - quốc gia với nhau hoặc giữa các dân tộc trong một quốc gia đa dân tộc. Ở Việt Nam, lợi dụng những khó khăn trong đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số; sự chênh lệch về mức độ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số so với các vùng khác, các thế lực thù địch, phản động ra sức rêu rao rằng, đồng bào các dân tộc thiểu số đang chịu bất bình đẳng dân tộc so với đồng bào đa số. Những luận điệu sai trái, thù địch về vấn đề bất bình đẳng dân tộc được thể hiện trên những phương diện sau:

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26-3-2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.*

Một là, lợi dụng sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa người Kinh và đồng bào dân tộc thiểu số cùng những bất cập trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc ở một số địa phương, các thế lực thù địch đã xuyên tạc rằng, Đảng, Nhà nước đối xử không công bằng, chỉ chăm lo cho người Kinh mà không chăm lo cho đồng bào dân tộc thiểu số, khiến cho cuộc sống của đồng bào khó khăn, nghèo đói. Chúng còn lợi dụng những hiện tượng do lịch sử để lại để vu cáo Đảng, Nhà nước ta đã tạo điều kiện cho người Kinh cướp đất của đồng bào dân tộc thiểu số, do vậy, đồng bào mới thiếu đất ở, thiếu đất sản xuất và rơi vào tình trạng đói nghèo.

Hai là, các thế lực thù địch, phản động liên tục rêu rao rằng, đồng bào dân tộc thiểu số không được tham gia vào đời sống chính trị của đất nước bình đẳng như người Kinh. Các thế lực thù địch đã cố tình đánh tráo khái niệm, gọi một số dân tộc thiểu số tại chỗ như: đồng bào Chăm ở duyên hải miền Trung, đồng bào Khơme ở Tây Nam Bộ, đồng bào Ê đê, Ba Na ở Tây Nguyên là các "dân tộc bản địa" và rêu rao rằng, "các dân tộc bản địa này bị người Kinh cướp đất", vì vậy phải tách ra thành lập nhà nước riêng để đòi lại những gì thuộc về mình.

Ba là, trước những thay đổi về văn hóa - xã hội ở các vùng dân tộc thiểu số theo hướng hiện đại, tiến bộ, các thế lực thù địch, phản động vu khống Đảng, Nhà nước Việt Nam không tôn trọng bản sắc, văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, cố tình "đồng

hóa về văn hóa" ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo văn hóa người Kinh để "Kinh hóa đồng bào dân tộc thiểu số". Trước những khó khăn y tế, giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chúng rêu rao rằng, chính quyền của người Kinh "ngược đãi" đồng bào dân tộc thiểu số, không chú ý đến việc chăm sóc sức khỏe, nâng cao dân trí ở vùng dân tộc thiểu số để "dễ bề cai trị".

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, ở các vùng dân tộc thiểu số, cùng với những khó khăn về điều kiện địa lý, tự nhiên, môi trường là những hậu quả của chế độ phong kiến, thực dân để lại đã tạo ra sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa người Kinh và đồng bào dân tộc thiểu số. Đảng và Nhà nước ta đã có rất nhiều cố gắng để rút ngắn khoảng cách chênh lệch này. Đặc biệt, Đảng, Nhà nước rất chú trọng phát huy tính tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ vậy, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, tình hình kinh tế - xã hội ở vùng dân tộc thiểu số ngày càng phát triển.

Hai là, Đảng, Nhà nước luôn tạo cơ hội, điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số tham gia xây dựng hệ thống chính trị, quản lý đất nước. Đặc biệt, Đảng, Nhà nước rất chú trọng đến chính sách phát triển đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ quan Đảng, Nhà nước ngày càng tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng.

Ba là, "người bản địa" có nguồn gốc lịch sử gắn liền với thời

kỳ chủ nghĩa đế quốc đi xâm chiếm, áp đặt sự thống trị ở các nước thuộc địa. Ở các nước đó có hai tầng lớp người: (1) những "quan cai trị" và những người di cư đến làm ăn có quan hệ mật thiết với bộ máy cai trị; (2) toàn bộ cộng đồng những người dân thuộc địa, bị thống trị được gọi là "người bản địa" hoặc "người bản xứ". Ở Việt Nam, khi chế độ thực dân xâm lược bị đánh đổ thì khái niệm "người bản địa" cũng không còn cơ sở tồn tại. Đây là một sự thật lịch sử không thể bác bỏ. Những năm qua, Đảng, Nhà nước đã dành nhiều sự quan tâm để giữ gìn, phát triển văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số, gắn với xây dựng đời sống văn hóa - xã hội mới tiến bộ ở vùng dân tộc thiểu số. Nhờ vậy, đồng bào dân tộc thiểu số đã giữ gìn, phát huy được các giá trị văn hóa - xã hội truyền thống và tiếp thu có chọn lọc ở bên ngoài các giá trị văn hóa - xã hội mới, tiến bộ; chứ không phải như luận điệu vu khống trắng trợn của các thế lực thù địch.

51. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề tự do tôn giáo

** Nhận diện quan điểm sai trái, thù địch*

Các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề tự do tôn giáo thể hiện trên những phương diện cụ thể sau:

Một là, tuyên truyền các quan điểm cho rằng Đảng và Nhà nước Việt Nam có chính sách hạn chế tự do tín ngưỡng, tôn giáo, hạn chế thực hành tôn giáo, hay trái ngược với các chuẩn mực

nhân quyền quốc tế. Đây là hình thức phổ biến của các cá nhân, tổ chức thù địch, đặc biệt một số tổ chức, cơ quan nước ngoài như Bộ Ngoại giao Mỹ (DOS) (2020), Ủy ban Tự do Tôn giáo quốc tế Mỹ (USCIRF), Bộ Ngoại giao và Thương mại Australia (DFAT), Tổ chức Theo dõi nhân quyền (HRW), Đài Á châu tự do (RFA), Hãng Truyền thông Anh (BBC)...

Hai là, lợi dụng mạng internet, các mạng xã hội như Facebook, Twitter, YouTube, Zalo, TikTok, Instagram, LinkedIn, WhatsApp, WeChat đưa tin, tuyên truyền về một số trường hợp cá nhân công dân Việt Nam vi phạm pháp luật và bị xét xử theo quy định của pháp luật, mà theo họ là những "tù nhân lương tâm" (Prisoner of Conscience) để vu cáo Việt Nam đàn áp tôn giáo, hạn chế, phân biệt đối xử với người có tôn giáo.

Ba là, sử dụng mạng internet và các mạng xã hội truyền tôn giáo trái phép, tuyên truyền, lôi kéo nhân dân tham gia hoạt động ly khai, tự trị, phá hoại khối đoàn kết giữa các dân tộc, cộng đồng. Điển hình là đạo "Bà Cô Dợ", "Giê Sùa" với "Nhà nước Mông" ở Tây Bắc, "Tin lành Đêga" ở Tây Nguyên.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, những quan điểm cho rằng Nhà nước Việt Nam có chính sách hạn chế tự do tín ngưỡng, tôn giáo, hạn chế thực hành tôn giáo, hay trái ngược với các chuẩn mực nhân quyền quốc tế đều mang tính quy chụp, chủ quan, một chiều, đan cài các ý đồ chính trị của quốc gia phương Tây, hoặc các quốc gia đứng sau, tài

trợ cho những tổ chức trên. Trong những năm qua, đặc biệt là giai đoạn từ đổi mới đến nay, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn có quan điểm, chủ trương và chính sách nhất quán tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của một bộ phận quần chúng nhân dân, được thể hiện cụ thể trong các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các kỳ Đại hội, trong Hiến pháp, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo như: Nghị quyết số 24/NQ-TW, ngày 16-10-1990 về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới, Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12-3-2003 về công tác tôn giáo, Điều 24, Chương II của Hiến pháp năm 2013. Các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam đều ghi nhận, bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo và xem đây là một nội dung cơ bản của quyền con người, điều này hoàn toàn phù hợp với quy định trong các công ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, cụ thể, tại Điều 18 của Công ước quốc tế về Quyền Dân sự, Chính trị (ICCPR) 1966 và Điều 18 của Tuyên ngôn quốc tế về quyền con người 1948.

Hai là, một số trường hợp như một số cá nhân thuộc nhóm Ân Đàn Đại Đạo, hay cá nhân A Đào (A Ma Dũng), và một số cá nhân khác trong Báo cáo tự do tôn giáo quốc tế năm 2020 về Việt Nam của Bộ Ngoại giao Mỹ, Báo cáo hàng năm 2021 của Ủy ban về Tự do tôn giáo quốc tế Mỹ, Báo cáo thế giới 2020 của Tổ chức Theo dõi nhân quyền, hay cái gọi là "Tù nhân lương tâm" đều là những cá nhân vi phạm pháp luật và đã bị xử lý theo các quy định của pháp

luật Việt Nam. Những cá nhân này bị xử lý vì vi phạm pháp luật, chứ không phải vì bất kỳ một lý do nào liên quan đến quyền tự do thực hành tôn giáo, thể hiện niềm tin tôn giáo như sự suy luận xuyên tạc của các bản báo cáo trên.

Ba là, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo luôn được Hiến pháp và pháp luật Việt Nam tôn trọng, ghi nhận và bảo vệ; hoạt động tôn giáo đều phải tuân thủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật, đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong xã hội. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với các quy định quốc tế, cụ thể là khoản 3, Điều 18, ICCPR quy định: "Quyền tự do bày tỏ tôn giáo hoặc tín ngưỡng chỉ có thể bị giới hạn bởi pháp luật và khi sự giới hạn đó là cần thiết để bảo vệ an ninh, trật tự công cộng, sức khỏe hoặc đạo đức xã hội, hoặc để bảo vệ các quyền và tự do cơ bản của người khác". Như vậy, mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, bất kỳ hành vi nào vi phạm như tuyên truyền tôn giáo bất hợp pháp, kích động ly khai, tự trị, phá hoại khối đoàn kết... đều bị xử lý theo quy định.

52. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề "phân biệt đối xử" giữa các tôn giáo

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Hiện nay, trên các nền tảng trực tuyến như Website, Facebook, Fanpage, Instagram, Blog, YouTube,... các thế lực thù địch đang phát

tán rất nhiều thông tin sai lệch về Việt Nam, trong đó có "phân biệt đối xử" giữa các tôn giáo. Các luận điểm này thường tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, ở Việt Nam không có tự do tôn giáo thật sự, Nhà nước Việt Nam dùng các điều luật mơ hồ để hạn chế tự do tôn giáo.

Hai là, Việt Nam đàn áp người dân tộc thiểu số theo tôn giáo, đặc biệt là người Mông và người Thượng theo Tin lành; ngăn cản, không thừa nhận hoạt động của một số tổ chức tôn giáo; đàn áp một số nhóm cộng đồng theo tôn giáo; cản trở hoạt động của các tín đồ, chức sắc tôn giáo có tư tưởng tự do, dân chủ; bắt bớ, giam cầm những nhân vật đấu tranh cho tự do tôn giáo.

Ba là, ở Việt Nam, các tổ chức tôn giáo bị Nhà nước chi phối, can thiệp thô bạo vào hoạt động, tôn giáo không có tiếng nói riêng.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo là chủ trương, chính sách nhất quán của Đảng, Nhà nước Việt Nam được thể hiện xuyên suốt qua các thời kỳ lịch sử. Những nội dung này đã được thể hiện trong Hiến pháp từ khi thành lập nước (Hiến pháp năm 1946) đến Hiến pháp hiện hành (Hiến pháp năm 2013) và cụ thể hóa trong các luật và bộ luật của Nhà nước Việt Nam[1], đặc biệt được quy định rõ trong

[1] Điều 9, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 116, Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 13, Điều 20, Luật Giáo dục năm 2019; Điều 17, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015,...

các Điều 6, 7, 8 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016[1]. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo cũng quy định rõ các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 5)[2] và các điều luật này hoàn toàn không mang tính mơ hồ, không trái với các quy định trong điều luật quốc tế. Ngược lại, rất phù hợp với khoản 3 Điều 18 Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị[3]. Thực tế ở Việt Nam những năm qua, số lượng tín đồ, chức sắc, chức việc, cơ sở thờ tự của các tôn giáo đã có sự gia tăng đáng kể. Theo *Sách trắng Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam* (công bố ngày 09-3-2023), tại Việt Nam có 43 tổ chức tôn giáo; hơn 26,5 triệu tín đồ các tôn giáo, chiếm 28% dân số cả nước với hàng nghìn cơ sở thờ tự. Các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam được tự do hoạt động tôn giáo và tham gia các hoạt động xã hội theo quy định của pháp luật.

---

[1] Điều 6. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người; Điều 7. Quyền của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; Điều 8. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

[2] Các hành vi bị nghiêm cấm gồm: 1. Phân biệt đối xử, kỳ thị vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo; 2. Ép buộc, mua chuộc hoặc cản trở người khác theo hoặc không theo tín ngưỡng, tôn giáo; 3. Xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo; 4. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo: a) Xâm phạm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, môi trường, b) Xâm hại đạo đức xã hội; xâm phạm thân thể, sức khỏe, tính mạng, tài sản; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác, c) Cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, d) Chia rẽ dân tộc; chia rẽ tôn giáo; chia rẽ người theo tín ngưỡng, tôn giáo với người không theo tín ngưỡng, tôn giáo, giữa những người theo các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau; 5. Lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo để trục lợi.

[3] Quyền tự do bày tỏ tôn giáo hoặc tín ngưỡng chỉ có thể bị giới hạn bởi pháp luật và khi sự giới hạn đó là cần thiết để bảo vệ an ninh, trật tự công cộng, sức khỏe hoặc đạo đức xã hội, hoặc để bảo vệ các quyền và tự do cơ bản của người khác.

Hai là, đồng bào các dân tộc thiểu số ở Việt Nam luôn được Nhà nước quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng. Quyền tin theo hoặc không theo tôn giáo, chuyển đổi niềm tin tôn giáo, bày tỏ, thực hành tôn giáo của người dân tộc thiểu số cũng như mọi người dân Việt Nam luôn được Nhà nước tôn trọng, đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Trong cộng đồng người Khmer, người Chăm cũng như trong khu vực đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên và miền núi phía Bắc, Nhà nước đều cho phép thành lập các tổ chức tôn giáo và đảm bảo các điều kiện cho các tổ chức tôn giáo được hoạt động bình thường theo quy định của pháp luật. Hàng trăm tổ chức tôn giáo trực thuộc (trong đó phần lớn là các tổ chức của đạo Tin lành và Công giáo) đã và đang hoạt động ổn định ở các vùng dân tộc thiểu số[1]. Những thông tin cho rằng, Nhà nước Việt Nam từ chối cấp hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân cho những người Mông và người Thượng vì họ theo đạo Tin lành là những thông tin hoàn toàn bịa đặt, bóp méo sự thật.

Nhà nước Việt Nam không gây cản trở hoạt động của chức sắc, tín đồ tôn giáo. Một số cá nhân chức sắc, tín đồ tôn giáo có hoạt động gây mất đoàn kết nội bộ tôn giáo, kích động chia rẽ

[1] Theo Báo cáo của Ban Tôn giáo Chính phủ, tính đến năm 2020, có 311 chi hội, 1.742 điểm nhóm của đạo Tin lành ở Tây Nguyên, 14 chi hội và 797 điểm nhóm Tin lành ở khu vực miền núi phía Bắc.

tôn giáo, dân tộc, gây mất ổn định xã hội đã bị chính cộng đồng cùng đức tin của họ tẩy chay, bị tổ chức tôn giáo kỷ luật. Một số công dân Việt Nam (là tín đồ của các tôn giáo: Phật giáo, Công giáo, Phật giáo Hòa Hảo, Cao Đài,...) đã bị Nhà nước phạt tù vì những hoạt động vi phạm pháp luật của họ chứ hoàn toàn không phải vì lý do tôn giáo. Mọi người dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật về quyền và nghĩa vụ; nếu vi phạm các quy định của pháp luật, mọi người đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định, không phân biệt người đó có niềm tin tôn giáo hay không. Điều này hoàn toàn tương thích với luật pháp quốc tế và phù hợp với các quy định pháp luật của Việt Nam.

Ba là, Nhà nước Việt Nam luôn tôn trọng quyền tự do của các tổ chức tôn giáo, không can thiệp vào công việc nội bộ tôn giáo. Ngược lại, Đảng, Nhà nước Việt Nam còn luôn tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt đúng quy định của pháp luật; chủ động giúp đỡ, giải quyết các nhu cầu hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh của quần chúng. Các tổ chức tôn giáo được nhà nước tạo điều kiện thể hiện quan điểm, tiếng nói và vai trò của mình đối với xã hội. Hầu hết các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam đều có các trang thông tin điện tử, hiện có 15 tờ báo và tạp chí của các tổ chức tôn giáo đang hoạt động. Đây là phương tiện để các tổ chức tôn giáo quảng bá nội dung tôn giáo và phản biện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước. Mỗi năm, các tổ chức tôn giáo xuất bản hàng trăm đầu kinh sách, tài liệu với hàng triệu bản in.

Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2022, có 140 xuất bản phẩm của tôn giáo với 684.250 bản in được Nhà nước cấp phép xuất bản[1]. Bên cạnh đó, các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam đều có đại diện trong Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để tham gia giám sát và phản biện xã hội.

53. Nhận diện phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về quyền con người

** Nhận diện quan điểm sai trái, thù địch*

Hiện nay, bằng nhiều phương tiện truyền thông khác nhau, các thế lực thù địch và phản động không ngừng xuyên tạc, rêu rao những luận điệu sai trái về tình hình nhân quyền của Việt Nam. Các đối tượng nhân danh chiêu bài "xã hội dân sự", "dân chủ nhân quyền",... để lập hội, nhóm với tên gọi "ấn tượng" như: "Diễn đàn xã hội dân sự", "Hội tù nhân lương tâm", "Hội phụ nữ nhân quyền", "Hội Nhà báo độc lập"... nhằm lôi kéo càng nhiều quần chúng tham gia càng tốt.

Các luận điệu sai trái, thù địch về vấn đề quyền con người thường tập trung vào những vấn đề sau:

Một là, nhân danh các tổ chức xã hội dân sự để đóng vai trò tích cực, là người phản biện đối với chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước một cách ôn hòa và có

[1] https://moha.gov.vn/tin-tuc-su-kien/diem-tin/khong-the-xuyen-tac-tinh-hinh-tu-do-ton-giao-o-viet-nam-48068.html

trách nhiệm. Thực chất là để tập hợp, lôi kéo quần chúng nhân dân với ý đồ thành lập lực lượng đối trọng với Đảng, Nhà nước Việt Nam. Bề ngoài các tổ chức này đóng vai trò "phản biện xã hội" giúp đưa tiếng nói, ý chí, nguyện vọng của nhân dân vào đóng góp xây dựng đất nước nhưng thực chất là xúc tiến việc hình thành xu hướng đa nguyên về tư tưởng, chính kiến, lôi kéo nhân dân tham gia vào các khuynh hướng tư tưởng chính trị khác nhau, từ đa nguyên về tư tưởng, dẫn tới đa nguyên về chính trị và mục đích cuối cùng là đối lập về tư tưởng chính trị.

Hai là, lợi dụng các kẽ hở về mặt pháp luật, tập hợp và làm méo mó các vấn đề xã hội như dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo... để xuyên tạc và âm mưu hình thành các tổ chức chính trị đối lập tại Việt Nam. Thông qua các hội nhóm này để huấn luyện, tẩy não cho thành viên nhằm kích động họ viết đơn kiến nghị, đòi thành lập đảng chính trị đối lập, thậm chí đòi khởi kiện, vu cáo, xuyên tạc Nhà nước ta vi phạm các điều ước quốc tế về quyền dân sự...

Ba là, lợi dụng mạng xã hội để liên tục kích động nhân dân bằng các bài viết xuyên tạc với tần suất và liều lượng ngày càng lớn. Khi các thông tin chống phá bị vạch trần sự thật, họ lập tức vu cáo ta "độc đoán", đàn áp tự do báo chí, che giấu thông tin, vi phạm nhân quyền. Hiện nay, nổi lên là việc một số hội nhóm, tổ chức được sự hỗ trợ của các thế lực, tổ chức phản động nước ngoài tiến hành các hoạt động xuất bản ấn phẩm báo chí, tài liệu,

băng hình đòi xét lại các vấn đề lịch sử, một mặt nhằm "rửa tội" cho bè lũ tay sai, bán nước, một mặt dọn đường dư luận để tiếp tục đưa ra luận điệu vu cáo Việt Nam vi phạm quyền con người.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người là quan điểm nhất quán, xuyên suốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đại hội XIII của Đảng xác định rõ: "mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu"[1]. Từ quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước Việt Nam đã có những nỗ lực không ngừng cho việc xây dựng, hoàn thiện và thực thi hiệu quả chính sách, pháp luật bảo đảm quyền con người trên thực tế. Hiện nay, Việt Nam là một trong những nước tích cực, chủ động tham gia vào hầu hết các công ước quốc tế về quyền con người do Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế khác ban hành... Các công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên, Việt Nam cam kết thực hiện thông qua nỗ lực nội luật hóa các nguyên tắc, tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người; bảo đảm sự hài hòa giữa pháp luật quốc gia với pháp luật quốc tế.

Hai là, Hiến pháp năm 2013 cùng với các luật, bộ luật được ban hành tạo khuôn khổ pháp lý cho việc tôn trọng, thúc đẩy

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.28.

và bảo vệ quyền con người trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. *Các quyền dân sự, chính trị như* quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, thân thể, danh dự, nhân phẩm, quyền bầu cử, ứng cử, tự do ngôn luận, báo chí, lập hội, biểu tình, tiếp cận thông tin... đã được bảo đảm một cách chủ động trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật. *Các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa* được thực hiện một cách tích cực trong các chương trình, chính sách quốc gia, như bảo đảm quyền thoát nghèo; quyền về việc làm, thu nhập; quyền sở hữu; quyền được chăm sóc y tế, sức khỏe; quyền được học tập, giáo dục; quyền được tham gia vào đời sống văn hóa. *Quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương, như* phụ nữ, trẻ em, người nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người có HIV/AIDS... đã đạt được nhiều kết quả tích cực xét theo các tiêu chí tăng cường mức độ sẵn có của các dịch vụ; khả năng tiếp cận bình đẳng và chất lượng các dịch vụ, cơ hội; mức độ bao phủ của hệ thống bảo hiểm xã hội; chi phí phù hợp...

Ba là, ở Việt Nam trong pháp luật không có khái niệm "tù nhân lương tâm", "tù nhân tôn giáo", hay "tù nhân chính trị". Tù nhân/phạm nhân là cụm từ dành cho những người có hành vi vi phạm pháp luật, bị tòa án tuyên là có tội và phải chịu hình phạt tù theo quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Việc một người bị phạt tù là hậu quả tất yếu khi người đó có hành vi phạm tội đã được quy định trong bộ luật hình sự, bị

truy tố, điều tra, truy tố, xét xử công khai, nghiêm minh theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Ở Việt Nam, bất kỳ ai có hành vi vi phạm pháp luật, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà có thể bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nhà nước Việt Nam không bỏ tù một người chỉ vì họ hoạt động tôn giáo, hay bày tỏ quan điểm chính trị, biểu tình "ôn hòa", hay "nhà báo độc lập", "nhà hoạt động môi trường"... mà chỉ xử lý những kẻ cố tình lợi dụng các quyền tự do, dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

54. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch qua bản phúc trình hàng năm của Tổ chức Theo dõi nhân quyền (HRW)

** Nhận diện quan điểm sai trái, thù địch*

Theo dõi nhân quyền (Human Rights Wacth - HRW) là một tổ chức phi chính phủ độc lập được thành lập từ năm 1978 với tên gọi ban đầu là tổ chức Helsinki. Tính tới năm 2022, tổ chức này đã có mặt ở khắp các khu vực trên thế giới bao gồm châu Mỹ, châu Phi, châu Á, châu Âu và Trung Á, Trung Đông, và Bắc Mỹ, và nước Mỹ[1] với hơn 550 nhân viên. HRW hoạt động trên cơ sở

[1] Hiện nay HRW có trụ sở tại các quốc gia và thành phố sau: New York, Amsterdam, Beirut, Berlin, Brussels, Chicago, Geneva, Johannesburg, London, Los Angeles, Nairobi, Paris, Oslo, San Francisco, São Paulo, Silicon Valley, Sydney, Sweden, Tokyo, Toronto, Washington D.C., Zürich

đóng góp từ các nguồn tài trợ tư nhân mà không nhận tài trợ từ trực tiếp hay gián tiếp nào từ các chính phủ.

Mục đích hoạt động của HRW là nhằm theo dõi tình hình nhân quyền của các quốc gia trên thế giới thông qua đó tiến hành vận động, gây áp lực cho các chính phủ, các nhóm vũ trang, doanh nghiệp bằng hình thức "gọi mặt, chỉ tên" (naming and shaming) về các vấn đề nhân quyền mà HRW quan tâm. Cụ thể, HRW xác định hoạt động chính của mình là tiến hành điều tra, công bố công khai về thực trạng nhân quyền của các quốc gia hoặc một vi phạm nhân quyền cụ thể để tạo áp lực cho các chính phủ, tổ chức, doanh nghiệp nào đó, từ đó tổ chức này cho rằng mình có thể tạo ra "một thế giới nơi mọi người được đối xử công bằng và bình đẳng, bất kể chủng tộc, tôn giáo hay tín ngưỡng"[1].

Hằng năm, trên cơ sở các quy định tại Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người 1948, HRW ra báo cáo về các vi phạm nhân quyền của hơn 100 quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Các chỉ trích, cáo buộc về vi phạm quyền con người của HRW đối với Việt Nam thường được HRW công bố dưới các hình thức như báo cáo thường niên, các thông cáo báo chí, tuyên bố, thư ngỏ... Nội dung chỉ trích của HRW thường tập trung vào các vấn đề như: phê phán chính phủ Việt Nam vi phạm quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận, tiếp cận thông tin, tự do thực hành tôn giáo; chưa có biện pháp hiệu quả để xóa bỏ tình trạng bạo lực

[1] https://www.hrw.org/impact

với một số nhóm dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em; tình trạng đàn áp người bất đồng chính kiến...

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Thứ nhất, HRW là tổ chức có tôn chỉ hoạt động mang tính chất phê phán cao. Tổ chức này chỉ tập trung nhìn vào những điểm hạn chế về nhân quyền mà không có sự ghi nhận nỗ lực của các quốc gia. Điều này dẫn tới cách nhìn nhận cực đoan, phiến diện về bức tranh nhân quyền của Việt Nam

Thứ hai, sự phê phán của HRW đối với tình hình nhân quyền Việt Nam là không khách quan; những chỉ trích, nhận định mà tổ chức này đưa ra thường không dựa trên bằng chứng nghiên cứu và nguồn thông tin chính thống, chính xác mà là những thông tin mang tính áp đặt, chủ quan.

Thứ ba, mục đích, hoạt động của HRW đã không dựa trên tính phổ quát của quyền con người vì tổ chức này chủ yếu tập trung vào việc chỉ trích các quyền dân sự, chính trị - là nhóm quyền gắn với ý thức hệ của một số quốc gia phương Tây trong lịch sử, đặc biệt là cách tiếp cận của Mỹ. Hơn thế nữa, tổ chức này cũng bị chỉ trích là thiên vị vì không thiện chí với các quốc gia theo ý thức hệ khác với ý thức hệ của các nước tư bản. Có thể nói, dù HRW nhân danh là tổ chức bảo vệ quyền con người trên phạm vi toàn thế giới nhưng các hoạt động của tổ chức này lại không dựa trên các giá trị, nguyên tắc quan trọng của quyền con người là bình đẳng, tôn trọng, phổ quát.

55. Nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề tự do ngôn luận ở Việt Nam

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề tự do ngôn luận ở Việt Nam thể hiện trên những khía cạnh sau:

Một là, xuyên tạc rằng "ở Việt Nam không có tự do báo chí, không có tự do phát ngôn"; đòi Việt Nam phải tổ chức, quản lý báo chí theo "mô hình báo chí phương Tây", đòi "tư nhân hóa báo chí" để biến báo chí ở Việt Nam thành công cụ phục vụ mưu đồ của họ.

Hai là, xuyên tạc rằng "ở Việt Nam không có dân chủ, nhân quyền trong phát ngôn"; "tù nhân lương tâm nhiều hơn tự do sáng tạo", "bộ máy kiểm soát ngôn luận, báo chí và nhà tù nhiều hơn trường học...". Họ ra sức tung hô, cổ xúy, ca ngợi những kẻ mà họ gán cho những mỹ từ như "nhà báo tự do", "nhà đấu tranh dân chủ", "nhà bất đồng chính kiến" mà thực ra đó là những người vi phạm pháp luật, đã bị pháp luật Việt Nam xử lý.

Ba là, cố tình đánh đồng "tự do ngôn luận" với "ngôn luận tự do" bất chấp cả luật pháp và đạo lý.

** Luận cứ đấu tranh phản bác*

Một là, ngôn luận ở Việt Nam theo định hướng chính trị của Đảng; thống nhất tính đảng với tính chính trị; phục vụ sự nghiệp

đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tự do ngôn luận là tự do phát biểu ý kiến của mình bàn bạc một công việc chung; là quyền của công dân được tham gia bàn bạc, thảo luận, đóng góp ý kiến vào những vấn đề chung của xã hội. Ở Việt Nam không cho phép và không chấp nhận "tự do ngôn luận vô chính phủ", "trái pháp luật của Nhà nước, trái định hướng của Đảng". Tự do ngôn luận ở Việt Nam được quy định rõ trong Hiến pháp và pháp luật. Cụ thể là trong Điều 10 Hiến pháp năm 1946; Điều 25 Hiến pháp năm 1959; Điều 69 Hiến pháp năm 1992; Điều 25 Hiến pháp năm 2013, quy định: "Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định". Đồng thời, Điều 3 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 cũng khẳng định: "Mọi công dân đều bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin". Điều 13 Luật Báo chí (sửa đổi, bổ sung năm 2016) quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước đối với quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân.

Hai là, những năm qua, báo chí cách mạng Việt Nam tiếp tục giữ vai trò là tiếng nói của Đảng, Nhà nước và là diễn đàn của nhân dân; chủ động, kịp thời, thông tin hiệu quả về những vấn đề lớn của đất nước, có nội dung thông tin thể hiện rõ vai trò dẫn dắt, định hướng dư luận và tạo sự đồng thuận xã hội. Thông tin - truyền thông của Việt Nam không ngừng phát triển

về số lượng, chất lượng, hình thức, nội dung báo chí, về đội ngũ người làm báo, về hiệu quả kinh tế... Các cơ quan báo chí và đội ngũ nhà báo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật.

Ba là, Việt Nam từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật, về cơ bản đáp ứng yêu cầu đặt ra cho việc thúc đẩy, bảo vệ và phát triển quyền con người, quyền công dân, trong đó có quyền tự do ngôn luận. Vì lẽ đó, Việt Nam được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (nhiệm kỳ 2008-2009), thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (nhiệm kỳ 2014-2016), thành viên Hội đồng Kinh tế - Xã hội Liên hợp quốc (nhiệm kỳ 2016-2018), thành viên Hội đồng Chấp hành Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (nhiệm kỳ 2015-2019), Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021...

56. Phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng phủ nhận chủ trương "Không liên minh quân sự"

** Nhận diện quan điểm sai trái, thù địch*

Các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng phủ nhận chủ trương "không liên minh quân sự" được thể hiện trên những khía cạnh sau:

Một là, có ý kiến cho rằng "chỉ có liên minh quân sự với một cường quốc thì Việt Nam mới giữ được chủ quyền, bảo vệ được lợi ích quốc gia - dân tộc"; rằng chính sách "không liên minh

quân sự" không chỉ dẫn đến mất lãnh thổ và quyền chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông mà còn đe dọa an ninh tổng thể của Việt Nam trong trường hợp chiến tranh xâm lược được lặp lại như năm 1979. Họ lý giải rằng, Việt Nam thực hiện chính sách quốc phòng "bốn không" là nguy cấp vì sức mạnh quân sự Việt Nam hiện nay là "quá yếu", "lạc hậu".

Hai là, Việt Nam cần liên minh quân sự với một nước lớn có thực lực quân sự, quốc phòng mạnh như: Mỹ, Nga hay Nhật,... để được hỗ trợ tối đa về mặt quân sự, kể cả đưa vũ khí trang bị, lực lượng quân đội đến trợ giúp bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới, biển, đảo quốc gia. Họ suy diễn rằng, chính sách "không liên minh quân sự" chẳng những không giữ được nước trước nguy cơ xâm lược mà cũng không giữ nổi chế độ cộng sản, nó còn làm Đảng ta "mất cả chì lẫn chài" (ám chỉ Đảng ta sẽ mất cả quyền lãnh đạo).

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, chủ quyền và lợi ích quốc gia - dân tộc là thiêng liêng và tối cao không thể phó thác hoàn toàn cho bên ngoài, dù đó là một đồng minh cường quốc. Chúng ta không phủ nhận vai trò, tác dụng tích cực của liên minh trong bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Tuy nhiên, trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chúng ta chưa bao giờ liên minh quân sự với cường quốc nào. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, Việt Nam nhận được sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô,

Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa, các nước bè bạn, nhưng chúng ta không tham gia khối liên minh quân sự nào của Liên Xô và Đông Âu. Đây là liên minh mang tính tự vệ, chính nghĩa với vai trò như một trong những phương thức bảo vệ Tổ quốc vào thời điểm đó. Trong điều kiện hòa bình hiện nay, khi mà xu hướng đề cao lợi ích quốc gia - dân tộc trên thế giới ngày càng chủ đạo thì việc các nước giúp nhau bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia - dân tộc không hề đơn giản. Cốt vật chất để gắn kết các liên minh chính là lợi ích chung và phần lợi ích của mỗi bên thành viên trong liên minh nhận được.

Hai là, muốn bảo vệ vững chắc chủ quyền và lợi ích quốc gia - dân tộc thì phải nêu cao tính độc lập, tự chủ, không thể ảo tưởng trông chờ vào liên minh. Thực tế lịch sử thế giới từ trước tới nay, nhất là gần đây cho thấy không phải cứ có liên minh với một cường quốc quân sự là có thể bảo vệ được chủ quyền và lợi ích quốc gia - dân tộc của các nước trong liên minh, nhất là các nước nhỏ. Các cường quốc, vì lợi ích quốc gia - dân tộc của họ, mà lợi ích này họ cũng đề cao như hầu hết các nước khác, và vì lợi ích "đại cục" mà họ theo đuổi, họ sẽ xử lý quan hệ với các đồng minh theo tiêu chí và triết lý ưu tiên lợi ích "trước hết", "trên hết", "cốt lõi" của họ. Trong nhiều trường hợp như vậy, không ít đồng minh của các cường quốc đã phải nhận hậu quả: từ sự "lạnh nhạt", "làm ngơ" đến "bỏ rơi", thậm chí "phản bội" đồng minh để bắt tay với kẻ thù của đồng minh. Do đó, trong mọi điều kiện, hoàn cảnh,

kể cả thời bình lẫn thời chiến, phải luôn nêu cao tính độc lập, tự chủ, không thể ảo tưởng trông chờ sự trợ giúp của nước ngoài.

Hơn nữa, không phải vì sức mạnh quốc phòng của ta "quá yếu" và "lạc hậu" nên phải liên minh quân sự với nước ngoài. Mấu chốt của liên minh quân sự không hoàn toàn bắt nguồn từ sức mạnh quân sự yếu hay mạnh mà từ lợi ích và quan điểm của mỗi bên tham gia liên minh. Hơn nữa, cho rằng sức mạnh quân sự của ta yếu và lạc hậu là không hoàn toàn đúng với thực tế. Theo bảng xếp hạng Chỉ số sức mạnh quân sự toàn cầu của trang web Global Firepower (Hỏa lực toàn cầu - GFP), dựa vào 55 chỉ số (ngoại trừ vũ khí hạt nhân), chủ yếu là dân số, diện tích, số lượng vũ khí, ngân sách quốc phòng, nguồn nhân lực, giao thông, việc tiếp cận các tài sản chiến lược, nguồn nhiên liệu, và điều kiện kinh tế hiện tại, thì trong 5 năm gần đây, Việt Nam luôn ở trong tốp 25 nước có sức mạnh quân sự lớn nhất trên thế giới; và luôn đứng thứ hai (sau Indonesia) trong khu vực Đông Nam Á. Trên bình diện sức mạnh quân sự, cũng trên bình diện sức mạnh tổng hợp của quốc gia, sức mạnh của Việt Nam không phải là "quá yếu" và "lạc hậu". Trái lại, chúng ta hoàn toàn có đủ cơ sở để khẳng định và tin tưởng vào sức mạnh của đất nước và kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại đủ để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống mà không nhất thiết phải liên minh quân sự với nước ngoài.

Như vậy, chủ trương không tham gia liên minh quân sự là

đúng đắn và phù hợp với bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay khi hòa bình, hợp tác, phát triển đang là xu thế chủ đạo và chủ trương đối ngoại của Việt Nam là đa dạng hóa, đa phương hóa, là bạn tốt, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Thực hiện chủ trương này là cơ sở để chúng ta tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế với sự nhiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

57. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về chủ trương "Không liên kết với nước này để chống nước kia"

** Nhận diện quan điểm sai trái, thù địch*

Hiện nay, trên một số trang mạng xã hội, các thế lực thù địch đưa ra một số quan điểm sai trái, thù địch về chủ trương "Không liên kết với nước này để chống nước kia".

Một là, có ý kiến cho rằng chủ trương "không liên kết với nước này để chống nước kia" là "tự trói buộc mình, không phù hợp với thực tế, cần phải thay đổi"; "một khi đã tuyên bố rõ ràng như vậy, chúng ta sẽ khó kiếm được đồng minh" và "làm mất đi con bài mặc cả quan trọng của Việt Nam với cả Mỹ và Trung Quốc".

Hai là, có ý kiến cho rằng chủ trương "không liên kết với nước này để chống nước kia" là không phù hợp với xu thế của

thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế nên cần phải thay đổi. Họ còn khuyến nghị Đảng, Nhà nước ta cần phải liên kết với nước này thì mới kiềm chế, đối phó được với nước kia để bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, nếu chúng ta chủ trương liên kết với nước này để chống nước kia sẽ đưa đến một tình huống nguy hiểm là "phải chọn bên". Chúng ta sẽ buộc phải chọn đồng minh, để liên minh, liên kết nhằm chống lại nước khác và việc dẫn đến những tình huống cực kỳ nguy hiểm là khó tránh khỏi. Ở đây không có sự ảo tưởng dành cho nước nhỏ có quyền "mặc cả" với các nước lớn trong vấn đề này. Thực tế tình hình thế giới những năm vừa qua cũng như gần đây, đặc biệt là diễn biến các cuộc xung đột quân sự hiện nay đã cho thấy rõ điều này. Cái giá phải trả là vô cùng đắt. Vận mệnh của đất nước, tương lai của dân tộc, cuộc sống của nhân dân không thể và không bao giờ có thể là "con bài" trong canh bạc chính trị của kẻ khác! Lối tư duy "đỏ đen" đầy may rủi không thể là tư duy chính trị mà Việt Nam theo đuổi. Việc thực hiện nguyên tắc "không liên kết với nước này để chống nước khác" trở nên đặc biệt quan trọng trong bối cảnh khu vực hiện nay. Nếu Việt Nam liên minh với bên ngoài, ưu tiên dùng biện pháp quân sự để giải quyết các tranh chấp, bất đồng thì sẽ khó được các nước khác ủng hộ.

Hai là, xét về bản chất, toàn cầu hóa là quá trình tăng lên mạnh mẽ các mối liên hệ, sự ảnh hưởng lẫn nhau, phụ thuộc lẫn

nhau của tất cả các quốc gia, các khu vực trên thế giới. Song hành và đối ngược với xu thế toàn cầu hóa là phong trào chống toàn cầu hóa (nội dung cốt lõi là chống lại mặt trái của toàn cầu hóa). Hai nhóm người ủng hộ và không ủng hộ toàn cầu hóa này đấu tranh với nhau, mà căn nguyên chính là những bất đồng về lợi ích của quá trình toàn cầu hóa đem lại cho mỗi nhóm. Cuộc đấu tranh này chính là nhằm phân chia lại lợi ích của các lực lượng trong quá trình toàn cầu hóa. Trong cuộc đấu tranh đó, tất yếu có sự liên kết tự nhiên của những lực lượng, những nhóm người có cùng lợi ích, chủ yếu ở góc độ kinh tế. Đây không phải là liên minh với nước này để chống lại nước kia, cho nên, nói rằng không liên kết với nước này để chống nước kia "là đi ngược lại xu thế của thời đại" là cách hiểu phiến diện, không đầy đủ, không nắm được bản chất, xu thế và quy luật vận động, phát triển của xã hội loài người trong giai đoạn hiện nay là hợp tác cùng phát triển trên phạm vi khu vực và toàn cầu.

Hiện nay, thế giới bước vào một giai đoạn phát triển mới mà ở đó: "Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế"[1]. Chính trong bối

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.105.

cảnh ấy, nếu như Việt Nam liên kết với nước nào, nhất là liên kết với nước lớn, để chống nước khác mới là không thực tế và rất nguy hiểm (!). Do đó, Việt Nam thực hiện chính sách quốc phòng độc lập, tự chủ, không liên kết nước này để chống nước kia nhưng chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng và toàn diện cả kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và quốc phòng, an ninh.

58. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng xuyên tạc vai trò của lực lượng vũ trang trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng xuyên tạc vai trò của lực lượng vũ trang trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh thể hiện trên các phương diện chủ yếu sau:

Một là, xuyên tạc chức năng, nhiệm vụ của Quân đội, như cho rằng nhiệm vụ của Quân đội là huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, không phải là nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

Hai là, xuyên tạc mục đích, ý nghĩa nhiệm vụ tham gia phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, như cho rằng lực lượng Quân đội, Công an sử dụng "nước sông công lính", đôi khi "làm màu" trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

Ba là, xuyên tạc, bóp méo sự thật về việc tổ chức, điều động lực lượng Quân đội, Công an tham gia phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, như luận điệu xuyên tạc Đảng, Nhà nước ta sử dụng

Quân đội, Công an trấn áp nhân dân, thiết quân luật, phòng ngừa dân làm loạn... Trong thời kỳ đại dịch Covid-19, một số trang phản động trắng trợn xuyên tạc: "Việt Nam: Chống dịch Covid-19 bằng súng!", "Nhà nước Việt Nam dùng bạo lực để răn đe dân chống dịch?"...; "Chống dịch như chống giặc: Kẽm gai, quân đội, công an, pháo đài... sẽ còn thêm gì nữa"; "AK47 xuất hiện khắp Sài Gòn"... nhằm xuyên tạc sự tham gia của lực lượng công an, quân đội trong công tác phòng, chống dịch. Ngoài ra, họ còn xuyên tạc chính sách của Đảng, Nhà nước đối với lực lượng vũ trang trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, như luận điệu: "Cứ mặc định người của Quân đội, Công an chết thì thành liệt sĩ còn người dân chết khi lũ lụt, hạn hán thì không ai thương"! Bịa đặt, xuyên tạc xúc phạm danh dự, sự hi sinh cao cả của cán bộ, chiến sĩ trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, như một số trang cá nhân phản động trắng trợn bịa đặt 13 cán bộ hi sinh trên đường vào cứu hộ, cứu nạn tại thủy điện Rào Trăng 3 không phải vì cứu dân mà vì "có cổ phần trong nhà máy thủy điện"...

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, tham gia phòng, chống thiên tai, dịch bệnh là vấn đề thuộc về chức năng, nhiệm vụ và phản ánh sâu sắc bản chất, truyền thống tốt đẹp của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân. Quân đội nhân dân, Công an nhân dân có ưu thế về tổ chức lực lượng; lãnh đạo, chỉ huy tập trung, thống nhất; được trang bị nhiều phương tiện chuyên dùng; có tính kỷ luật cao, do đó khả

năng phản ứng nhanh, tham gia hiệu quả nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, kịp thời cứu hộ, cứu trợ, giúp đỡ nhân dân. Không chỉ ở Việt Nam, nhiều nước trên thế giới cũng huy động, phát huy vai trò của lực lượng vũ trang tham gia phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Thực tiễn những năm qua, lực lượng vũ trang luôn xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, Nhà nước, nhân dân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

Hai là, Quân đội, Công an là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và nhiệm vụ quan trọng là: "Ứng phó kịp thời, hiệu quả với các đe dọa an ninh phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh"[1]. Luật Quốc phòng năm 2018 quy định, với tư cách là đội quân công tác (phục vụ nhân dân), Quân đội là một trong các lực lượng nòng cốt trong công tác cứu hộ, cứu nạn, giúp dân phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, giảm nhẹ thiên tai, xả thân trong hiểm nguy để cứu tính mạng và tài sản của nhân dân. Như vậy, trách nhiệm phòng, chống thiên tai, dịch bệnh của Quân đội, Công an đã được quy định trong pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam[2].

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.156.

[2] Xem khoản c, mục 1, Điều 6, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều năm 2020; mục 1, điều 7, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007, http://thuvienphapluat.vn.

Ba là, sự tham gia của lực lượng Công an và Quân đội trong công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh thời gian qua không chỉ là trách nhiệm mà còn là sự cống hiến, hi sinh để bảo vệ tính mạng, tài sản và cuộc sống yên bình của nhân dân. Trong những thời điểm dịch bệnh cam go hay thiên tai nguy hiểm, những người lính thời bình đã hi sinh công sức, xương máu, tính mạng, được Đảng, Nhà nước ghi nhận và được nhân dân trân trọng, cảm phục. Đó là sự kế thừa và phát huy truyền thống của người chiến sĩ công an nhân dân, của anh "bộ đội cụ Hồ" trong thời bình. Sự hi sinh đó không có bất cứ sự toan tính, càng không phải là sự "diễn trò" giống như các thế lực thù địch vu cáo.

59. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng chống phá quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; chia rẽ mối quan hệ giữa lực lượng vũ trang với nhân dân

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng nhằm chống phá quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; chia rẽ mối quan hệ giữa lực lượng vũ trang với nhân dân thể hiện trên những khía cạnh sau:

Một là, xuyên tạc bản chất, mục đích của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân như luận điệu cho rằng mục đích của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân chỉ nhằm bảo vệ Đảng

và chế độ, không vì lợi ích quốc gia, dân tộc, nhân dân, hoặc nhằm "đe dọa hòa bình của các nước trong khu vực"...

Hai là, xuyên tạc tính tất yếu, sự cần thiết xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân như luận điệu thừa nhận sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân, song lại cho rằng chỉ phù hợp với giai đoạn chiến tranh trước đây, không phù hợp với chiến tranh hiện đại và chỉ gây cản trở phát triển của các thành phần kinh tế, ảnh hưởng đến kinh tế thị trường, làm phân tán, lãng phí nguồn lực xã hội; cho rằng để bảo vệ các vùng biển, đảo xa bờ thì nền quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân không còn hiệu quả...

Ba là, xuyên tạc phá hoại sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, như tuyên truyền chống phá "thế trận lòng dân" trong nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; xuyên tạc các dự án kinh tế kết hợp với quốc phòng; kích động các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam không thực hiện các nghĩa vụ về quốc phòng, an ninh theo luật định; lợi dụng các vấn đề xã hội bức xúc, vấn đề tôn giáo, dân tộc để tuyên truyền kích động nhân dân biểu tình, gây rối, bạo loạn, vu cáo chính quyền, lực lượng vũ trang đàn áp nhân dân...

Bốn là, xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với Quân đội, Công an và sự nghiệp quốc phòng, an ninh, như các luận điệu "phi chính trị hóa lực lượng

vũ trang", "xây dựng quân đội chuyên nghiệp", "xây dựng lực lượng vũ trang toàn dân", "trả quân đội về cho nhà nước"...

Năm là, xuyên tạc bản chất, truyền thống của Quân đội và Công an; chia rẽ lực lượng vũ trang với nhân dân, Quân đội với Công an, như các luận điệu phủ nhận các nguyên tắc tổ chức cơ bản trong xây dựng Quân đội, Công an, xóa bỏ công tác Đảng, công tác chính trị; đề cao Quân đội, hạ thấp Công an hoặc ngược lại; thổi phồng một số hiện tượng vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, vi phạm quy tắc ứng xử với nhân dân của một số tổ chức, cá nhân để rêu rao Quân đội, Công an đã biến chất, vi phạm nhân quyền, đàn áp nhân dân...

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân ở nước ta là vì nhân dân, của nhân dân và do toàn thể nhân dân tiến hành. Mục đích duy nhất phản ánh đặc trưng bản chất của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là tự vệ chính đáng, nhằm "bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa"[1].

Hai là, quốc phòng, an ninh là lĩnh vực trọng yếu, điều kiện

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.156.

tiên quyết cho sự tồn tại, phát triển của mọi quốc gia - dân tộc. Kinh nghiệm, truyền thống dân tộc; lịch sử đấu tranh cách mạng và thực tiễn các cuộc chiến tranh, xung đột vũ trang trên thế giới hiện nay khẳng định đường lối quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân của Đảng, Nhà nước ta là tất yếu và đúng đắn, sáng tạo, tạo ra sức mạnh tổng hợp của đất nước để giữ vững hòa bình, ổn định, đẩy lùi, ngăn chặn nguy cơ chiến tranh, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức và quy mô.

Ba là, sức mạnh quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân của đất nước được xây dựng trên nền tảng chính trị, tinh thần, nhân lực, vật lực, tài chính, mang tính chất toàn dân, toàn diện, độc lập tự chủ, tự cường. Vì vậy, Đảng ta xác định: "Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng và phát huy mạnh mẽ "thế trận lòng dân" trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại"[1].

Bốn là, quốc phòng, an ninh là lĩnh vực trực tiếp diễn ra cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc quyết liệt, phức tạp, vì vậy quốc phòng, an ninh mang bản chất chính trị, giai cấp sâu sắc. Nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân mang bản chất cách mạng của

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.157.

giai cấp công nhân, do Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm là, quân đội, hay rộng hơn là lực lượng vũ trang luôn gắn liền với nhà nước, với giai cấp, do đó không thể có quân đội trung lập, quân đội phi giai cấp. Quân đội nhân dân, Công an nhân dân mang bản chất giai cấp công nhân, tính dân tộc và tính nhân dân sâu sắc. Lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam là lực lượng cách mạng của dân, do dân và vì nhân dân, gắn bó máu thịt với Đảng, với nhân dân. Mối quan hệ đó được xây dựng qua suốt sự nghiệp đấu tranh chống xâm lược, giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, trở thành truyền thống tốt đẹp của Quân đội, Công an. Vì thế, bất cứ thế lực nào, dù thâm hiểm đến đâu cũng không thể chia rẽ được lực lượng vũ trang nhân dân với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Thực tiễn khẳng định nhờ đường lối đúng đắn của Đảng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân nên tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước không ngừng được tăng cường; cùng với đó là sự phát triển của kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học và công nghệ, tạo tiền đề vững chắc, sức mạnh tổng hợp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

60. Nhận diện phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng đòi bất tuân dân sự

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Bất tuân dân sự là hành vi hoặc hoạt động của công dân từ

chối tuân theo mệnh lệnh hoặc luật pháp của Nhà nước nhưng không dùng đến bạo lực, khi họ tin rằng mệnh lệnh hoặc quy định pháp luật đó không hợp lý, bất hợp pháp hoặc trái với lương tâm, đạo đức của con người. "Bất tuân dân sự" đã được sử dụng như một phương pháp đấu tranh để chống lại các chính phủ độc tài hoặc chính phủ thực dân và đã thu được thành công vang dội. Ở Việt Nam hiện nay, "bất tuân dân sự" bị các thế lực thù địch xuyên tạc, bóp méo và lợi dụng để thực hiện âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước ta, thể hiện dưới các hình thức sau:

Một là, bất tuân chủ động: Là kêu gọi người dân chủ động chống lại chính quyền, như không chấp hành giải phóng mặt bằng để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; đòi thành lập các tổ chức xã hội dân sự như Hội anh em dân chủ, Hội phụ nữ nhân quyền Việt Nam, Hội cựu tù nhân lương tâm Việt Nam, Hội nhà báo độc lập Việt Nam, Hội văn đoàn độc lập Việt Nam; lôi kéo người dân đập phá tài sản công, tụ tập đông người gây rối, bạo loạn.

Hai là, bất tuân thụ động: Là một số thành phần phản động lưu vong như Lê Công Định, Lisa Phạm, Hoàng Ngọc Diêu... thường lên mạng xã hội kêu gọi bất tuân thụ động thông qua một số cách thức sau đây:

- Kêu gọi tẩy chay bầu cử và xuyên tạc rằng nhà nước Việt Nam bắt ép dân đi bầu, nếu không bầu cử sẽ bị xử phạt và gây khó dễ sau này.

- Kêu gọi kiều bào không gửi tiền cho người thân trong nước, vì gửi ngoại tệ về sẽ góp phần củng cố sức mạnh cho chính quyền và khiến nhà nước quên đi nghĩa vụ chăm lo cho nhân dân.

- Kêu gọi tiểu thương đóng cửa không buôn bán, khiến cho Nhà nước không có nguồn thuế để tồn tại; công chức, viên chức cứ lai rai, cáo bệnh, không đi làm để tạo ra sự gián đoạn trong hoạt động của chính quyền.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thành lập hợp hiến và hợp pháp; không thể tìm thấy bất cứ đạo luật hoặc chính sách nào được ban hành để đàn áp người dân hoặc đi ngược lại lợi ích dân tộc, do vậy không có lý do gì để thực hiện bất tuân dân sự.

Điều 28 Hiến pháp năm 2013 quy định "1. Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước. 2. Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân"; Điều 46 của bản Hiến pháp này quy định "Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật, tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng". Như vậy, thay vì thực hiện bất tuân dân sự, người dân có thể đề đạt ý kiến qua phương tiện thông tin đại chúng, qua đại biểu do mình

bầu ra, gửi kiến nghị trực tiếp tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc thể hiện ý chí thông qua bầu hoặc không bầu cho ai đó nếu người đó không đại diện được ý chí và nguyện vọng của cử tri.

Luật Khiếu nại, Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định nếu một chủ thể không đồng ý với quyết định của cơ quan nhà nước thì trước tiên vẫn phải chấp hành quyết định ấy, sau đó có thể thực hiện quyền khiếu nại, nếu không đồng ý với giải quyết khiếu nại thì có thể khởi kiện vụ án hành chính ra tòa án nhân dân. Đây là trình tự giải quyết hợp pháp thay vì thực hiện vi phạm pháp luật là "bất tuân dân sự".

61. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề chủ quyền biển, đảo

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về vấn đề chủ quyền biển đảo thể hiện trên những phương diện sau:

Một là, quy chụp, chống phá đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền biển, đảo và lợi ích quốc gia trên biển.

Hai là, xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đối với quá trình giải quyết tranh chấp, bất đồng trên Biển Đông và chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

Ba là, tranh thủ vấn đề Biển Đông, tranh chấp chủ quyền ở

hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, phá hoại quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam với các nước.

Bốn là, tăng cường tuyên truyền chủ nghĩa dân tộc cực đoan, tâm lý "thoát Trung", "bài Trung, thân Mỹ" hòng kích động tinh thần đấu tranh, chống đối trong xã hội.

Bốn là, mượn danh công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, kích động tinh thần đấu tranh, chống đối cực đoan trong nhân dân.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, lợi ích quốc gia trên biển là vấn đề trọng yếu, thường xuyên và lâu dài. Trong vấn đề Biển Đông, đường lối, chính sách nhất quán của Đảng, Nhà nước Việt Nam là kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo và các lợi ích hợp pháp, chính đáng trên biển. Nghị quyết của Đảng xác định: "Nhiệm vụ cơ bản, lâu dài và xuyên suốt là xác lập chủ quyền đầy đủ, quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán vùng biển, thềm lục địa, hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các quần đảo, đảo khác thuộc chủ quyền của nước ta. Nhiệm vụ trước mắt là phải bảo vệ toàn vẹn chủ quyền và lợi ích quốc gia trên vùng biển, đảo, duy trì hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển... Xây dựng đầy đủ cơ sở pháp lý và lịch sử để đấu tranh bảo vệ chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa"[1].

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2007, tr.78, 85.

Hai là, giải quyết các tranh chấp chủ quyền lãnh thổ bằng biện pháp hòa bình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế là nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế được thể hiện rõ trong Hiến chương Liên hợp quốc, Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Là thành viên của Liên hợp quốc, Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Hiến chương ASEAN, Việt Nam luôn coi trọng và đề cao các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế trong giải quyết các tranh chấp về chủ quyền biển đảo. Trước những diễn biến phức tạp, khó lường trên Biển Đông, Việt Nam luôn nêu cao quan điểm "kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền và các lợi ích hợp pháp, chính đáng của quốc gia trên biển, đồng thời chủ động, tích cực giải quyết, xử lý các tranh chấp, bất đồng trên Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế"[1].

Ba là, chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là tối thượng, thiêng liêng, không thể nhân nhượng, không thể thỏa hiệp, không thể đánh đổi. Việt Nam bảo vệ chủ quyền biển đảo bằng sức mạnh tổng hợp, tranh thủ cao nhất sự ủng hộ từ cộng đồng quốc tế, trong đó có các nước lớn; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định; bảo vệ toàn vẹn chủ quyền biển, đảo, lợi ích chính đáng, hợp pháp trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế.

Bốn là, Việt Nam luôn kiên quyết đấu tranh và phê phán mạnh

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2018, tr.104.

mẽ những yêu sách chủ quyền phi lý trên Biển Đông, những nhận thức sai trái, phiến diện về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa nhưng không kích động hận thù dân tộc; luôn coi trọng quan hệ láng giềng hữu nghị, đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc. Việc giữ gìn, phát triển quan hệ đối tác toàn diện, ổn định, bền vững với Trung Quốc là lựa chọn chiến lược, là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

62. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về đường lối đối ngoại của Việt Nam

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về đường lối đối ngoại của Việt Nam được thể hiện trên các phương diện chủ yếu sau:

Một là, xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Họ cho rằng: "đường lối, chính sách đối ngoại đó đã lạc hậu, lỗi thời, không còn phù hợp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa hiện nay"; "Việt Nam vẫn theo đuổi chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ là "bảo thủ", "tự mình cô lập mình", "tự tách ra khỏi dòng chảy của thế giới bên ngoài", trở thành "lực cản đối với sự phát triển đất nước"[1].

[1] Nguyễn Mạnh Hưởng: *Không thể xuyên tạc đường lối, chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ của Đảng, Nhà nước Việt Nam*, *Tạp chí Cộng sản*, số 9-2020.

Hai là, bóp méo thông tin, quy chụp mối quan hệ Việt Nam với các nước lớn dưới các chiêu bài xuyên tạc, kích động hận thù, chia rẽ. Họ cho rằng: Việt Nam đang dùng "đường lối trung dung", "đi dây" trong quan hệ với các nước lớn; "Việt Nam đang thiết lập "liên minh mới" để "đối phó" với những quốc gia đang gây áp lực với mình[1]; ngấm ngầm "theo chân nước này chống nước kia; kêu gọi "bài Trung", "thoát Mỹ", "bỏ Nga"[2].

Ba là, thông tin sai lệch, xuyên tạc các hoạt động đối ngoại của Việt Nam; kêu gọi Việt Nam cần tham gia các tổ chức quân sự, các liên minh quân sự quốc tế để tăng thêm thế lực. Họ cho rằng: "Đảng, Nhà nước Việt Nam thực hiện chính sách quốc phòng "bốn không"[3] là "tự trói tay mình", "không phù hợp với thực tế, cần phải thay đổi"[4].

Bốn là, kêu gọi Việt Nam cần phải thực hiện đa đảng, tìm cách cản trở Việt Nam mở rộng quan hệ quốc tế; tác động, lôi kéo, mua chuộc các đối tác từ bên ngoài để gây sức ép, tác động vào nội bộ đất nước; quốc tế hóa những vấn đề nội bộ của Việt Nam. Họ cho rằng, thể chế chính trị của Việt Nam là khác biệt, với một Đảng

---

[1] Nguyễn Mạnh Hưởng: *Không thể nói bừa*! Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 06-01-2020.

[2] Kim Lân: *Lại là những chiêu trò "diễn biến hòa bình" trên mặt trận ngoại giao*, Báo *Quân đội nhân dân*, ngày 12-6-2020.

[3] (1) Không tham gia liên minh quân sự; (2) Không liên kết với nước này để chống nước kia; (3) Không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; (4) Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế).

[4] Nguyễn Mạnh Hưởng: *Không thể xuyên tạc đường lối, chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ của Đảng, Nhà nước Việt Nam*, Tạp chí *Cộng sản*, số 9-2020.

duy nhất cầm quyền càng không thể hội nhập quốc tế; chính Việt Nam đang tạo ra "điểm vênh" với thế giới[1].

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo luôn ý thức rõ về tự lực, tự cường, tự quyết, "đem sức ta mà giải phóng cho ta". Trong lịch sử đối ngoại, Việt Nam luôn đề cao các quyền dân tộc cơ bản (độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ); có ý thức giữ gìn hòa bình ở khu vực và trên thế giới, không có chủ trương xâm phạm chủ quyền của quốc gia nào. Đặc biệt là từ khi thực hiện đường lối đổi mới đất nước, Việt Nam luôn không ngừng mở rộng quan hệ đối ngoại, sẵn sàng là bạn, là đối tác với tất cả các nước trên tinh thần tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, hai bên đều có lợi.

Hai là, trong quan hệ đối ngoại, nhất là với các nước lớn, Việt Nam luôn có chính kiến, mềm dẻo, linh hoạt, tuân thủ luật pháp quốc tế, bảo vệ hòa bình và các giá trị tiến bộ của nhân loại. Với Trung Quốc, từ năm 1949, khi được nhà báo Harold Issacs hỏi về việc tình hình Trung Quốc sẽ có ích cho công cuộc độc lập của Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời: "*Độc lập của Việt Nam luôn luôn nhờ nơi lực lượng của Việt Nam*". Đối với Mỹ, từ năm 1941, Hồ Chí Minh tìm cách xây dựng mối quan hệ hữu hảo với lực lượng Mỹ

[1] Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam: *Bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2017, tr.123.

đồn trú ở Trung Quốc; năm 1945, thiết lập mối quan hệ với Mỹ và các lực lượng Đồng minh giúp Việt Nam chống phát xít Nhật. Ngày 29-8-1945, Archimedes L.A. Patti (Trưởng phòng Đông Dương của cơ quan tình báo chiến lược OSS ở Hoa Nam) là người nước ngoài duy nhất được Hồ Chí Minh mời nghe dự thảo bản *Tuyên ngôn độc lập*.

Ba là, chưa bao giờ và không bao giờ có việc Đảng, Nhà nước Việt Nam "ăn bám", lợi dụng, phụ thuộc vào nước khác. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập"[1], "Ta có mạnh thì họ mới chịu "đếm xỉa" đến".

Bốn là, hiện nay Việt Nam thực hiện triết lý "ngoại giao cây tre", thực chất là mềm mại, khôn khéo nhưng rất kiên cường, quyết liệt; linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, kiên định, can trường trước mọi thử thách, khó khăn vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân. Đoàn kết, nhân ái, nhưng kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Biết nhu, biết cương; biết thời, biết thế; biết mình, biết người; biết tiến, biết thoái, "tùy cơ ứng biến", "lạt mềm buộc chặt"!

63. Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng về quan điểm, thái độ của Việt Nam về xung đột Nga - Ukraine

** Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch*

Thời gian qua, lợi dụng cuộc xung đột giữa Nga - Ukraine (bắt

[1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.7, tr.445.

đầu từ ngày 24-02-2022), trên các trang mạng, diễn đàn, tài khoản mạng xã hội của các tổ chức, cá nhân thù địch, chống đối liên tục đăng tải tin, bài có nội dung phê phán, xuyên tạc quan điểm, thái độ của Việt Nam trước các vấn đề liên quan đến cuộc xung đột này. Những quan điểm sai trái, thù địch đó xoay quanh những vấn đề cơ bản sau:

Một là, trên một số diễn đàn internet, mạng xã hội, một số cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đã suy diễn rằng quan điểm của Việt Nam là "mơ hồ, không rõ ràng" khi lựa chọn quan điểm trung lập đối với cuộc xung đột Nga - Ukraine từ đó rêu rao rằng các quốc gia, trong đó có Việt Nam chọn giữ thái độ trung lập là ngầm "phần lớn đổ lỗi cho phương Tây đã kích động các điều kiện dẫn đến cuộc xung đột này"!

Hai là, một số phần tử phản động còn cố tình cắt xén, thêm thắt, bịa đặt, làm sai lệch thông tin để quy kết rằng phần lớn lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam ủng hộ Nga, chính quyền Putin cũng như cuộc chiến tranh "xâm lược Ukraine", quay lưng với hòa bình.

**** Luận cứ đấu tranh phản bác***

Một là, Việt Nam đã nhiều lần nêu quan điểm nhất quán đối với vấn đề xung đột Nga - Ukraine. Với cuộc xung đột tại Ukraine, quan điểm của Việt Nam là rất rõ ràng, thẳng thắn, mong muốn hai bên hướng về hòa bình và cuộc sống an toàn của người dân để nối lại đàm phán, chấm dứt leo thang căng thẳng. Đồng thời,

Việt Nam cũng tích cực kêu gọi các bên liên quan hết sức kiềm chế, tránh những động thái gây bất ổn cho tình hình chính trị thế giới, ảnh hưởng xấu đến hòa bình, ổn định toàn cầu; đe dọa nghiêm trọng đến sinh mệnh của binh lính và người dân vô tội ở các nơi xảy ra xung đột.

Hai là, đối với vấn đề xung đột giữa Nga và Ukraine vừa qua, Việt Nam luôn đứng ở vị trí trung lập để xem xét, nhìn nhận, đánh giá, phát ngôn và hành động. Việt Nam luôn kêu gọi các bên nối lại đàm phán đối thoại để đạt được các giải pháp lâu dài có tính đến lợi ích chính đáng của tất cả các bên trên cơ sở phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc và nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế". Do đó, Việt Nam không "thiên vị" hay đứng về bất kỳ một bên nào xoay quanh xung đột giữa Nga và Ukraine. Trên con đường hội nhập và phát triển, Việt Nam luôn coi trọng mối quan hệ với tất cả các nước, trong đó có cả Nga và Ukraine. Việt Nam vẫn luôn coi trọng, duy trì và phát triển quan hệ đối ngoại một cách bình đẳng, trên tinh thần hợp tác, cùng phát triển, phấn đấu vì một thế giới hòa bình, ổn định. Việt Nam là một trong những quốc gia đóng góp nhiều sáng kiến hòa bình cho khu vực cũng như thế giới, luôn tích cực tham gia đấu tranh cho nền hòa bình thế giới. Do đó những luận điệu cho rằng Việt Nam đứng bên này để chống bên kia, "cổ xúy chiến tranh" là hoàn toàn sai trái, bịa đặt.

Phần thứ ba

KỸ NĂNG VÀ TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

64. Kỹ năng nhận diện các trang mạng của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trong và ngoài nước

Đặc điểm chung của các trang này là không có tên miền quốc gia ".vn" và không có địa chỉ, thông tin đăng ký cụ thể, rõ ràng trên trang và có tên miền nước ngoài (.com, .org, .net). Tuy nhiên, không phải trang mạng nào có tên miền nước ngoài thì đều là trang mạng của các thế lực thù địch. Do đó, để nhận diện đúng các trang mạng phản động, thù địch cần căn cứ vào cách đặt tên trang, khẩu hiệu của trang và nội dung các bài viết, hình ảnh được đăng tải trên trang, chẳng hạn như:

- Công khai việc đối lập với Việt Nam, chẳng hạn website Đối thoại (www.doi-thoai.com) công khai đặt khẩu hiệu "Đối thoại - Diễn đàn đối lập với Nhà nước và Đảng Cộng sản Việt Nam".

- Các website tuyên truyền những giá trị dân chủ tư sản "kiểu Mỹ", đồng thời thường xuyên đăng tải những bài viết, thông tin xuyên tạc về tình hình Việt Nam đến công chúng.

- Các website có nội dung cổ xúy, tuyên truyền các tư tưởng của phương Tây về "dân chủ", "nhân quyền", "tự do tôn giáo" đồng thời xuyên tạc tình hình dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo của Việt Nam như website Mạng lưới dân chủ Việt Nam (www.vietdemocracynetwork.net), Mạng lưới nhân quyền Việt Nam (www.vietnamhumanrights.net).

- Các website để tuyên truyền cho chủ nghĩa xét lại cũng như những tư tưởng, quan điểm đối lập với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta (cũng có khi đơn thuần chỉ là để "bộc bạch" những bất mãn).

- Các website chuyên đăng tải các ý kiến phản hồi, góp ý kiến của công chúng. Nổi bật là các website: Ý kiến (www.ykien.net) hay website Dân chủ (www.danchu.net). Các website này chuyên đăng tải các thông tin dạng như "Đơn thư kiến nghị", "Ý kiến đóng góp"... của tất cả các loại đối tượng. Thực tế cho thấy trong các website dạng này chủ yếu là chứa các thông tin tài liệu được các đối tượng bất mãn, cơ hội chính trị tán phát với nội dung chủ yếu là các quan điểm xét lại và trái với quan điểm chính thống của Đảng và Nhà nước, thậm chí các tài liệu được cho là mật, các tài liệu mang tính nội bộ của Đảng và Nhà nước.

- Các website chống phá, thường xuyên đăng tải những thông tin tuyên truyền xuyên tạc chống Việt Nam như: Thông luận www.thongluan.org) hay website Ý kiến (www.ykien.net),...

- Các website không đề cập ngay vào những thông tin tuyên truyền chống phá Việt Nam mà đăng tải các thông tin, tài liệu có nội dung đa dạng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, trong các mục của website chỉ có một vài mục chống phá Việt Nam, chẳng hạn: website Tiếng nói giáo dân (www.tiengnoigiaodan.net) đăng rất nhiều mục về kinh sách, giáo lý... như các website tôn giáo thông thường, tuy nhiên lại có thêm mục "tự do tôn giáo" với nhiều thông tin vu cáo Việt Nam vi phạm tự do tôn giáo.

- Các trang giả mạo tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, các cá nhân có chức sắc, địa vị, uy tín trong xã hội để thu hút người đọc theo dõi và tin tưởng vào tính chính thống, chính xác, nghiêm túc nhằm tạo ra sự bất ổn chính trị, gây dư luận xấu.

- Tính chất, lời lẽ sử dụng trên các trang mạng của các thế lực thù địch có nội dung chống phá:

+ Lời lẽ chống phá quá khích, cay độc gần như mắng nhiếc, bêu riếu, đả kích trực tiếp.

+ Lời lẽ nhẹ nhàng, thu hút nhưng lại đan cài, dẫn những quan điểm đối lập với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Luận điệu có vẻ "khoa học" thông qua các bài bình luận mang màu sắc chính trị đối lập.

+ Dùng tác phẩm văn, thơ, truyện, ký để đả kích, xuyên tạc về tình hình chính trị - xã hội của Việt Nam.

65. Kỹ năng nhận diện thông tin, luận điệu sai trái, thù địch trên không gian mạng

Các thông tin sai trái, thù địch trên không gian mạng có thể nhận diện được thông qua xem xét các dấu hiệu cơ bản sau đây:

Một là, nguồn tin. Khi tiếp cận với các thông tin trên không gian mạng, người sử dụng cần kiểm chứng cơ sở nguồn tin, xem thông tin đó đến từ nguồn nào.

Nếu đến từ một người lạ, thông tin không rõ ràng, cần cảnh giác, có thể xem mục giới thiệu để kiểm tra. Người sử dụng chỉ nên thực sự tin tưởng, chia sẻ thông tin từ những nguồn chính thống, thông tin đã được kiểm chứng.

Nếu người đăng tải, tán phát thông tin không dẫn nguồn, có thể tự tìm nguồn bằng những "từ khóa" trong nội dung đó bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài. Đối với thông tin trên trang web, có thể sử dụng công cụ của các nhà cung cấp dịch vụ (như Fact Check Explorer của Google, International Fact-Checking Network - IFCN hoặc Snopes) để kiểm tra tính xác thực.

Để kiểm tra, người sử dụng có thể copy đoạn văn bản trong bản tin mà mình đang nghi ngờ làm từ khóa tìm kiếm, sau đó paste vào thanh kiểm tra trên công cụ Fact Check Explorer. Lập tức, một quá trình được gọi là Claim Review (yêu cầu đánh giá) dựa trên thuật toán AI của Google sẽ được triển khai. Kết quả trả lại sẽ là các bài báo, mẩu tin liên quan nhằm giúp bạn xác thực mức độ đáng tin cậy của thông tin.

Đối với các video clip trên YouTube, có thể kiểm tra mô tả kênh đang phát video, quy mô của kênh và các liên kết đến những trang truyền thông xã hội khác, để xem kênh này có đáng tin hay không.

Trường hợp không thể tìm được nguồn gốc, có thể áp dụng các lưu ý tiếp theo. Đối với các bức ảnh, có thể xác minh độ tin cậy bằng cách bấm chuột phải vào tấm hình và chọn "Search Google for image". Phần "Pages that include matching images" sẽ hiển thị những trang web có chứa hình ảnh tương tự tấm ảnh vừa tìm kiếm. Nếu hình ảnh bạn vừa tìm có điểm khác biệt với những tấm còn lại hoặc nhiều trang web cũng sử dụng hình ảnh đó nhưng với những nội dung khác thì nên cảnh giác với nội dung bài viết đang đọc.

Hai là, tên miền. Tên miền của trang web giả mạo thường được đặt rất giống với trang web thật, đôi khi chỉ khác nhau ở một hoặc một vài ký tự nhỏ khó nhận ra.

Để kiểm tra, trước tiên hãy kiểm tra phần top-level domain (tên miền cấp cao nhất) của trang đó. Top-level domain chính là phần sau cùng của một tên miền internet. Trên thực tế, một số top-level domain thường gặp là com, info, net, org... Đây là những top-level domain phổ biến nhất trên internet vì bất cứ cá nhân hoặc tổ chức nào cũng có thể mua và sở hữu những tên miền này. Vì thế phải thật cẩn trọng với tin tức từ những trang web kết thúc bằng đuôi này.

Đối với đuôi org, tuy là tên miền dành cho các tổ chức phi chính phủ hoặc phi lợi nhuận nhưng cũng nên cảnh giác, bởi những trang này có thể đăng tải thông tin vì mục đích riêng của tổ chức đó mà không hoàn toàn cung cấp thông tin khách quan.

Thông thường nguồn phát của thông tin xuyên tạc, giả mạo là những trang mạng có tên miền nước ngoài (.com, .org), không có đuôi tên miền Việt Nam ".vn". Các trang mạng chính thống của cơ quan tổ chức Nhà nước có tên miền quốc gia ".vn" và có địa chỉ, thông tin đăng ký cụ thể rõ ràng trên trang.

Đối với các trang mạng xã hội của các cơ quan, tổ chức chính thống, thường đã được đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ và được cung cấp dấu bản quyền (dấu tích xanh). Người sử dụng nên quan sát và phân biệt rõ các trang mạng xã hội chính thống và các trang giả mạo. Ngoài ra, có thể thực hiện tìm kiếm nhanh trên Google về tên miền của các trang web này và kết quả đầu tiên xuất hiện sẽ cung cấp cho bạn địa chỉ chính xác của trang web.

Ba là, đường dẫn/liên kết. Khi người dùng phát hiện đường dẫn tới trang web giả mạo hoặc trông gần giống với địa chỉ/đường dẫn của một trang web chính thống, nội dung đăng tải gần như chắc chắn là giả. Thực tế nhiều trang tin giả tạo nên một liên kết gần giống với nguồn tin gốc, chỉ khác biệt ở một số thay đổi nhỏ (như thiếu hoặc thừa ký tự) nhằm giả dạng trang web có tin gốc đó. Để phân biệt, người dùng cần tỉnh táo xem xét mọi liên kết mình truy cập và so sánh giữa trang chính thống và các trang giả mạo để nhận biết sự khác biệt.

Bốn là, tiêu đề, tác giả đăng tải thông tin. Hình thức của những tin sai sự thật thường hay bị lỗi chính tả hoặc bố cục lộn xộn, các hình ảnh, video clip thường bị chỉnh sửa, cắt ghép, thay đổi nội dung, thời gian của sự kiện... Người sử dụng cần chú ý kiểm tra chéo thông tin với các trang web uy tín khác, hãy lọc từ khóa trong tin tức và thực hiện truy vấn tìm kiếm từ khóa với một (vài) trang tin uy tín/tờ báo chính thống, sau đó kiểm tra xem tin tức đang phân vân có được các trang web này đăng tải hay không, cũng như mức độ chính xác về nội dung. Có thể thông qua các công cụ tìm kiếm các tin, bài viết trên các trang chính thống, uy tín có nội dung tương tự để đối chiếu hoặc tham vấn của các chuyên gia trên từng lĩnh vực.

Năm là, nội dung thông tin đăng tải. Cần dựa vào nội dung thông tin đăng tải để xác định rõ quan điểm đó là đúng, chính thống hay quan điểm sai trái, thù địch. Cần phân biệt các quan điểm sai trái, thù địch với những ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân khác với quan điểm, đường lối của Đảng để xác định thái độ và phương pháp đấu tranh phù hợp.

66. Quy trình đấu tranh, xử lý đối tượng đăng tải, tán phát quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng

Bước 1. Xử lý thông tin đối tượng đăng tải

Việc lưu giữ nguyên vẹn các thông tin đối tượng đăng tải có ý nghĩa quan trọng trong việc thu thập, chuyển hóa tài liệu chứng cứ phục vụ đấu tranh với đối tượng. Bởi nhiều trường hợp, sau

khi đăng tải đối tượng xóa, chỉnh sửa bài viết; nếu thu thập tài liệu không phản ánh đầy đủ sẽ khiến các đối tượng tạo cớ chối bỏ, không thừa nhận hành vi, gây nhiều khó khăn cho công tác đấu tranh, xử lý.

- Đánh giá thông tin: các thông tin đối tượng đăng tải cần phân tích, đánh giá tính thời sự, tính xác thực, tính ảnh hưởng (lượt like, bình luận, chia sẻ), hậu quả của thông tin đối với dư luận, cộng đồng mạng.

- Lưu giữ thông tin, tài liệu: thông tin đối tượng đăng tải cần được lưu giữ nguyên vẹn, bao gồm: thông tin về đường dẫn thể hiện tài khoản, bài viết; nội dung, hình ảnh, video kèm theo; lượt like, bình luận; thời gian cụ thể đăng tải thông tin. Khi thu thập các tài liệu phản ánh bài viết, thông tin tài khoản cần phải lưu dưới dạng file ảnh thể hiện rõ đường dẫn để thuận lợi trong công tác đấu tranh, xử lý, củng cố chứng cứ, tài liệu thể hiện hành vi vi phạm.

Bước 2. Xác minh, truy tìm

- Thu thập thông tin về đối tượng trên không gian mạng

Ngoài việc thu thập, xác minh các thông tin về đối tượng như thông thường, để xác minh, truy tìm đối tượng hoạt động trên không gian mạng, cần phải thu thập kết hợp nhiều thông tin khác liên quan như: Thông tin về tài khoản đối tượng sử dụng: địa chỉ email, tài khoản facebook, zalo, ID các nhóm mà đối tượng tham gia trên mạng; thông tin về hoạt động đối tượng: thói quen, sở thích trên mạng, thời gian đối tượng thường xuyên lên mạng; nội dung

đối tượng quan tâm, theo dõi; địa điểm thường xuyên vào mạng; thông tin về gia đình, bạn bè trên mạng, tài khoản thường xuyên tương tác, trao đổi bình luận, từ đó xây dựng sơ đồ quan hệ của đối tượng, phục vụ việc xác minh, làm rõ.

- Triển khai công tác trinh sát trên không gian mạng và xác minh, truy tìm đối tượng ở thực tại

Để truy tìm đối tượng đòi hỏi phải triển khai đồng bộ các biện pháp thu thập thông tin cả công khai và bí mật, phát hiện sơ hở của đối tượng để truy vết; phân tích, đối chiếu thông tin từ nhiều nguồn khác nhau để khoanh vùng và triển khai các biện pháp sau đây để truy tìm, xác định đối tượng:

Bước 3. Thu thập, chuyển hóa chứng cứ

Bước 4. Đấu tranh, xử lý

- Xử lý đối tượng đăng tải, tán phát thông tin sai trái, thù địch

Xử lý đối tượng đăng tải, tán phát thông tin sai trái, thù địch phải có sự sàng lọc, phân loại trên cơ sở đặc điểm của từng đối tượng. Tùy thuộc vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm để áp dụng biện pháp đấu tranh, xử lý phù hợp. Cụ thể là:

Đối với các đối tượng hoạt động có tính chất manh động, ngoan cố hoạt động chống đối thì kiên quyết xử lý theo pháp luật hình sự hoặc xử lý hành chính theo Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, ngày 03-02-2020 quy định về "Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử".

Đối với các đối tượng do bức xúc cá nhân, bị tiêm nhiễm bởi các luận điệu phản tuyên truyền của các thế lực thù địch, phần tử xấu hoặc thiếu ý thức chính trị, bị đối tượng thù địch lợi dụng vào hoạt động chống phá, đã khai báo thành khẩn, thừa nhận sai phạm thì răn đe, giáo dục, giải tỏa bức xúc, bồi dưỡng nhận thức về âm mưu, ý đồ của các thế lực thù địch, phản động để nâng cao cảnh giác; trả tự do, giao cho địa phương quản lý, theo dõi.

- Xử lý tài khoản đăng tải, tán phát thông tin sai trái, thù địch:

Định hướng thông tin; ngăn chặn truy cập từ các tài khoản ở trong nước, khóa tài khoản, vô hiệu hóa hoạt động chống phá.

Yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet ngăn chặn truy cập các trang mạng xã hội đăng tải thông tin sai trái, thù địch; thường xuyên cập nhật, điều chỉnh danh sách chặn lọc để đảm bảo việc ngăn chặn được hiệu quả, ngăn chặn triệt để các trang thông tin sai trái, thù địch, nhất là trong những thời điểm chính trị nhạy cảm, phức tạp.

67. Kỹ năng dự báo, nắm bắt tình hình chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng

Nắm tình hình phục vụ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng đặt trong tổng thể công tác nắm tình hình để bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên không gian mạng, trong đó tập trung vào nắm một số vấn đề trọng tâm sau: Nắm tình hình chung về các

loại hình dịch vụ trên không gian mạng đang được sử dụng vào hoạt động tán phát các quan điểm sai trái, thù địch; nắm bắt các phương thức, thủ đoạn cụ thể lợi dụng từng loại hình dịch vụ; nắm bắt các thông số kỹ thuật liên quan tới các loại hình dịch vụ mà đối tượng sử dụng; nắm bắt các liên kết liên quan; nắm chủ sở hữu của các tài khoản mạng xã hội, người đăng ký các trang web thường xuyên tán phát các quan điểm sai trái, thù địch; nắm bắt nội dung các quan điểm sai trái, thù địch được tán phát trên các loại hình dịch vụ cũng như tính chất mức độ hậu quả tác hại của hoạt động; nắm bắt thái độ hợp tác của các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp các loại hình dịch vụ trên không gian mạng...

Để xác định chính xác những vấn đề trên, cần vận dụng linh hoạt các cách thức, biện pháp nắm bắt tình hình. Trong đó chú trọng một số biện pháp sau: Nắm tình hình trên không gian mạng, thường xuyên rà quét để lên danh sách các tài khoản, đối tượng có hoạt động tán phát các quan điểm sai trái, thù địch; khai thác thông tin trên các tài khoản mạng xã hội, trang web, trang tin tức để xác định được đối tượng sở hữu, quản lý, viết bài; sử dụng biện pháp kỹ thuật để xác định chính xác chủ sở hữu tài khoản, đối tượng quản trị, các thông số kỹ thuật, đối tượng viết bài...; sử dụng các vai đóng ngụy trang trên không gian mạng để xâm nhập các diễn đàn của các đối tượng chống đối, tiếp cận đối tượng khai thác thông tin liên quan; thu thập thông tin qua các công tác nghiệp vụ đang được áp dụng với đối tượng.

Với đặc thù của hoạt động tán phát các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, nên lựa chọn một số cách phản bác sau: Trực tiếp lập ra các blog, fanpage, tài khoản mạng xã hội, kênh youtube, tiktok và viết bài phản bác; huy động các nhân sĩ, trí thức, cựu chiến binh có tên tuổi viết và đưa tin bài trên các trang blog, tài khoản mạng xã hội của họ để phản bác; tổ chức phản bác ngay trên các trang web, blog, tài khoản mạng xã hội của đối tượng dưới dạng các comment; phản bác trên báo chí chính thống, qua các diễn đàn quốc tế.

Cần lưu ý, đối với việc viết bài, tùy từng hình thức viết bài, mục đích tấn công, phải có cách thức đặt vấn đề, thông tin, ngôn ngữ tương thích, phù hợp.

Cùng là một vấn đề nhưng đặt vấn đề trên báo chí công khai phải mang tính chính danh, tức là phải đặt vấn đề với tư cách là nhà làm luật, là Nhà nước, công luận đối với hoạt động chống đối, vi phạm pháp luật của các đối tượng. Cách nhìn của cá nhân cũng có thể được áp dụng, nhưng cách nhìn đó về cơ bản phải là của số đông quần chúng nhân dân, của Nhà nước, chính quyền. Về thông tin đưa trên báo chí phải chính xác, chân thực, bình luận phải mang tính đại chúng, tránh lồng ghép quan điểm cá nhân hoặc tin sai sự thật. Về ngôn ngữ, phải là ngôn ngữ chuẩn xác, đúng mực, kinh điển.

68. Kỹ năng viết tin bài đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng

Viết tin, bài đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù

địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng cần tuân thủ những nguyên tắc cơ bản của báo chí nói chung như tính chính xác, được kiểm chứng, kịp thời, khách quan, đảm bảo tuân thủ quy trình xuất bản tin, bài cũng như tuân thủ các quy tắc ứng xử và đạo đức nghề báo. Tuy nhiên, không gian mạng có những yêu cầu riêng về đối tượng, nền tảng, tính năng... vì vậy, kỹ năng viết tin, bài trên không gian mạng cũng có thêm một số yêu cầu cụ thể, đặc biệt liên quan tới vấn đề đấu tranh phản bác các quan điểm, sai trái, thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Một là, cần phải chọn lựa đề tài phù hợp. Viết tin bài đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cần lựa chọn những đề tài, vấn đề, câu chuyện để làm đối trọng với những gì thế lực thù địch đang chống phá. Vì vậy, để tìm kiếm đề tài phù hợp, phản bác được các quan điểm sai trái, thù địch đòi hỏi người viết phải thường xuyên cập nhật thông tin, sử dụng các phương pháp khảo sát, phân tích, tham gia các diễn đàn, thậm chí sử dụng các công cụ quét thông tin trên không gian mạng, để giúp người viết nhanh chóng nắm bắt được các ý kiến trái chiều, các vấn đề đang bị thế lực thù địch lợi dụng, từ đó nhanh chóng xây dựng các tuyến tin, bài để điều chỉnh, định hướng lại thông tin phù hợp cho công chúng trên không gian mạng không bị hiểu lầm, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hai là, cấu trúc nhiều cửa. Tin, bài trên không gian mạng cần bảo đảm có các thành phần: Tiêu đề chính, tiêu đề phụ, sapo

(đoạn mô tả), nội dung tin bài, hình ảnh, âm thanh, đồ họa, video, box thông tin... Mỗi thành phần lại cần có yêu cầu riêng:

Tiêu đề chính: Độc giả trực tuyến thường lướt qua các tiêu đề để quyết định xem họ có muốn đọc một bài báo hay không. Tạo các tiêu đề thu hút sự chú ý phản ánh chính xác nội dung và tạo ra sự quan tâm là rất quan trọng. Sử dụng ngôn ngữ ngắn gọn, hấp dẫn và xem xét kết hợp các từ khóa cho mục đích tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO). Độ dài tiêu đề có thể dài theo tùy ý, tuy nhiên theo trang RankRanger khảo sát tiêu chí SERP thì độ dài tiêu đề xoay quanh 49 ký tự là những tiêu đề được hiển thị nhiều nhất trên Google. Tiêu đề cũng không nên ngắn quá dưới 5 từ, vì như vậy sẽ hạn chế việc đưa được các cụm từ khoá quan trọng (keywords) vào tiêu đề, làm giảm lượng bạn đọc từ các công cụ tìm kiếm.

Sapo - Đoạn mô tả: là đoạn văn đứng ngay sau tiêu đề chính. Nó cung cấp cho người đọc một cái nhìn nhanh, khái quát về các yếu tố chính của tin, bài, và nhằm mục đích thu hút sự chú ý của người đọc và cung cấp một bản tóm tắt ngắn gọn về nội dung của bài báo. Nó phải hấp dẫn và súc tích, trình bày một bản tóm tắt hấp dẫn để khuyến khích người đọc tiếp tục đọc toàn bộ bài viết. Mục đích của Sapo là mang đến cho người đọc cảm giác về những gì họ có thể mong đợi từ bài báo và lôi kéo họ đi sâu hơn vào các chi tiết. Cũng theo nghiên cứu của RankRanger đã đề cập ở trên, độ dài của sapo khoảng 150 ký tự.

Mô thức viết tin: Mô thức hay còn gọi là cấu trúc viết tin, là

cách kỹ thuật sắp xếp các giá trị thông tin trong tin, nhằm giúp tin hay và hấp dẫn hơn. Có các mô thức tam giác xuôi, mô thức tam giác ngược, mô thức hình chữ nhật, mô thức hình kim cương... Tuy nhiên, vì trên 80% công chúng trên không gian mạng có xu hướng đọc lướt, nên mô thức phổ biến và phát huy hiệu quả trên không gian mạng là mô thức viết tin hình tam giác ngược, tức là các chi tiết, giá trị, số liệu... quan trọng nhất được đặt lên đầu tin, và sắp xếp các giá trị thông tin giảm dần quan trọng từ đầu tin tới cuối tin. Mô thức này giúp cho công chúng trên không gian mạng khi đọc tin với phong cách đọc lướt không bị mất những thông tin quan trọng nhất của tin, từ đó nâng cao hiệu quả truyền thông thông tin.

Tích hợp đa phương tiện: Tin, bài trên không gian mạng cho phép tích hợp các yếu tố đa phương tiện như hình ảnh, video, đồ họa thông tin và các yếu tố tương tác. Tận dụng các tính năng này để nâng cao chất lượng bài viết và thu hút độc giả. Sử dụng hình ảnh có liên quan để hỗ trợ nội dung bằng văn bản và cung cấp ngữ cảnh hoặc giải thích bổ sung.

Viết rõ ràng và súc tích: Người đọc trực tuyến có khoảng thời gian chú ý hạn chế, vì vậy điều quan trọng là phải truyền tải thông tin ngắn gọn và rõ ràng. Sử dụng các đoạn văn ngắn, dấu đầu dòng, tiêu đề phụ và văn bản in đậm hoặc in nghiêng để chia nhỏ nội dung và làm cho nội dung đó có thể quét được. Tập trung vào những thông tin quan trọng nhất và tránh những biệt ngữ hoặc ngôn ngữ phức tạp không cần thiết.

Ba là, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm SEO (Search Engine Optimization). Đây là kỹ thuật cần thiết cho các tin, bài trực tuyến để cải thiện khả năng hiển thị trong kết quả của công cụ tìm kiếm. Tự làm quen với các phương pháp hay nhất về SEO, chẳng hạn như kết hợp các từ khóa có liên quan một cách tự nhiên vào nội dung bài viết, tối ưu hóa tiêu đề và mô tả meta, sử dụng thẻ thích hợp và tạo URL mô tả. Điều này giúp tăng cơ hội bài viết được khám phá thông qua các công cụ tìm kiếm.

Bốn là, tích hợp phương tiện truyền thông xã hội. Tin bài trên không gian mạng thường có sự hiện diện trên các nền tảng truyền thông xã hội. Làm quen với các phong cách và kỹ thuật viết trên mạng xã hội để quảng bá hiệu quả các bài viết và thu hút độc giả. Tạo các bài đăng trên mạng xã hội ngắn gọn và thu hút sự chú ý để tăng lưu lượng truy cập vào các bài viết và khuyến khích chia sẻ trên mạng xã hội.

Năm là, tăng tính tương tác và sự tham gia của độc giả. Tin, bài trên không gian mạng tạo cơ hội cho độc giả tham gia thông qua các phần bình luận, thăm dò ý kiến, khảo sát hoặc các yếu tố tương tác. Khuyến khích độc giả tham gia và chia sẻ suy nghĩ của họ về chủ đề hiện tại. Trả lời các nhận xét và thúc đẩy ý thức cộng đồng xung quanh các bài viết của bạn. Đây chính là thế mạnh của tin, bài trên không gian mạng giúp tạo ra một diễn đàn trao đổi minh bạch về các chủ đề liên quan tới các thông tin xấu, độc hại đối với Đảng và Nhà nước ta. Làm tốt

công tác này sẽ góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiệu quả.

Sáu là, siêu liên kết và ghi nguồn. Các bài báo trực tuyến thường bao gồm các siêu liên kết để cung cấp thông tin bổ sung hoặc hướng người đọc đến nội dung liên quan. Liên kết thích hợp đến các nguồn, tài liệu tham khảo hoặc các bài viết liên quan sẽ tăng độ tin cậy cho bài viết và cho phép người đọc khám phá các chủ đề sâu hơn. Ngoài ra, đảm bảo ghi nguồn chính xác và rõ ràng để duy trì tính toàn vẹn của báo chí.

69. Kỹ năng chia sẻ, lan tỏa thông tin tích cực trên không gian mạng

Việc chia sẻ, lan tỏa thông tin tích cực góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng cần đảm bảo một số nguyên tắc cơ bản sau:

Một là, lựa chọn nền tảng phù hợp. Xác định nền tảng truyền thông xã hội nào phù hợp nhất cho mục đích của người viết. Facebook, Zalo, Instagram, LinkedIn, YouTube và Tiktok là những lựa chọn phổ biến, mỗi lựa chọn đều có thế mạnh và đối tượng khán giả riêng. Bằng cách chọn nền tảng phù hợp, có thể nhắm mục tiêu đối tượng một cách hiệu quả, tối ưu hóa nội dung, tận dụng các tính năng dành riêng cho nền tảng và tối đa hóa mức độ tương tác, giúp chia sẻ thông tin thành công hơn trên mạng xã hội. Ở Việt Nam hiện nay, theo báo cáo Vietnam Digital 2023 của We are social, những nền tảng mạng xã hội phổ biết nhất gồm Facebook, YouTube, Zalo, Tiktok Messenger, Instagram. Mỗi nền

tảng truyền thông xã hội cung cấp các tính năng và chức năng độc đáo. Một số nền tảng phù hợp hơn để chia sẻ nội dung dựa trên văn bản, trong khi những nền tảng khác vượt trội về nội dung hình ảnh hoặc video. Bằng cách chọn nền tảng phù hợp, bạn có thể tận dụng các tính năng cụ thể của nền tảng đó để nâng cao thông điệp của mình và tương tác với khán giả một cách hiệu quả. Việc lựa chọn nền tảng cũng sẽ quyết định nội dung và hình thức của thông tin được chia sẻ, lan tỏa, đảm bảo cao nhất cho việc chia sẻ và lan tỏa thông tin tích cực đó đến với người dân, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

Hai là, tạo thông điệp ngắn gọn, súc tích và hiệu quả. Xác định rõ ràng thông tin muốn chia sẻ và lan tỏa. Xem xét tới mục đích, khán giả và kết quả mong muốn. Giữ thông điệp của bạn ngắn gọn, hấp dẫn và có liên quan. Sử dụng hình ảnh hấp dẫn, chẳng hạn như hình ảnh, video hoặc đồ họa thông tin bất cứ khi nào có thể. Việc xây dựng thông điệp truyền thông chính xác giúp cho thông tin rõ ràng, súc tích, hấp dẫn từ đó dễ hiểu, dễ nhớ và thậm chí còn thay đổi thái độ, hành vi của công chúng, tăng hiểu biết, niềm tin vào Đảng và Nhà nước ta. Có một sai lầm phổ biến của nhiều người xây dựng nội dung lan tỏa, chia sẻ trên không gian mạng cũng như mạng xã hội, đặc biệt các thông tin liên quan tới Đảng và Nhà nước ta, thường lo sợ việc thông tin không đủ ý, không nói hết được vấn đề do đó thường đưa ra những thông điệp dài, thiếu hấp dẫn. Tuy nhiên, công chúng trên mạng xã hội đa phần ngày càng trẻ, và bận rộn hơn, việc thiết kế thông điệp dài dòng sẽ khó tiếp cận được

công chúng trên môi trường mạng xã hội. Khi thiết kế thông điệp lan tỏa, chia sẻ trên không gian mạng, luôn đặt ra câu hỏi: *chi tiết nào, thông điệp nào không nhất thiết phải có trong thông điệp này?*

Ba là, luôn hiểu rõ và cập nhật các tính năng, thuật toán của từng nền tảng. Mỗi nền tảng truyền thông xã hội có bộ tính năng và chức năng riêng. Bằng cách hiểu các tính năng này, bạn có thể điều chỉnh chiến lược nội dung của mình để tối ưu hóa mức độ tương tác và phạm vi tiếp cận trên từng nền tảng. Sử dụng các tính năng phù hợp có thể nâng cao khả năng hiển thị, tương tác và hiệu quả tổng thể của nội dung của bạn. Lưu ý, các tính năng và thuật toán của mỗi nền tảng liên tục được thay đổi bởi các hãng công nghệ chủ quản. Chính vì vậy, khi xây dựng các hoạt động lan tỏa và chia sẻ thông tin tích cực góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng, yêu cầu đội ngũ phụ trách cần liên tục cập nhật, đòi hỏi sự kết hợp giữa nghiên cứu, khảo sát, phân tích, tham khảo, thậm chí trải nghiệm thành công và thất bại từ mỗi nội dung, tin, bài được chia sẻ, từ đó rút ra những bài học nhằm nâng cao chất lượng của những hoạt động chia sẻ tiếp theo.

Bốn là, sử dụng ngôn ngữ và giọng điệu phù hợp. Điều chỉnh ngôn ngữ và giọng điệu cho phù hợp với nền tảng và đối tượng mục tiêu của người viết. Duy trì tính chuyên nghiệp trên YouTube, ngắn gọn và hấp dẫn, trẻ trung trên Tiktok, sử dụng giọng điệu thân thiện và trò chuyện trên Facebook và Zalo cũng như hấp dẫn trực quan trên Instagram.

Năm là, tương tác với khán giả công chúng tiềm năng. Mạng xã hội không chỉ là chia sẻ thông tin; đó cũng là về việc tương tác với khán giả của tác giả, điều này càng chính xác với vấn đề bảo vệ nên tảng tư tưởng của Đảng và chống phá các thế lực thù địch, phản động. Bởi trong nhiều trường hợp, công chúng, bạn đọc muốn đặt thêm câu hỏi để tìm hiểu rõ hơn một vấn đề gì liên quan tới hoạt động Đảng và Nhà nước ta, thì lúc này, mạng xã hội là một diễn đàn mở giúp cho các tổ chức và cá nhân cung cấp thêm thông tin, nói rõ hơn các vấn đề cần làm sáng tỏ. Vì vậy, để phát huy những giá trị tích cực trong nền tảng tư tưởng của Đảng, cần tăng cường tương tác, trả lời bình luận, tin nhắn kịp thời. Khuyến khích thảo luận, đặt câu hỏi và mời phản hồi để thúc đẩy tương tác và xây dựng mối quan hệ với công chúng trên không gian mạng. Làm được điều này, càng làm cho người dân nói chung, cộng đồng mạng xã hội nói riêng thêm tin tưởng vào các nội dung, giá trị trong nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

Sáu là, tận dụng nội dung đa phương tiện. Kết hợp nhiều loại phương tiện, chẳng hạn như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video và nội dung tương tác, để làm cho bài đăng hấp dẫn hơn. Nội dung trực quan có xu hướng hoạt động tốt hơn và thu hút nhiều sự chú ý hơn. Việc thông tin dựa quá nhiều vào một loại phương tiện, nhiều khi chủ yếu là chữ viết, văn bản, không còn phù hợp trong xu hướng truyền thông hiện đại, vì điều đó dễ gây buồn tẻ, nhàm chán, giảm tương tác và hiệu quả truyền thông. Việc tăng cường các yếu tố đa phương tiện, vừa làm thông tin hấp dẫn hơn, sinh

động hơn, tối ưu hóa hình thức truyền tải thông tin, tiếp cận và đáp ứng tối đa nhu cầu tiếp nhận thông tin của công chúng trên không gian mạng.

Bảy là, lưu ý về các yếu tố kỹ thuật SEO, nhằm tối ưu hóa công cụ tìm kiếm trên không gian mạng. Các kỹ thuật về từ khoá, thẻ hashtag, hình ảnh đại diện, giờ đăng... đều giúp cho việc lan tỏa, chia sẻ các thông tin tích cực về Đảng và Nhà nước ta được tiếp cận rộng rãi hơn bởi công chúng, từ đó góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

70. Kỹ năng lan tỏa những thông tin tích cực; trinh sát, giám sát những thông tin xấu, độc trên không gian mạng

** Hoạt động lan tỏa thông tin tích cực*

Trong thời đại công nghệ 4.0, bùng nổ thông tin hiện nay, việc làm chủ thông tin có vai trò hết sức quan trọng trong mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước. Chính vì vậy, cần chủ động tổ chức, xây dựng đồng bộ các kênh truyền thông trên nhiều nền tảng mạng xã hội khác nhau như kênh video trên mạng xã hội YouTube, kênh Fanpage/Group trên Facebook, website trên nền tảng có sẵn, các blog cá nhân... lan tỏa những thông tin tuyên truyền rộng nhất và nhanh nhất, để thông tin chính thống của Đảng, Nhà nước thường xuyên kịp thời đến cán bộ và nhân dân, giữ vai trò chủ đạo trong định hướng dư luận xã hội.

Hệ thống các kênh truyền thông, tuyên truyền của các cấp từ Trung ương đến cơ sở cần được xây dựng đồng bộ, có sự liên kết

giữa các kênh truyền thông tạo ra sức ảnh hưởng lớn với dư luận. Các kênh truyền thông nhằm lan tỏa thông tin tích cực trên không gian mạng cần đạt được các tiêu chí sau:

- Là cầu nối truyền tải thông tin chính thống của Nhà nước tới người dân, định hướng dư luận.

- Là kênh phản bác luận điệu xuyên tạc của đối tượng, tổ chức phản động hoặc những sự kiện được tổ chức với mục đích chống phá chính quyền Việt Nam.

- Là kênh pha loãng các thông tin tiêu cực liên quan đến tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, các chủ đề dư luận gây ảnh hưởng tới hình ảnh Đảng và Nhà nước.

Xây dựng nội dung thông tin để tuyên truyền, dẫn dắt, định hướng dư luận trên mạng xã hội bằng nhiều hình thức từ bài viết, hình ảnh, âm thanh và đặc biệt là hình thức video. Sau đó đăng tải đồng loạt các nội dung tuyên truyền, định hướng thông tin dư luận vào từng thời điểm, tình huống cụ thể.

Xây dựng mối quan hệ phối hợp công tác giữa các lực lượng tham gia lan tỏa thông tin trên không gian mạng nhằm chia sẻ chéo thông tin giữa các đơn vị, tăng tương tác và tiếp cận với các nội dung tích cực. Xây dựng và triển khai hệ thống tự động tăng thứ hạng của trang báo chính thống, bài viết/hình ảnh/video trên các mạng xã hội Facebook, YouTube, nhằm chia sẻ, lan tỏa thông tin chính thống đến cộng đồng mạng và đông đảo quần chúng nhân dân.

**** Hoạt động trinh sát, giám sát thông tin xấu, độc trên không gian mạng***

Thường xuyên theo dõi nắm chắc tình hình trên không gian mạng, so sánh, đối chiếu với thông tin thu thập từ các nguồn khác, dự báo chính xác diễn biến tình hình trên không gian mạng sắp diễn ra, kịp thời đưa ra nội dung, giải pháp tuyên truyền, đấu tranh phản bác trên không gian mạng. Rà soát, theo dõi, lập danh sách các kênh thông tin, tài khoản mạng xã hội giả mạo các cơ quan của Đảng, Nhà nước, cơ quan thuộc chính phủ; giả mạo lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, các bộ/ban ngành Trung ương.

Sử dụng hệ thống tìm kiếm trên mạng internet như Google, Bing... cấu hình tìm kiếm thông tin nhằm thực hiện việc tìm kiếm nhanh chóng, chính xác nhất. Ngoài ra, có thể sử dụng các hệ thống tìm kiếm của mạng xã hội để tìm kiếm thông tin trên nền tảng đó. Sử dụng các phần mềm, hệ thống thu thập thông tin được trang bị phát huy tối đa hiệu quả hệ thống nhằm tránh để lọt, sót thông tin, phát hiện thông tin kịp thời, nhanh chóng nhất.

Tạo lập, sử dụng tài khoản tham gia vào các tài khoản, hội nhóm trên mạng xã hội. Trên mạng xã hội, các tài khoản, hội nhóm (fanpage, group) là nơi tổng hợp, cập nhật thông tin từ nhiều nguồn một cách nhanh chóng nhất: như nguồn báo chí, các kênh truyền thông, cá nhân chia sẻ... Do đó, sử dụng tài khoản tham gia vào các hội nhóm trên mạng xã hội có thể nắm

bắt thông tin nhanh chóng nhất, đặc biệt là các hội nhóm của các đối tượng phản động, các trang báo lề trái như "Việt Tân", "BBC News tiếng Việt", "Đài Á Châu tự do", "VOA Tiếng Việt", "Nhật ký yêu nước"...

Xây dựng cơ sở dữ liệu tài khoản mạng xã hội có hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, lập danh sách tài khoản các đối tượng phản động, thù địch thường xuyên chống phá trên mạng xã hội; các kênh thông tin, tài khoản mạng xã hội giả mạo các cơ quan của Đảng, Nhà nước. Thường xuyên cập nhật, bổ sung thông tin cá nhân, quá trình hoạt động chống phá, mối quan hệ giữa các đối tượng. Các nguồn tin có thể được quản lý bằng các file văn bản hoặc được cấu hình trực tiếp các link đường dẫn trên Bookmark của trình duyệt FireFox, Chrome. Theo dõi giám sát hàng ngày các nguồn tin này để phát hiện thông tin tiêu cực.

71. Kỹ năng xử lý thông tin vi phạm trên mạng xã hội

** Xử lý theo tiêu chuẩn cộng đồng*

Tiêu chuẩn cộng đồng của mạng xã hội là các quy tắc chỉ ra những gì có thể và không thể chia sẻ trên nền tảng đó. Các quy tắc này nhằm tạo ra một môi trường lành mạnh để cộng đồng người dùng có thể hoạt động an toàn và tự do trên nền tảng đó. Tiêu chuẩn cộng đồng có thể khác đối với mỗi vùng lãnh thổ hoặc quốc gia.

Mỗi nền tảng mạng xã hội sẽ cung cấp cho người dùng một cơ chế báo cáo vi phạm tiêu chuẩn cộng đồng với các nội dung đăng

tải trên nền tảng của mình, duy trì một đội ngũ kiểm duyệt viên đến từ nhiều quốc gia để xem xét các nội dung báo cáo vi phạm từ người dùng. Các bài viết/video không tuân thủ tiêu chuẩn cộng đồng sẽ bị xem xét gỡ bỏ.

Thực hiện xử lý bài viết theo tiêu chuẩn cộng đồng theo các bước sau:

(1) Xác định mục tiêu cần xử lý: Mục tiêu có thể là tài khoản, bài viết, video, trang, nhóm trên các nền tảng mạng xã hội.

(2) Xác định thời gian, thành phần, phương pháp báo cáo: Quy định rõ thành phần tham gia, thời gian tiến hành, phương án cụ thể với từng mục tiêu (bạo lực, khủng bố, spam, quấy rối, ngôn từ gây thù ghét, thông tin sai sự thật, tự tử/gây thương tích,...).

(3) Chuẩn bị tài khoản, kênh liên lạc: Sau khi xác định phương án báo cáo nhanh chóng chuẩn bị tài khoản mạng xã hội tham gia báo cáo. Chuẩn bị kênh liên lạc để trao đổi thông tin giữa các thành phần tham gia. Có thể sử dụng ứng dụng tin nhắn hoặc sử dụng chính các nền tảng mạng xã hội.

(4) Thực hành báo cáo vi phạm: Sử dụng lượng lớn tài khoản mạng xã hội thực hiện báo cáo vi phạm theo phương án đã xác định.

(5) Theo dõi kết quả, báo cáo: Theo dõi thường xuyên trạng thái mục tiêu, tổng hợp kết quả báo cáo.

**** Xử lý theo pháp lý***

Bên cạnh các giải pháp kỹ thuật đấu tranh loại bỏ thông tin

xấu độc cần kết hợp thêm giải pháp đấu tranh pháp lý. Chủ động triển khai các biện pháp ngăn chặn truy cập, sự phát tán của các thông tin xấu độc trên không gian mạng bằng các biện pháp như chặn truy cập theo tên miền, IP các kênh thông tin điện tử của các thế lực thù địch; làm việc với nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội để yêu cầu gỡ bỏ nội dung xấu độc, tài khoản cá nhân, fanpage, hội nhóm của các thế lực thù địch; làm việc trực tiếp với chủ sở hữu tài khoản để yêu cầu gỡ bỏ thông tin sai sự thật.

Các bước thực hiện như sau:

(1) Xác định mục tiêu: Mục tiêu cần bóc gỡ có thể là tài khoản, bài viết, video, trang, nhóm trên các nền tảng mạng xã hội.

(2) Xác định điều khoản vi phạm: Xem xét nội dung vi phạm của tài khoản, bài viết dựa trên các quy định của luật pháp Việt Nam.

(3) Xác định vị trí hiện tại của đối tượng: Dựa vào thông tin của tài khoản kết hợp thu thập trên không gian mạng xác định nơi ở hiện tại của đối tượng:

- Nếu đối tượng ở nước ngoài: Gửi công văn đến Cục Phát thanh - Truyền hình/Bộ Thông tin và Truyền thông để yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ xóa bỏ, hoặc chặn hiển thị bài viết khi truy cập địa chỉ IP từ Việt Nam;

- Nếu đối tượng ở trong nước: Gửi công văn đến lực lượng công an sử dụng nghiệp vụ yêu cầu đối tượng gỡ bỏ bài viết.

(4) Theo dõi kết quả, báo cáo: Theo dõi thường xuyên trạng thái của mục tiêu, báo cáo kết quả.

72. Kỹ năng xây dựng video đấu tranh nhanh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng

Hiện nay có nhiều phần mềm hỗ trợ xây dựng video từ chuyên nghiệp đến nghiệp dư như Adobe Premiere, Blender, OpenShot... Tuy nhiên, xét trên khía cạnh đơn giản, dễ sử dụng, không đòi hỏi máy tính cấu hình cao mà vẫn đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ đấu tranh trên không gian mạng phải kể đến phần mềm Windows Movie Maker. Dưới đây là quy trình xây dựng video đầy đủ với 3 bước chuẩn bị, 7 bước thực hành bằng phần mềm nêu trên.

** Ba bước chuẩn bị*

Bước 1. Viết kịch bản. Ở bước này, cần xem xét và xác định ý tưởng, lên kịch bản một cách cụ thể. Nội dung kịch bản đi thẳng vào vấn đề cần tuyên truyền, phản bác. Câu văn không được quá dài, đặt các dấu chấm, dấu phẩy đúng quy cách; không sử dụng từ viết tắt (700 đến 1.000 từ tương ứng video khoảng 2,5 phút đến 3,5 phút). Có thể sử dụng các bài viết có sẵn để biên tập thành kịch bản video.

Bước 2. Chuẩn bị hình ảnh minh họa. Sử dụng kho hình ảnh, video có sẵn hoặc tìm kiếm kho hình ảnh trên internet, mạng xã hội. Có thể chèn chữ, hoạt hình lên ảnh, ghép nhiều hình ảnh để video trở nên sinh động.

Bước 3. Chuyển thể tự động văn bản thành giọng nói. Hiện tại có nhiều nhà cung cấp miễn phí dịch vụ chuyển văn bản thành giọng nói như: Viettel, Vbee, FPT... Trong đó Viettel là một những hệ thống phù hợp với giọng đọc chân thực, dễ dàng sử dụng. Truy

cập vào trang web của Viettel AI (https://viettelgroup.ai/service/tts). Nhập nội dung văn bản, chọn giọng đọc, tốc độ đọc, sau đó có thể tải về tệp âm thanh (*như hình 1*).

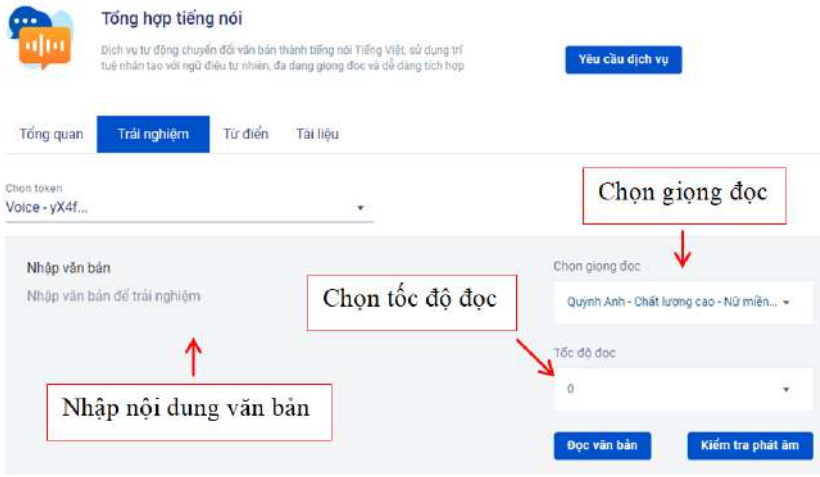

Hình 1. Chuyển thể tự động văn bản thành giọng nói bằng dịch vụ của Viettel

**** Bảy bước thực hành tạo lập video với Windows Movie Maker***

Windows Movie Maker (còn gọi là Movie Maker) là một trong những phần mềm ghép ảnh và âm thanh thành video tốt nhất trên máy tính hiện nay có sẵn trên cả hai hệ điều hành phổ biến là Windows và macOS. Có thể tải Movie Maker phiên bản mới nhất miễn phí tại địa chỉ:

https://www.softpedia.com/get/Multimedia/Video/Other-VIDEO-Tools/Windows-Live-Movie-Maker.shtml

Tại trang web này, chúng ta tải về tập tin cài đặt wlsetup-all.exe và cài đặt cho máy tính. Khi khởi động phần mềm Movie Maker, ta có giao diện như hình 2 và thực hiện theo các bước:

Bước 1. Nhập hình ảnh. Vào Menu **Add videos and photos**, tìm đến thư mục lưu trữ, lựa chọn ảnh hoặc video để nhập.

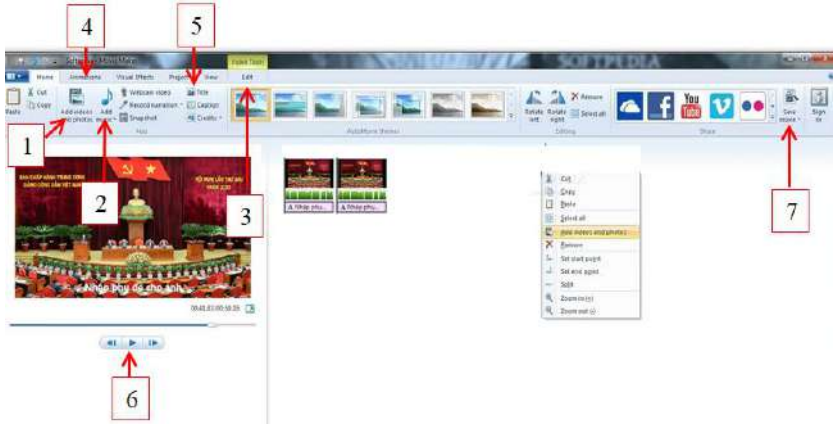

Hình 2. Bảy bước thực hành tạo lập video với Windows Movie Maker

Bước 2. Nhập âm thanh. Vào Menu **Add music**, tìm đến thư mục lưu trữ, lựa chọn file âm thanh để nhập. Hình ảnh và âm thanh sau khi được nhập sẽ hiện biểu tượng ở ô bên phải như hình 2.

Bước 3. Đặt khung thời gian cho hình ảnh. **Chọn hình ảnh muốn đặt thời gian xuất hiện**, chọn Menu **Edit**, chỉnh thời gian trong ô **Duration** sao cho hình minh họa khớp với thuyết minh. Giá trị mặc định là 7.00 giây.

Bước 4. Chỉnh hiệu ứng hình ảnh. Chọn hình ảnh cần chỉnh hiệu ứng vào Menu **Animations** chọn hiệu ứng trong **Transition** (hiệu ứng chuyển hình ảnh), **Pan and zoom** (hiệu ứng phóng to thu nhỏ). Có thể chỉnh sửa cho 01 ảnh sau đó nhấn **Apply to all** để áp dụng hiệu ứng đã chọn cho tất các các ảnh của video.

Bước 5. Thêm phụ đề cho hình ảnh. **Chọn hình ảnh cần thêm phụ đề** vào Menu **Home** chọn **Caption** để thêm phụ đề cho hình ảnh. Có thể chỉnh sửa định dạng cho đoạn phụ đề.

Bước 6. Xem trước. Trong ô **Preview** nhấn nút **Play** để kiểm tra video trước khi xuất bản. Nếu có lỗi chỉnh sửa lại như các bước trên.

Bước 7. Xuất video. Vào Menu **Home** chọn **Save Movie** để xuất bản video, lựa chọn định dạng **For Computer** để xuất bản video với tỷ lệ khung hình phù hợp với màn hình máy tính cá nhân.

Video biên tập xong có thể tải lên kênh đấu tranh của cơ quan, đơn vị trên các mạng xã hội phổ biến như YouTube, Facebook.

73. Chủ thể tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng

Chủ thể bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng là lực lượng tổng hợp, bao gồm cấp ủy đảng các cấp, các tổ chức đảng, hệ thống chính trị, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Mỗi tổ

chức, lực lượng giữ vị trí, vai trò khác nhau trong triển khai nhiệm vụ này nhưng đều thống nhất một mục đích là bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng và vai trò lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng, giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

Tiếp cận theo chức năng, nhiệm vụ, có thể phân loại thành những nhóm chủ thể sau: (1) Nhóm chủ thể lãnh đạo, quản lý có nhiệm vụ định hướng và tổ chức triển khai hoạt động bảo vệ và đấu tranh; (2) Nhóm chủ thể có nhiệm vụ trực tiếp thực hiện hoạt động bảo vệ và đấu tranh; (3) Nhóm chủ thể tham gia bảo vệ và đấu tranh.

Tiếp cận theo sự phân cấp, có thể phân thành: Cấp Trung ương; bao gồm các chủ thể là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban đảng, các bộ, ngành giữ vai trò lãnh đạo, định hướng và chỉ đạo, điều hành; các chủ thể tổ chức và trực tiếp thực hiện, và tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và đấu tranh. Cấp địa phương, bao gồm cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và cấp quận/huyện/thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh/thành phố, trực thuộc Trung ương cũng có cơ cấu tương tự như vậy.

Trước hết, chủ thể lãnh đạo, quản lý có nhiệm vụ định hướng và tổ chức triển khai hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội. Đó là các cấp ủy đảng, đứng đầu là đồng chí Bí thư cấp ủy; Ban Tuyên giáo các cấp, trong đó Ban Tuyên giáo Trung ương giữ vai trò chủ trì,

phối hợp triển khai thực hiện cùng các ban đảng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ ngành có liên quan như Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan báo chí, truyền thông. Ban Chỉ đạo 35 được thành lập với sự tham gia của các thành viên thuộc các cơ quan trên trở thành chủ thể trực tiếp tổ chức thực hiện. Đây là những chủ thể rất quan trọng, đóng vai trò vạch lối, chỉ đường, tổ chức thực hiện, đảm bảo các điều kiện để cuộc đấu tranh có hiệu quả.

Hai là, các lực lượng trực tiếp tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng, bao gồm các nhà khoa học, trước hết là các nhà khoa học lý luận chính trị, cán bộ nghiên cứu và giảng dạy lý luận chính trị; các chuyên gia hoạt động thực tiễn; đội ngũ giảng viên lý luận chính trị của các học viện, trường chính trị, trường đại học, cao đẳng trên cả nước; đội ngũ cán bộ, biên tập viên, phóng viên các cơ quan báo chí của Trung ương và địa phương, cán bộ lãnh đạo, quản lý; mỗi cán bộ, đảng viên và các học viên, sinh viên... Đây là lực lượng chủ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng ở nước ta hiện nay. Các nhà khoa học nói chung, các nhà khoa học trong lĩnh vực lý luận chính trị nói riêng, các chuyên gia trong các lĩnh vực thực tiễn là lực lượng vừa giữ vai trò nòng cốt, vừa giữ vai trò chủ công trên mặt trận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

Ba là, những công dân tham gia vào không gian mạng, nhất là những người có ảnh hưởng lớn trên mạng và có lượng tương tác cao (KOLs, influencers) như các ca sĩ, diễn viên, người mẫu... được xem là những chủ thể rất quan trọng một khi họ ý thức được trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Thực tế cho thấy, "hệ sinh thái" mạng đã hình thành tầng lớp KOLs (Key Opinion Leader), influencers là những người có "thương hiệu" hoặc là "người bình thường" mà thông tin, quan điểm nêu ra có sức thu hút, ảnh hưởng, được hàng ngàn, hàng vạn "cư dân mạng" chia sẻ, khuếch tán nhanh trên phạm vi rộng. Những người này nếu nhận thức được vai trò và trách nhiệm xã hội của họ trong chia sẻ thông tin chính thức, chính thống trên không gian mạng sẽ tác động rất tích cực đến việc dẫn dắt, định hướng dư luận xã hội.

74. Nhiệm vụ của lực lượng chuyên trách, nòng cốt trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng

** Các đơn vị, lực lượng vũ trang nòng cốt của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương*

Các đơn vị, lực lượng quân đội được tổ chức tác chiến trên không gian mạng ở các cấp bằng các biện pháp đấu tranh dư luận, đấu tranh tuyên truyền, đấu tranh ngăn chặn các thông tin xấu độc, sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ

bằng các giải pháp kỹ thuật công nghệ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ ngăn chặn các thông tin xấu, độc, chống phá, xâm phạm chủ quyền, vi phạm pháp luật Việt Nam; chủ động bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

Các đơn vị, lực lượng công an các cấp tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh tư tưởng trong phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm cấp mình. Tổ chức các biện pháp đấu tranh dư luận, đấu tranh tuyên truyền; đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa các hành vi, đối tượng phát tán thông tin xấu độc, sai trái, thù địch, vi phạm an ninh an toàn thông tin, vi phạm pháp luật trên không gian mạng; điều tra, xử lý vi phạm bằng các giải pháp kỹ thuật công nghệ, nghiệp vụ an ninh.

**** Các cơ quan báo chí, truyền thông***

Triển khai tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn, phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin sai sự thật, xấu, độc; lan tỏa trên các cơ quan báo chí, truyền thông, internet, mạng xã hội; phối hợp với cơ quan chức năng để thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Xây dựng các chuyên đề, chuyên mục, chuyên san có chủ đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch để tuyên truyền, lan tỏa trên không gian mạng, quán triệt phương châm "lấy cái đẹp dẹp cái xấu",

tích cực tuyên truyền thông tin tốt để pha loãng, đẩy lùi thông tin sai trái, xấu độc, định hướng thông tin cho nhân dân theo dòng thông tin chính thống.

**** Ban Chỉ đạo 35 các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương***

Thực hiện hướng dẫn của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương đã thành lập ban chỉ đạo, tổ thư ký, nhóm chuyên gia, cộng tác viên; ban tuyên giáo cấp ủy trực thuộc Trung ương là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh.

Ban Chỉ đạo các cấp có chức năng tham mưu giúp thường trực cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo, phối hợp, triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Căn cứ hướng dẫn của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương, Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh xây dựng và ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho các thành viên của ban chỉ đạo, quy chế hoạt động của nhóm chuyên gia.

Hằng năm, xây dựng kế hoạch thực hiện, kiểm tra công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên các lĩnh vực thuộc địa bàn quản lý; định kỳ báo cáo tình hình và tham mưu, đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ cấp ủy, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn cấp mình các giải pháp thực hiện nhiệm vụ.

Là đầu mối giúp cấp ủy chỉ đạo, tổ chức lực lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chỉ đạo, xử lý thông tin; phối hợp tăng cường thông tin tích cực trên không gian mạng; chỉ đạo kịp thời thống nhất đồng bộ các biện pháp đấu tranh phản bác, ngăn chặn, xử lý các trang mạng của các tổ chức, cá nhân đăng tin bài, bình luận, chia sẻ, tán phát nội dung sai trái, xuyên tạc, bịa đặt chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ.

Thành lập, chỉ đạo lực lượng nhóm chuyên gia, cộng tác viên tổ chức viết bài đăng trên báo, đài, tạp chí địa phương, cơ quan, đơn vị và đăng tải trên các kênh lên internet, mạng xã hội khẳng định và bảo vệ tính chất ưu việt của chế độ, vạch trần bản chất, âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị. Phối hợp, chia sẻ, đăng tải lại các bài viết từ báo chí chính thống phản bác các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kinh nghiệm, kỹ năng công tác tuyên truyền trên mạng xã hội, nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về công tác tuyên truyền định hướng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc trên internet, mạng xã hội cho đội ngũ tham mưu, giúp việc công tác này. Lực lượng đấu tranh nòng cốt chuyên sâu phải thường xuyên được trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ; được trang bị đầy đủ, vững chắc lý luận chủ

nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**** Ban Chỉ đạo 35 ban cán sự đảng ban, bộ, ngành***

Chỉ đạo tuyên truyền thông tin tích cực, chính thống; tổ chức tin bài đấu tranh phản bác thông tin sai sự thật, xấu độc trên báo chí, truyền thông, internet, mạng xã hội. Phối hợp với cơ quan chức năng để thực hiện có hiệu quả hơn công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tổ chức tập huấn kỹ năng đấu tranh, phản bác, bảo mật cho đội ngũ chuyên gia, lực lượng nòng cốt; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kỹ năng về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Quản lý, chỉ đạo tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên về bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; xem xét, chấn chỉnh, xử lý kỷ luật nghiêm những đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật phát ngôn, tán phát thông tin sai trái.

Kịp thời cung cấp thông tin, phát ngôn về những vấn đề, vụ việc dư luận quan tâm thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý, giúp cơ quan báo chí, truyền thông phát huy tốt vai trò chủ lực đi đầu thông tin định hướng trong lĩnh vực công tác bảo vệ nền tảng tư

tưởng của Đảng; quan tâm xử lý và giải quyết vụ việc, vấn đề, tránh hình thành "điểm nóng", "điểm phức tạp".

**** Các tổ chức chính trị - xã hội***

Chịu trách nhiệm đề xuất, tham mưu, chỉ đạo việc tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị cho đội ngũ cán bộ, hội viên, người lao động, đoàn viên, thanh niên, sinh viên về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và vạch trần bản chất, âm mưu, thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị. Chú trọng giáo dục truyền thống cách mạng, văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tuyên truyền định hướng thông tin liên quan các sự kiện chính trị, vụ việc phức tạp nhạy cảm, vấn đề dư luận quan tâm.

Xây dựng lực lượng tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ này; xây dựng, kết nối các trang web, tài khoản mạng xã hội để chia sẻ, lan tỏa thông tin tích cực và bài viết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Chỉ đạo tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ; khai thác, sử dụng internet, mạng xã hội một cách hiệu quả, thiết thực và lan tỏa các thông tin tích cực, góp phần xây dựng môi trường không gian mạng an toàn, lành mạnh.

PHỤ LỤC

MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VIỆT NAM LIÊN QUAN ĐẾN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRÊN KHÔNG GIANG MẠNG

1. Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, ngày 27-11-2015 được bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc hội

Bộ luật quy định chi tiết về tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông tại Mục 2, Chương XXI, gồm 10 điều: Tội sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật (Điều 285); Tội phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử (Điều 286); Tội cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử (Điều 287); Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông (Điều 288); Tội xâm nhập trái phép vào mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử của người khác (Điều 289); Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (Điều 290); Tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng

(Điều 291); Tội cung cấp dịch vụ trái phép trên mạng máy tính, mạng viễn thông (Điều 292); Tội sử dụng trái phép tần số vô tuyến điện dành riêng cho mục đích cấp cứu, an toàn, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, quốc phòng, an ninh (Điều 293); Tội cố ý gây nhiễu có hại (Điều 294). Bộ luật Hình sự 2015 cũng nhận định thủ đoạn sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội là tình tiết tăng nặng đối với một số tội phạm như Tội làm nhục người khác (Điều 155), Tội vu khống (Điều 156)...

2. Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13, ngày 19-11-2015 gồm 08 Chương, 54 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01-7-2016

Luật quy định về hoạt động an toàn thông tin mạng, quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn thông tin mạng; mật mã dân sự; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng; kinh doanh trong lĩnh vực an toàn thông tin mạng; phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin mạng; quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng.

Luật An toàn thông tin mạng là văn bản quy phạm pháp luật khá hoàn chỉnh để bảo vệ thông tin cá nhân trên không gian mạng, bảo vệ hệ thống thông tin trên mạng tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin. Luật quy định rõ các hành vi bị nghiêm cấm: (1) Ngăn chặn việc truyền tải thông tin trên mạng, can thiệp, truy cập, gây nguy hại, xóa, thay đổi, sao chép và làm sai lệch thông tin trên mạng trái pháp luật; (2) Gây ảnh hưởng, cản trở trái pháp luật tới hoạt động bình thường

của hệ thống thông tin hoặc tới khả năng truy nhập hệ thống thông tin của người sử dụng; (3) Tấn công, vô hiệu hóa trái pháp luật làm mất tác dụng của biện pháp bảo vệ an toàn thông tin mạng của hệ thống thông tin; tấn công, chiếm quyền điều khiển, phá hoại hệ thống thông tin; (4) Phát tán thư rác, phần mềm độc hại, thiết lập hệ thống thông tin giả mạo, lừa đảo; (5) Thu thập, sử dụng, phát tán, kinh doanh trái pháp luật thông tin của người khác, lợi dụng sơ hở, điểm yếu của hệ thống thông tin để thu thập, khai thác thông tin cá nhân; (6) Xâm nhập trái pháp luật bí mật mật mã và thông tin đã mã hóa hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; tiết lộ thông tin về sản phẩm mật mã dân sự, thông tin về khách hàng sử dụng hợp pháp sản phẩm mật mã dân sự; sử dụng, kinh doanh các sản phẩm mật mã dân sự không rõ nguồn gốc.

3. Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14, ngày 12-6-2018 gồm 07 Chương, 43 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2019

Luật quy định những nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia; phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng; triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng và quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Luật dành 01 chương với 07 điều quy định về phòng ngừa, xử lý thông tin trên không gian mạng có nội dung tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng; làm nhục, vu khống; xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; phòng, chống gián điệp

mạng; bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trên không gian mạng; phòng, chống hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tấn công mạng; phòng, chống khủng bố mạng; phòng ngừa, xử lý tình huống nguy hiểm về an ninh mạng; đấu tranh bảo vệ an ninh mạng. Luật An ninh mạng quy định rõ doanh nghiệp trong và ngoài nước cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng internet và các dịch vụ giá trị gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam có hoạt động thu thập, khai thác, phân tích, xử lý dữ liệu về thông tin cá nhân, dữ liệu về mối quan hệ của người sử dụng dịch vụ, dữ liệu do người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam tạo ra phải lưu trữ dữ liệu này tại Việt Nam trong thời gian theo quy định của Chính phủ.

4. Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước số 29/2018/QH14, ngày 15-11-2018, gồm 05 Chương, 28 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01-7-2020, riêng các quy định về lập, thẩm định, ban hành danh mục bí mật nhà nước, thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước, gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2019

Điều 5 của Luật này quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ bí mật nhà nước với 09 nhóm, trong đó có 04 nhóm hành vi liên quan không gian mạng (đã nêu ở trên). Điều 7 xác định phạm vi bí mật nhà nước lĩnh vực thông tin và truyền thông, gồm: Chiến lược, kế hoạch, đề án phát triển báo chí, xuất bản, in, phát hành, bưu chính, viễn thông và internet, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông

tin, công nghiệp công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, điện tử, phát thanh và truyền hình, thông tin điện tử, thông tấn, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở và hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia để phục vụ quốc phòng, an ninh; Thiết kế kỹ thuật, sơ đồ, số liệu về thiết bị của hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, hệ thống thông tin quan trọng quốc gia và hệ thống mạng thông tin dùng riêng phục vụ cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước.

5. Nghị định số 53/2022/NĐ-CP, ngày 15-8-2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng, gồm 06 Chương, 30 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01-10-2022

Nghị định quy định cụ thể một số nội dung trọng tâm như: Các biện pháp bảo vệ an ninh mạng; giám sát an ninh mạng; ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng; sử dụng mật mã để bảo vệ thông tin mạng; yêu cầu xóa bỏ thông tin trái pháp luật hoặc thông tin sai sự thật trên không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; thu thập dữ liệu điện tử liên quan đến hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên không gian mạng; đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc yêu cầu ngừng hoạt động của hệ thống thông tin, thu hồi tên miền...

Nghị định quy định rõ các trường hợp phải xóa bỏ thông tin trái pháp luật hoặc thông tin sai sự thật trên không gian mạng (Điều 19), gồm: Thông tin trên không gian mạng được cơ quan có thẩm quyền xác định là có nội dung xâm phạm an ninh quốc gia,

tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng theo quy định của pháp luật. Có căn cứ pháp luật xác định thông tin trên không gian mạng có nội dung làm nhục, vu khống; xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; bịa đặt, sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân, gây thiệt hại nghiêm trọng cho hoạt động kinh tế - xã hội đến mức phải yêu cầu xóa bỏ thông tin. Các thông tin trên không gian mạng khác có nội dung xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc; hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội, mua bán người; đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội.

Theo Nghị định, mạng máy tính nội bộ có lưu trữ, truyền đưa bí mật nhà nước phải được tách biệt vật lý hoàn toàn với mạng máy tính, các thiết bị, phương tiện điện tử có kết nối mạng internet (Điều 23). Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị ở Trung ương và địa phương phải xây dựng quy định sử dụng, quản lý và bảo đảm an ninh mạng máy tính nội bộ, mạng máy tính có kết nối mạng internet do cơ quan, tổ chức mình quản lý: Xác định rõ hệ thống mạng thông tin và thông tin quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an ninh mạng; quy định rõ các điều cấm và bảo đảm an ninh mạng, mạng máy tính nội bộ có lưu trữ, truyền đưa bí mật nhà nước phải được tách biệt vật lý hoàn toàn với mạng máy tính, các thiết bị, phương tiện điện tử có kết nối mạng internet, trường hợp khác

phải bảo đảm quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; nêu rõ quy trình quản lý, nghiệp vụ, kỹ thuật trong vận hành, sử dụng và bảo đảm an ninh mạng đối với dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật, trong đó phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản bảo đảm an toàn hệ thống thông tin. Đảm bảo các điều kiện về nhân sự làm công tác quản trị mạng, vận hành hệ thống, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và có chế tài xử lý những vi phạm quy định về đảm bảo an ninh mạng.

Các dữ liệu phải lưu trữ tại Việt Nam (Điều 26), gồm: Dữ liệu về thông tin cá nhân của người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam; dữ liệu do người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam tạo ra: tên tài khoản sử dụng dịch vụ, thời gian sử dụng dịch vụ, thông tin thẻ tín dụng, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ mạng (IP) đăng nhập, đăng xuất gần nhất, số điện thoại đăng ký được gắn với tài khoản hoặc dữ liệu; dữ liệu về mối quan hệ của người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam: bạn bè, nhóm mà người sử dụng kết nối hoặc tương tác. Đối tượng phải lưu trữ các dữ liệu trên bao gồm: Các doanh nghiệp trong nước; doanh nghiệp nước ngoài có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam thuộc một trong các lĩnh vực sau: Dịch vụ viễn thông; cung cấp tên miền; thương mại điện tử; thanh toán trực tuyến; mạng xã hội và truyền thông xã hội; trò chơi điện tử...

6. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15-7-2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, có hiệu lực từ ngày 01-9-2013

Nghị định quy định chi tiết việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch

vụ internet, thông tin mạng, trò chơi điện tử trên mạng, trang thông tin điện tử, mạng xã hội; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin trên mạng. Nghị định quy định việc phân loại và quản lý trang thông tin điện tử (báo điện tử dưới hình thức trang thông tin điện tử; trang thông tin điện tử tổng hợp: trang thông tin điện tử nội bộ; trang thông tin điện tử cá nhân; trang thông tin điện tử ứng dụng chuyên ngành); nguyên tắc quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng dưới hình thức báo điện tử, xuất bản điện tử và quảng cáo trên mạng, mạng xã hội, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng viễn thông di động, trang thông tin điện tử ứng dụng chuyên ngành; bảo vệ thông tin cá nhân, thông tin riêng trên mạng. Người sử dụng dịch vụ mạng xã hội ngoài quyền và nghĩa vụ của người sử dụng internet được bảo vệ bí mật thông tin riêng và thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do mình lưu trữ, cung cấp, truyền đưa trên mạng xã hội, phát tán thông tin qua đường liên kết trực tiếp do mình thiết lập.

7. Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, ngày 01-3-2018 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15-7-2013 về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, gồm 02 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 15-4-2018

Nghị định bổ sung, sửa đổi, bãi bỏ nhiều điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính không còn phù hợp, nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, hỗ trợ cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình hoạt động cũng như chuẩn bị hồ sơ cấp phép như: cắt bỏ một số điều kiện kinh doanh và thủ tục thông báo; điều kiện khi cấp phép, phê duyệt nội dung kịch bản, cấp giấy

chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; bỏ điều kiện nhân sự quản lý hoạt động trò chơi điện tử và diễn đàn người chơi phải tốt nghiệp đại học; đơn giản hóa thành phần hồ sơ cấp giấy phép thiết lập trang tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội, cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng. Đồng thời, quy định quản lý với các ứng dụng cung cấp trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội và trò chơi điện tử trên mạng trên các kho ứng dụng di động như App Store và Google Play Store cung cấp cho thiết bị di động.

8. Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, ngày 03-2-2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, gồm 08 Chương, 120 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 15-4-2020

Nghị định quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực: Bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin (gồm phát triển công nghiệp công nghệ thông tin; đầu tư, mua sắm; an toàn thông tin mạng; chống thư rác, tin nhắn rác; mạng xã hội, trang thông tin điện tử, trò chơi điện tử trên mạng, trò chơi điện tử công cộng) và giao dịch điện tử. Trong đó, Điều 101 của Nghị định quy định mức xử phạt hành chính từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng với hành vi cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân; quy định mức

phạt tương ứng với hành vi vi phạm các quy định về cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu cơ sở dữ liệu hoặc cản trở việc sử dụng cơ sở dữ liệu của chủ sở hữu khi thực hiện tái sản xuất, phân phối, quảng bá, truyền đưa, cung cấp nội dung hợp thành cơ sở dữ liệu; phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin hoặc phá hoại thông tin trên môi trường mạng); vi phạm quy định về cung cấp, sử dụng trái phép thông tin trên mạng (bẻ khóa, trộm cắp, sử dụng mật khẩu, khóa mật mã và thông tin của tổ chức, cá nhân khác trên môi trường mạng; truy cập trái phép vào mạng hoặc thiết bị số của người khác để chiếm quyền điều khiển thiết bị số hoặc thay đổi, xóa bỏ thông tin lưu trữ trên thiết bị số hoặc thay đổi tham số cài đặt thiết bị số hoặc thu thập thông tin của người khác; xâm nhập, sửa đổi, xóa bỏ nội dung thông tin của tổ chức, cá nhân khác trên môi trường mạng; cản trở hoạt động cung cấp dịch vụ của hệ thống thông tin; ngăn chặn việc truy nhập đến thông tin của tổ chức, cá nhân khác trên môi trường mạng, trừ trường hợp pháp luật cho phép; làm mất an toàn, bí mật thông tin của tổ chức, cá nhân khác được trao đổi, truyền đưa, lưu trữ trên môi trường mạng); vi phạm quy định về thu thập, sử dụng thông tin cá nhân (thu thập thông tin cá nhân khi chưa có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân về phạm vi, mục đích của việc thu thập và sử dụng thông tin đó; cung cấp thông tin cá nhân cho bên thứ ba khi chủ thể thông tin cá nhân đã yêu cầu ngừng cung cấp; Sử dụng không đúng mục đích thông tin cá nhân đã thỏa thuận khi thu thập hoặc khi chưa có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân; cung cấp hoặc

chia sẻ hoặc phát tán thông tin cá nhân đã thu thập, tiếp cận, kiểm soát cho bên thứ ba khi chưa có sự đồng ý của chủ thông tin cá nhân; thu thập, sử dụng, phát tán, kinh doanh trái pháp luật thông tin cá nhân của người khác).

9. Nghị định số 14/2022/NĐ-CP, ngày 27-01-2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP, ngày 03-02-2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và Nghị định số 119/2020/NĐ-CP, ngày 07-10-2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản, gồm 06 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 27-01-2022

Nghị định sửa đổi tên Nghị định số 15-NĐ/CP thành "Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng và giao dịch điện tử".

Nghị định quy định một số biện pháp khắc phục hậu quả hành vi vi phạm hành chính như: Buộc thu hồi số thuê bao, đầu số, kho số viễn thông, tài nguyên internet, tên miền, địa chỉ internet (IP), số hiệu mạng (ASN); mã số cung cấp dịch vụ; tên định danh; sản phẩm an toàn thông tin mạng; buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn, thông tin vi phạm pháp luật; đường dẫn đến thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn, thông tin vi phạm pháp luật; buộc hủy bỏ thông tin cá nhân; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép do vi phạm quy định pháp luật.

Nghị định quy định rõ việc tạm giữ tên miền quốc gia Việt Nam ".vn", tên miền quốc tế phân bổ cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính để xử phạt vi phạm hành chính đối với một trong các hành vi vi phạm: Cung cấp, truyền đưa, sử dụng hình ảnh bản đồ Việt Nam không thể hiện đầy đủ hoặc thể hiện sai chủ quyền quốc gia; cung cấp, truyền đưa thông tin bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân, không phù hợp với lợi ích của đất nước, gây ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết dân tộc, phá hoại truyền thống lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, xúc phạm dân tộc, anh hùng dân tộc; cổ xúy các hủ tục, mê tín, dị đoan, dâm ô, đồi trụy, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc; xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; tuyên truyền, kích động khủng bố, bạo lực, tội ác, tệ nạn xã hội; cung cấp, truyền đưa thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân; cung cấp, truyền đưa các tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm mà không được sự đồng ý của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ hoặc không được phép lưu hành hoặc đã có quyết định cấm lưu hành hoặc tịch thu; cung cấp, chia sẻ đường dẫn đến thông tin trên mạng có nội dung vi phạm quy định của pháp luật; quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm.

10. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, ngày 17-4-2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân, gồm 04 Chương, 44 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01-7-2023

Nghị định quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

và được áp dụng với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam hoạt động tại nước ngoài; cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân tại Việt Nam.

Bảo vệ dữ liệu cá nhân cơ bản là áp dụng các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân nêu trên; xây dựng, ban hành các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, nêu rõ những việc cần thực hiện theo quy định của Nghị định này; khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn bảo vệ dữ liệu cá nhân phù hợp với lĩnh vực, ngành nghề, hoạt động có liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân; kiểm tra an ninh mạng đối với hệ thống và phương tiện, thiết bị phục vụ xử lý dữ liệu cá nhân trước khi xử lý, xóa không thể khôi phục được hoặc hủy các thiết bị chứa dữ liệu cá nhân. Bảo vệ dữ liệu cá nhân nhạy cảm là áp dụng các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu cá nhân cơ bản nêu trên; chỉ định bộ phận có chức năng bảo vệ dữ liệu cá nhân, chỉ định nhân sự phụ trách bảo vệ dữ liệu cá nhân và trao đổi thông tin về bộ phận và cá nhân phụ trách bảo vệ dữ liệu cá nhân với cơ quan chuyên trách bảo vệ dữ liệu cá nhân. Trường hợp bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, bên xử lý dữ liệu, bên thứ ba là cá nhân thì cần trao đổi thông tin của cá nhân thực hiện; thông báo cho chủ thể dữ liệu biết việc dữ liệu cá nhân nhạy cảm của chủ thể dữ liệu được xử lý, trừ một số trường hợp quy định.

Việc xử lý dữ liệu cá nhân trong trường hợp không cần sự đồng ý của chủ thể (Điều 17), gồm: Trong trường hợp khẩn cấp, cần xử lý ngay dữ liệu cá nhân có liên quan để bảo vệ tính mạng, sức khỏe

của chủ thể dữ liệu hoặc người khác (bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, bên xử lý dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, bên thứ ba có trách nhiệm chứng minh trường hợp này). Việc xử lý dữ liệu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm; khi có nguy cơ đe dọa an ninh, quốc phòng nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; phòng, chống bạo loạn, khủng bố, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật theo quy định của luật.

Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền được ghi âm, ghi hình và xử lý dữ liệu cá nhân thu được từ hoạt động ghi âm, ghi hình tại nơi công cộng với mục đích bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật mà không cần có sự đồng ý của chủ thể. Khi thực hiện việc ghi âm, ghi hình, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo để chủ thể hiểu được mình đang bị ghi âm, ghi hình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác (Điều 18).

Nghị định quy định rõ các hành vi bị nghiêm cấm, gồm: Xử lý dữ liệu cá nhân trái với quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; xử lý dữ liệu cá nhân để tạo ra thông tin, dữ liệu nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xử lý dữ liệu cá nhân để tạo ra thông tin, dữ liệu gây ảnh hưởng tới an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác; cản trở hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân của cơ quan có thẩm quyền; lợi dụng hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân để vi phạm pháp luật.

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được sao chép hay phát hành dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào nếu không được phép của Nhà xuất bản Lý luận chính trị

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập

TS NGUYỄN MẬU TUÂN

Chịu trách nhiệm nội dung

Phó Giám đốc

TS MAI HOÀI ANH

Biên tập nội dung

LÊ NGỌC DIỆP

LƯƠNG PHƯƠNG MAI

Biên tập sách điện tử

ThS LƯƠNG PHƯƠNG MAI

Kỹ thuật sách điện tử

NGUYỄN THỊ NGỌC ANH

Thiết kế bìa

DƯƠNG VĂN VINH

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4304-2024/CXBIPH/05-34/LLCT, cấp ngày 7-11-2024.

Quyết định xuất bản số: 135/QĐ-NXBLLCT, ngày 08-11-2024.

ISBN: 978-604-366-632-8.

Nộp lưu chiểu Quý IV năm 2024.

NHÀ XUẤT BẢN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
Địa chỉ: 56B Quốc Tử Giám - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 024.37472541 - 024.37472941
Fax: 024.37472544 * E-mail: nxbllct@gmail.com
Website: http://nxblyluanchinhtri.hcma.vn

©2024 - Bản quyền thuộc NHÀ XUẤT BẢN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

ISBN: 978-604-366-632-8

SÁCH KHÔNG BÁN